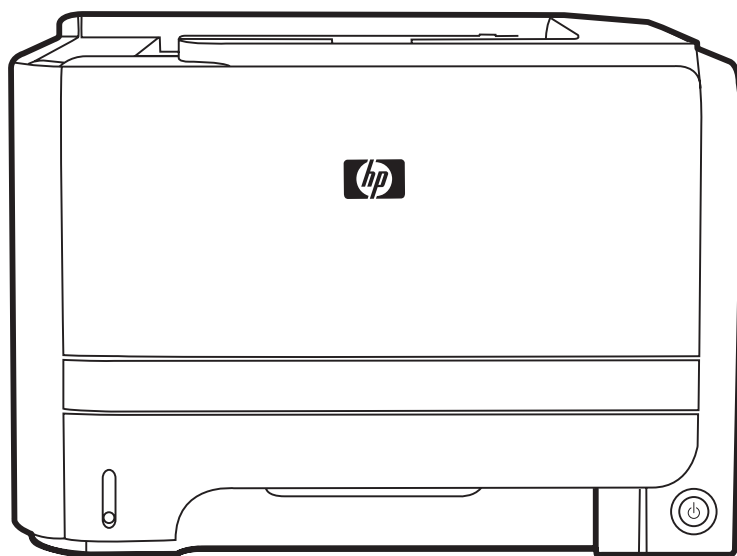


Dòng sản phẩm HPLaserJet P2030 Máy in



Hướng Dẫn Sử Dụng



Dòng sản phẩm HP LaserJet P2030 Máy in Hướng Dẫn Sử Dụng



Bản Quyền và Giấy Phép

© 2008 Copyright Hewlett-Packard Development Company, L.P.

Nghiêm cấm việc sao chép lại, phóng tác hoặc dịch mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp được luật bản quyền cho phép.

Thông tin có trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng đi cùng với những sản phẩm và dịch vụ như thế. Không có gì trong tài liệu này được hiểu như là sự tạo thành một bảo hành phụ. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót kỹ thuật hoặc biên tập ở trong tài liệu này.

Số bộ phận: CE461-90936

Edition 1, 10/2008

Công Nhận Nhân Hiệu

Adobe®, Acrobat®, và PostScript® là các nhãn hiệu thương mại của Adobe Systems Incorporated.

Intel® Core™ là nhãn hiệu của Intel Corporation tại Mỹ và các quốc gia/vùng lãnh thổ khác.

Microsoft®, Windows®, và Windows®XP là các nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Mỹ.

Windows Vista™ là một nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation ở Mỹ và/hoặc các quốc gia/vùng lãnh thổ khác.

UNIX® là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của The Open Group.

Nhãn ENERGY STAR và ENERGY STAR là các nhãn hiệu đã được đăng ký tại Mỹ.

Mục lục

1 Thông tin cơ bản về sản phẩm

So sánh sản phẩm	2
Kiểu sản phẩm Dòng sản phẩm HP LaserJet P2030	2
Tính năng của Sản phẩm	3
Mô tả sản phẩm	4
Mặt trước	4
Mặt sau	4
Cổng ghép nối	5
Vị trí nhãn số sê-ri và kiểu sản phẩm	5

2 Bảng điều khiển

3 Phần mềm dành cho Windows

Hệ điều hành được hỗ trợ dành cho máy Windows	10
Các trình điều khiển máy in được hỗ trợ cho Windows	11
Ưu tiên cho cài đặt in	12
Thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in cho Windows	13
Xóa phần mềm cho Windows	14
Các tiện ích được hỗ trợ dành cho Windows	15
Phần mềm Cảnh báo Tình trạng	15
Các tiện ích mạng được hỗ trợ dành cho Windows	16
Máy chủ Web nhúng	16
Phần mềm cho các hệ điều hành khác	17

4 Sử dụng sản phẩm với máy Macintosh

Phần mềm dành cho Macintosh	20
Các hệ điều hành được hỗ trợ cho Macintosh	20
Thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in cho Macintosh	20
Phần mềm cho máy tính Macintosh	20
HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP)	20
Mở HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP)	21
Các tiện ích được hỗ trợ dành cho Macintosh	21
Máy chủ Web nhúng	21
Sử dụng các tính năng trong trình điều khiển máy in Macintosh	22

In	22
Tạo và sử dụng các cài đặt sẵn máy in trong Macintosh	22
Chỉnh lại kích thước tài liệu hoặc in trên kích thước giấy tùy chỉnh	22
In trang bìa	22
Sử dụng các hình mờ	23
In nhiều trang tài liệu trên một trang giấy trong Macintosh	23
In trên cả hai mặt giấy (in hai mặt)	24
Sử dụng menu Services (Dịch Vụ)	24

5 Khả năng kết nối

Kết nối USB và kết nối song song	26
Cấu hình mạng	27
Các giao thức mạng được hỗ trợ	27
Cài đặt sản phẩm trên mạng	28
Cấu hình sản phẩm mạng	28
Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng	28
Đặt hoặc thay đổi mật khẩu mạng	29
Địa chỉ IP	29
Cài đặt tốc độ liên kết	29

6 Giấy và vật liệu in

Hiểu cách sử dụng giấy và phương tiện in	32
Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ	33
Tùy chỉnh cỡ giấy	35
Các kích thước giấy và vật liệu in được hỗ trợ	36
Dung tích ngăn và khay giấy	37
Các nguyên tắc đối với giấy hay các vật liệu in đặc biệt	38
Nạp khay	39
Định hướng giấy khi nạp khay giấy	39
Khay 1	39
Khay 2	40
Nạp giấy A6	40
Tiếp giấy thủ công	41
Cấu hình các khay	42
Sử dụng các tùy chọn giấy ra	43
In ra ngăn giấy ra trên (chuẩn)	43
In qua đường dẫn giấy ra thẳng (đầu ra phía sau)	43

7 Sử dụng tính năng của sản phẩm

EconoMode (Chế độ Tiết kiệm)	46
Chế độ không ồn	47

8 Tác vụ in

Hủy lệnh in	50
Dừng lệnh in in hiện tại từ bảng điều khiển	50
Dừng lệnh in hiện tại từ chương trình phần mềm	50
Sử dụng các tính năng trong trình điều khiển máy in Windows	51
Mở trình điều khiển máy in	51
Sử dụng Thiết lập Nhanh	51
Đặt các tùy chọn chất lượng và giấy in	51
Đặt các hiệu ứng cho tài liệu	52
Đặt tùy chọn kết thúc tài liệu	52
Xem thông tin hỗ trợ và thông tin về tình trạng sản phẩm	54
Đặt các tùy chọn in nâng cao	54

9 Quản lý và bảo trì sản phẩm

In trang thông tin	56
Trang thử nghiệm	56
Trang cấu hình	56
Trang trạng thái nguồn cung cấp	56
Quản lý sản phẩm hỗ trợ mạng	57
Máy chủ Web nhúng	57
Mở máy chủ Web nhúng	57
Tab Thông tin	57
Tab thiết lập	58
Tab mạng	58
Liên kết	58
Bảo vệ máy chủ Web nhúng	58
Khóa sản phẩm	59
Quản lý nguồn cung cấp	60
Thời gian sử dụng nguồn cung cấp	60
Quản lý hộp mực in	60
Lưu giữ hộp mực	60
Sử dụng hộp mực in HP chính hãng	60
Chính sách của HP về các loại hộp mực in không phải của HP	60
Xác thực hộp mực in	60
Đường dây nóng và trang web về gian lận của HP	60
Thay thế nguồn cung cấp và bộ phận	62
Hướng dẫn thay thế nguồn cung cấp	62
Phân phối lại bột mực	62
Thay đổi hộp mực in	63
Lau dọn sản phẩm	65
Lau chùi khu vực chứa hộp mực in	65
Hãy làm sạch đường dẫn giấy	66
Lau chùi trục nạp khay 1.	67
Lau chùi trục nạp khay 2	71

10 Giải quyết sự cố

Xử lý vấn đề chung	76
Danh sách kiểm tra xử lý sự cố	76
Những yếu tố có thể ảnh hưởng đến hiệu suất sản phẩm	77
Khôi phục lại cài đặt gốc	78
Các kiểu đèn trạng thái	79
Thông báo cảnh báo tình trạng	85
Kẹt giấy	87
Những nguyên nhân kẹt giấy thường gặp	87
Các vị trí kẹt giấy	87
Xử lý kẹt giấy	88
Các vùng bên trong	88
Vùng hộp mực in và đường dẫn giấy	88
Khay tiếp giấy	90
Khay 1	90
Khay 2	91
Ngăn giấy ra	93
Xử lý vấn đề về chất lượng in	95
Vấn đề về chất lượng in liên quan đến giấy	95
Vấn đề về chất lượng in liên quan đến môi trường	95
Vấn đề về chất lượng in liên quan đến kẹt giấy	95
Điều chỉnh mật độ in	95
Ví dụ về lỗi hình ảnh	96
Bản in mờ hoặc không rõ	96
Vết bột mực	96
Ký tự bị bỏ mất	97
Sọc dọc	97
Xám nền	97
Hoen bột mực	97
Bột mực không bám dính chặt	98
Vết sọc lặp đi lặp lại	98
Định hình ký tự kém	98
Trang lệch	98
Cuộn hoặc quấn	99
Nhấn hoặc nếp gấp	99
Phân tán bột mực ra phía ngoài	99
Xử lý vấn đề về hoạt động	100
Xử lý vấn đề về khả năng kết nối	101
Xử lý vấn đề kết nối trực tiếp	101
Xử lý vấn đề về mạng	101
Xử lý vấn đề thường gặp đối với máy Windows	103
Xử lý vấn đề thường gặp đối với máy Macintosh	104
Xử lý các vấn đề với Linux	107

Phụ lục A Nguồn cung cấp và phụ kiện

Đặt mua các chi tiết máy, phụ tùng, và mực in	110
Đặt mua trực tiếp từ HP	110
Đặt mua qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	110
Số của bộ phận	111
Hộp mực	111
Dây cáp và mạch ghép nối	111

Phụ lục B Dịch vụ và hỗ trợ

Chế độ bảo hành có giới hạn của Hewlett-Packard	114
Tuyên bố bảo hành có giới hạn dành cho hộp mực	116
Thỏa thuận Cấp giấy phép Người dùng cuối	117
Dịch vụ bảo hành khách hàng tự sửa chữa	120
Hỗ trợ khách hàng	121
Thỏa thuận về bảo trì của HP	122
Thỏa thuận về sử dụng dịch vụ trực tuyến	122
Dịch vụ hỗ trợ tại chỗ hôm sau	122
Dịch vụ tại chỗ (số lượng nhiều) hàng tuần	122
Đóng gói lại sản phẩm	122
Bảo hành mở rộng	122

Phụ lục C Thông số kỹ thuật

Các đặc điểm kỹ thuật về hình thể	124
Lượng điện tiêu thụ và độ ồn	125
Môi trường sử dụng	126

Phụ lục D Thông tin về Tuân Thủ Quy Định

Các qui định của FCC	128
Chương trình quản lý sản phẩm bảo vệ môi trường	129
Bảo vệ môi trường	129
Sản sinh ra khí ozone	129
Điện năng tiêu thụ	129
Tiêu hao mực in	129
Sử dụng giấy	129
Bộ phận làm bằng chất dẻo	129
Nguồn cung cấp	129
Hướng dẫn Hoàn trả và Tái chế	130
Hợp chủng quốc Hòa Kỳ và Puerto Rico	130
Hoàn trả nhiều sản phẩm (nhiều hơn một hộp mực)	130
Hoàn trả đơn lẻ	130
Vận chuyển	130
Hoàn trả ngoài phạm vi Hoa Kỳ	130
Giấy in	130

Hạn chế về Nguyên liệu	130
Vứt bỏ thiết bị thải ra bởi người dùng ở hộ gia đình riêng tại Liên minh Châu Âu	131
Tờ Thông tin An toàn đối với Nguyên Liệu (MSDS)	131
Thông tin thêm	131
Tuyên bố về tính thích hợp	132
Tuyên bố về tính thích hợp	132
Tuyên bố về an toàn	133
An toàn laser	133
Các quy định DOC tại Canada	133
Tuyên bố VCCI (Nhật)	133
Tuyên bố về dây dẫn (Nhật)	133
Tuyên bố EMI (Hàn Quốc)	133
Tuyên bố về laser cho Phần Lan	133
Bộ phận Hóa chất (Trung Quốc)	135
Bảng chú dẫn	137

1 Thông tin cơ bản về sản phẩm

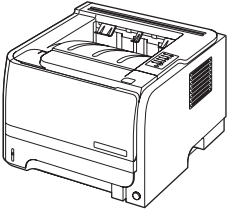
- So sánh sản phẩm
- Tính năng của Sản phẩm
- Mô tả sản phẩm

So sánh sản phẩm

Kiểu sản phẩm Dòng sản phẩm HP LaserJet P2030

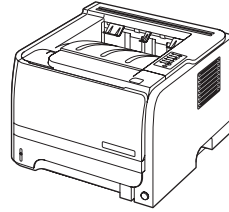
Máy in HP LaserJet P2035

CE461A



Máy in HP LaserJet P2035n

CE462A



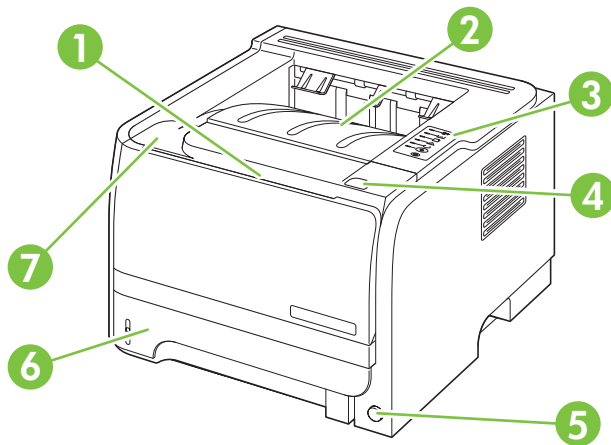
- In tối đa 30 trang mỗi phút (ppm) trên giấy khổ Thư và 30 ppm trên giấy A4
 - Bao gồm bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (RAM) 64 MB.
 - Hộp mực in HP, có thể in tới 1.000 trang
 - khay 1 chứa được tối đa 50 tờ
 - khay 2 chứa được tối đa 250 tờ
 - Ngăn giấy ra 125 tờ, có mặt hướng xuống dưới
 - Đường giấy ra thẳng
 - Cổng USB 2.0 tốc độ cao
 - Cổng song song
- Có các tính năng giống như kiểu HP LaserJet P2035, thêm các tính năng sau:
- Nối mạng tích hợp
 - Không có cổng song song

Tính năng của Sản phẩm

Tính năng	Mô tả
Hiệu suất	<ul style="list-style-type: none">• Bộ xử lý 266 MHz
Giao diện người dùng	<ul style="list-style-type: none">• Panen điều khiển 2 nút, 6 LED• Trình điều khiển máy in cho máy Windows® và Macintosh• Máy chủ Web nhúng để nhận thông tin hỗ trợ và đặt mua nguồn cung cấp (chỉ dành cho kiểu máy có kết nối mạng)
Trình điều khiển máy in	<ul style="list-style-type: none">• Các trình điều khiển máy in dựa trên máy chủ cho Windows và Macintosh, có trong CD sản phẩm• Trình điều khiển máy in HP UPD PCL 5, có thể tải xuống từ Web• Trình điều khiển máy in XML Paper Specification (XPS), có thể tải xuống từ Web
Độ phân giải	<ul style="list-style-type: none">• FastRes 1200 — cho chất lượng in 1200 dots-per-inch (dpi) để in nhanh, chất lượng cao dành cho văn bản văn phòng và đồ họa.• 600 dpi — cho khả năng in nhanh nhất
Phông chữ	<ul style="list-style-type: none">• 45 phông chữ cơ giãn được (scalable) có sẵn trong máy in• 80 phông chữ màn hình phù hợp với thiết bị ở định dạng TrueType, có cùng với phần mềm
Khả năng kết nối	<ul style="list-style-type: none">• Kết nối USB 2.0 Tốc độ Cao• Kết nối song song (chỉ máy in HP LaserJet P2035)• Kết nối mạng RJ.45 (chỉ máy in HP LaserJet P2035n)
Nguồn cung cấp	<ul style="list-style-type: none">• Trang tình trạng nguồn cung cấp bao gồm thông tin về mức độ bột mực, số đếm trang và ước lượng số trang còn lại.• Sản phẩm kiểm tra tính xác thực của hộp mực in HP khi cài đặt.• Tích hợp với trang Web HP Sure Supply để dễ dàng đặt hàng lại hộp mực thay thế
Phụ kiện	<ul style="list-style-type: none">• Máy chủ in ngoài HP Jetdirect
Hỗ trợ các hệ điều hành	<ul style="list-style-type: none">• Microsoft® Windows® 2000, Windows® Server 2003, Windows® XP, và Windows Vista™• Macintosh OS X V10.3, V10.4, V10.5, và phiên bản mới hơn• Unix®• Linux
Tiện dụng	<ul style="list-style-type: none">• Hướng dẫn sử dụng trực tuyến tương thích với các trình đọc văn bản trên màn hình.• Có thể lắp và tháo hộp mực in bằng một tay.• Có thể mở tất cả các cửa bằng một tay.• Có thể nạp giấy vào khay 1 bằng một tay.

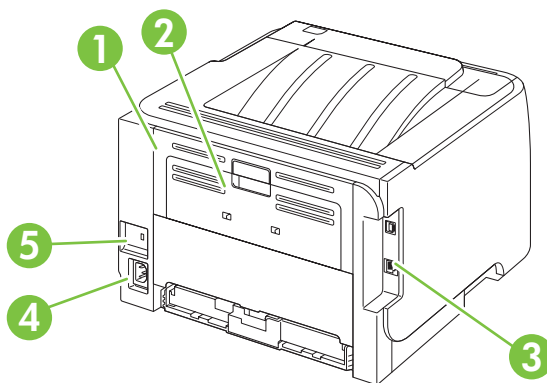
Mô tả sản phẩm

Mặt trước



1	Khay 1 (kéo để mở)
2	Ngăn giấy ra trên
3	Bảng điều khiển
4	Nút mở nắp hộp mực
5	Công tắc bật/tắt
6	Khay 2
7	Nắp hộp mực in

Mặt sau

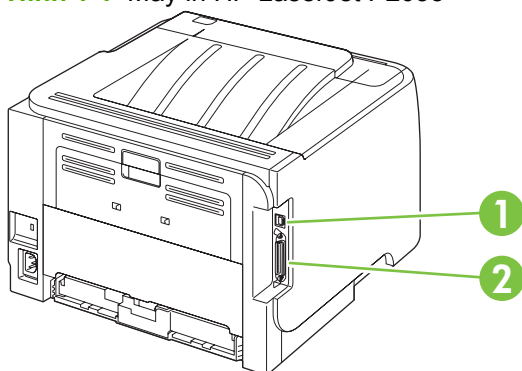


1	Cửa xử lý kẹt giấy (kéo tay cầm màu xanh để mở)
2	Đường dẫn giấy ra thẳng (kéo để mở)
3	Cổng ghép nối

4	Kết nối nguồn
5	Khe khóa an toàn dạng nắp

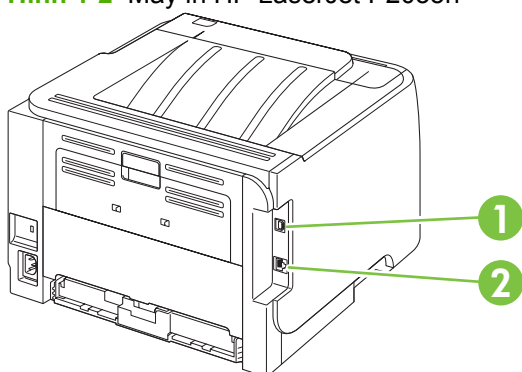
Cổng ghép nối

Hình 1-1 Máy in HP LaserJet P2035



1	Cổng USB 2.0 tốc độ cao
2	Cổng song song

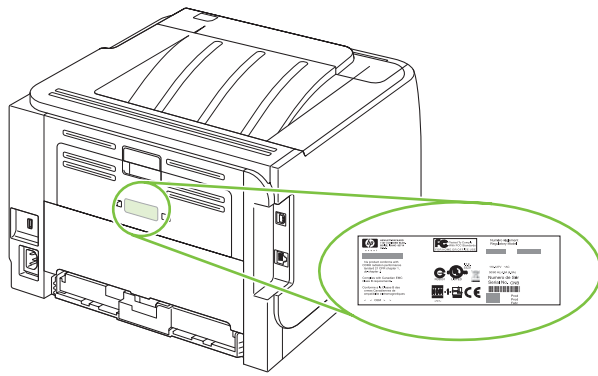
Hình 1-2 Máy in HP LaserJet P2035n



1	Cổng USB 2.0 tốc độ cao
2	Cổng mạng RJ.45

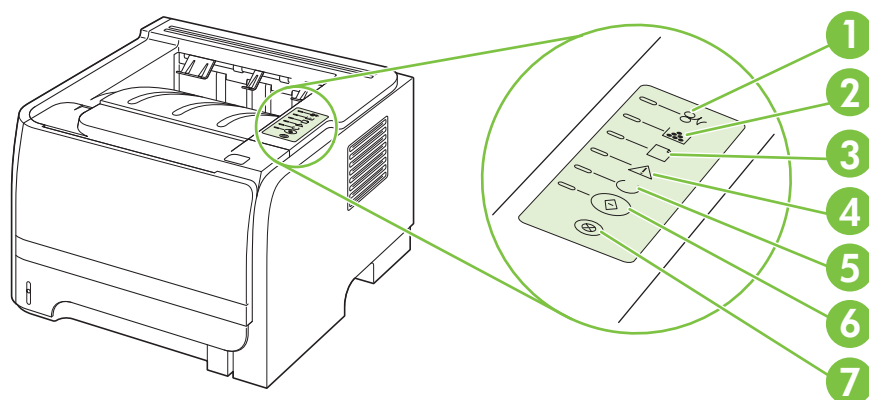
Vị trí nhãn số sê-ri và kiểu sản phẩm

Nhãn này bao gồm thông tin về số sê-ri và số kiểu sản phẩm nằm ở phía sau sản phẩm.



2 Bảng điều khiển

Bảng điều khiển của máy in có sáu đèn và hai nút. Các đèn hiển thị trạng thái của máy in.



1	Đèn báo kẹt giấy: Báo hiệu giấy bị kẹt trong máy in
2	Đèn báo mực: Khi mực in trong hộp còn ít, đèn báo mực sẽ sáng. Khi hết mực, đèn báo mực nhấp nháy.
3	Đèn báo hết giấy: Báo hiệu máy in hết giấy
4	Đèn lưu ý: Báo hiệu nắp hộp mực bị mở hoặc có lỗi.
5	Đèn sẵn sàng: Báo hiệu máy in sẵn sàng in
6	Đèn và nút Bắt đầu
7	Nút Hủy bỏ: Để hủy lệnh in hiện tại, hãy nhấn nút Hủy bỏ .

 **GHI CHÚ:** Xem [Các kiểu đèn trạng thái thuộc trang 79](#) để có mô tả về các mẫu đèn.

3 Phần mềm dành cho Windows

- [Hệ điều hành được hỗ trợ dành cho máy Windows](#)
- [Các trình điều khiển máy in được hỗ trợ cho Windows](#)
- [Ưu tiên cho cài đặt in](#)
- [Thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in cho Windows](#)
- [Xóa phần mềm cho Windows](#)
- [Các tiện ích được hỗ trợ dành cho Windows](#)
- [Các tiện ích mạng được hỗ trợ dành cho Windows](#)
- [Phần mềm cho các hệ điều hành khác](#)

Hệ điều hành được hỗ trợ dành cho máy Windows

Sản phẩm hỗ trợ các hệ điều hành Windows sau:

- Windows XP (32 bit và 64 bit)
- Windows Server 2003 (32 bit và 64 bit)
- Windows 2000
- Windows Vista (32 bit và 64 bit)


Các trình điều khiển máy in được hỗ trợ cho Windows

Sản phẩm có một trình điều khiển máy in dựa trên máy chủ.

Trình điều khiển máy in bao gồm mục Trợ Giúp trực tuyến có các hướng dẫn cho những thao tác in phổ biến và cả mô tả các nút, các hộp chọn, và các danh sách thả xuống có trong trình điều khiển máy in.

Ưu tiên cho cài đặt in

Các thay đổi cho thông số cài đặt in được cài ưu tiên tùy theo nơi thực hiện thay đổi:

 **GHI CHÚ:** Các tên của các lệnh và các hộp thoại có thể khác nhau tùy theo chương trình phần mềm.

- **Hộp thoại Page Setup (Cài đặt Trang):** Nhấp vào **Page Setup** (Cài đặt Trang) hoặc lệnh tương tự trên menu **File** (Tập tin) của chương trình bạn đang làm việc để mở hộp thoại này. Thông số cài đặt được thay đổi ở đây sẽ ghi đè thông số cài đặt đã đổi ở nơi khác.
- **Hộp thoại Print (In):** Nhấp vào **Print (In)**, **Print Setup** (Cài đặt In) hoặc lệnh tương tự trên menu **File** (Tập tin) của chương trình bạn đang làm việc để mở hộp thoại này. Cài đặt được thay đổi trong hộp thoại **Print (In)** có mức ưu tiên thấp hơn và *không* ghi đè các thay đổi được thực hiện trong hộp thoại **Page Setup** (Cài đặt Trang).
- **Hộp thoại Printer Properties (Đặc tính Máy in) (trình điều khiển máy in):** Nhấp vào **Properties** (Đặc tính) trong hộp thoại **Print (In)** để mở trình điều khiển máy in. Cài đặt được thay đổi trong hộp thoại **Printer Properties** (Đặc tính Máy in) không ghi đè cài đặt ở bất kỳ nơi nào khác trong phần mềm in.
- **Thông số mặc định của trình điều khiển máy in:** Thông số cài đặt trình điều khiển máy in mặc định xác định các thông số được sử dụng trong tất cả các tác vụ in, *trừ khi* thông số cài đặt được thay đổi trong hộp thoại **Page Setup** (Cài đặt Trang), **Print (In)**, hoặc **Printer Properties** (Đặc tính Máy in).

Thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in cho Windows

Thay đổi các cài đặt cho mọi nhiệm vụ in cho tới khi đóng chương trình phần mềm

1. Trên menu **File** (Tập tin) trong chương trình phần mềm, bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển, và sau đó bấm **Properties** (Đặc Tính) hoặc **Preferences** (Sở Thích).

Các bước có thể khác nhau; quá trình này là phổ biến nhất.

Thay đổi các cài đặt mặc định cho mọi nhiệm vụ in

1. **Windows XP và Windows Server 2003 (sử dụng kiểu hiển thị Default Start (Bắt đầu Mặc định) cho menu Start (Bắt đầu))**: Bấm **Start** (Bắt đầu), sau đó bấm **Printer and Faxes** (Máy in và Fax).

- hoặc -

Windows 2000, Windows XP và Windows Server 2003 (sử dụng kiểu hiển thị Classic Start (Bắt đầu Cổ điển) cho menu Start (Bắt đầu)): Bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Settings** (Cài đặt), sau đó bấm **Printers** (Máy in).

- hoặc -

Windows Vista: Bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Control Panel** (Bảng Điều khiển), sau đó trong phần **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh), bấm **Printer** (Máy in).

2. Bấm chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển, và sau đó chọn **Printing Preferences** (Sở Thích In).

Thay đổi các cài đặt cấu hình sản phẩm

1. **Windows XP và Windows Server 2003 (sử dụng kiểu hiển thị Default Start (Bắt đầu Mặc định) cho menu Start (Bắt đầu))**: Bấm **Start** (Bắt đầu), sau đó bấm **Printer and Faxes** (Máy in và Fax).

- hoặc -

Windows 2000, Windows XP và Windows Server 2003 (sử dụng kiểu hiển thị Classic Start (Bắt đầu Cổ điển) cho menu Start (Bắt đầu)): Bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Settings** (Cài đặt), sau đó bấm **Printers** (Máy in).

- hoặc -

Windows Vista: Bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Control Panel** (Bảng Điều khiển), sau đó trong phần **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh), bấm **Printer** (Máy in).

2. Bấm chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển, và sau đó chọn **Properties** (Đặc Tính).
3. Bấm vào tab **Device Settings** (Cài Đặt Thiết Bị).

Xóa phần mềm cho Windows

1. Nhấp **Start**, và sau đó nhấn **All Programs**.
2. Bấm **HP**, sau đó bấm vào tên của sản phẩm.
3. Bấm vào tùy chọn để gỡ cài đặt sản phẩm, sau đó thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để xóa phần mềm.

Các tiện ích được hỗ trợ dành cho Windows

Phần mềm Cảnh báo Tình trạng

Phần mềm Cảnh báo Tình trạng cung cấp thông tin về tình trạng hiện thời của sản phẩm.

Phần mềm này còn cung cấp các cảnh báo pop-up khi xuất hiện những sự kiện nhất định, như là hết giấy hoặc khi có vấn đề với sản phẩm. Cảnh báo bao gồm thông tin về cách khắc phục vấn đề.

Các tiện ích mạng được hỗ trợ dành cho Windows

Máy chủ Web nhúng

Thiết bị này được trang bị một máy chủ Web nhúng cung cấp truy cập vào thông tin về thiết bị và các hoạt động mạng. Thông tin này xuất hiện trên một trình duyệt Web, như là Microsoft Internet Explorer, Netscape Navigator, Apple Safari, hoặc Firefox.

Máy chủ Web nhúng được cài trên thiết bị. Nó không được tải trên máy chủ mạng.

Máy chủ Web nhúng cung cấp một giao diện đến thiết bị để bất cứ ai có một máy tính được kết nối vào mạng và có một trình duyệt Web chuẩn đều có thể sử dụng. Không cần cài đặt hay cấu hình phần mềm đặc biệt, nhưng bạn phải có một trình duyệt Web được hỗ trợ trên máy tính. Để có truy cập vào máy chủ Web nhúng, nhập địa chỉ IP của thiết bị trong dòng địa chỉ của trình duyệt. (Để tìm địa chỉ IP này, hãy in trang cấu hình. Để biết thêm thông tin về cách in trang cấu hình, xem [In trang thông tin thuộc trang 56.](#))

Để có giải thích đầy đủ về những tính năng và chức năng của máy chủ Web nhúng, xem [Máy chủ Web nhúng thuộc trang 57.](#)

Phần mềm cho các hệ điều hành khác

OS	Phần mềm
UNIX	<p>Để tải xuống các các tập lệnh model UNIX HP, hãy thực hiện theo các bước sau.</p> <ol style="list-style-type: none">1. Truy cập vào www.hp.com, và nhấp vào Software & Driver Download (Tải xuống Phần mềm & Trình điều khiển).2. Nhập tên sản phẩm vào hộp tên sản phẩm.3. Trong danh sách hệ điều hành, nhấp vào UNIX.4. Tải xuống (những) tệp thích hợp.
Linux	<p>Để biết thông tin, hãy truy cập vào www.hp.com/go/linuxprinting.</p>

4 Sử dụng sản phẩm với máy Macintosh


- [Phần mềm dành cho Macintosh](#)
- [Sử dụng các tính năng trong trình điều khiển máy in Macintosh](#)

Phần mềm dành cho Macintosh

Các hệ điều hành được hỗ trợ cho Macintosh

Sản phẩm hỗ trợ các hệ điều hành Macintosh sau:

- Mac OS X V10.3, V10.4, V10.5, và phiên bản mới hơn

 **GHI CHÚ:** Có hỗ trợ bộ vi xử lý PPC và Intel Core Processor Macs (Bộ xử lý Intel® Core™ dành cho các máy Mac) đối với Mac OS V10.4 và phiên bản mới hơn.

Thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in cho Macintosh

Thay đổi các cài đặt cho mọi nhiệm vụ in cho tới khi đóng chương trình phần mềm	Thay đổi các cài đặt mặc định cho mọi nhiệm vụ in	Thay đổi các cài đặt cấu hình sản phẩm
<ol style="list-style-type: none">1. Trên menu File (Tập tin), bấm Print (In).2. Thay đổi các cài đặt bạn muốn trên các menu khác nhau.	<ol style="list-style-type: none">1. Trên menu File (Tập tin), bấm Print (In).2. Thay đổi các cài đặt bạn muốn trên các menu khác nhau.3. Trên menu Presets (Cài đặt Sẵn), bấm Save as (Lưu như) và nhập tên của cài đặt sẵn. <p>Các cài đặt này được lưu trong menu Presets (Cài đặt sẵn). Để sử dụng cài đặt mới, bạn phải chọn tùy chọn cài đặt sẵn đã lưu mỗi lần mở một chương trình và in.</p>	<p>Mac OS X V10.3 hoặc Mac OS X V10.4</p> <ol style="list-style-type: none">1. Từ menu của Apple, bấm System Preferences (Sở thích Hệ thống), sau đó bấm Print & Fax (In & Fax).2. Bấm Printer Setup (Cài đặt Máy in).3. Bấm menu Installable Options (Tùy chọn Có thể Cài đặt). <p>Mac OS X V10.5</p> <ol style="list-style-type: none">1. Từ menu của Apple, bấm System Preferences (Sở thích Hệ thống), sau đó bấm Print & Fax (In & Fax).2. Bấm Options & Supplies (Tùy chọn & Nguồn Cung cấp).3. Bấm menu Driver (Trình Điều khiển).4. Chọn trình điều khiển có trong danh sách, và lập cấu hình các tùy chọn được cài đặt.

Phần mềm cho máy tính Macintosh

HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP)

Sử dụng HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP) để cài đặt các tính năng của sản phẩm không có trong trình điều khiển máy in.

Bạn có thể sử dụng HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP) khi sản phẩm sử dụng cáp nối tiếp chung (USB) hoặc khi được kết nối với mạng hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP.

Mở HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP)

Mac OS X V10.3 hoặc Mac OS X V10.4	<ol style="list-style-type: none">1. Mở Finder (Trình Tìm), bấm Applications (Ứng dụng), bấm Utilities (Các Tiện ích), sau đó bấm đúp Printer Setup Utility (Tiện ích Cài đặt Máy in).2. Chọn sản phẩm bạn muốn lập cấu hình, sau đó bấm Utility (Tiện ích).
Mac OS X V10.5	<ol style="list-style-type: none">1. Từ menu Printer (Máy in), bấm Printer Utility (Tiện ích Máy in). <p>- hoặc -</p> <p>Từ Print Queue (Hàng chờ In), bấm vào biểu tượng Utility (Tiện ích).</p>

Các tiện ích được hỗ trợ dành cho Macintosh

Máy chủ Web nhúng

Thiết bị này được trang bị một máy chủ Web nhúng cung cấp truy cập vào thông tin về thiết bị và các hoạt động mạng. Thông tin này xuất hiện trên một trình duyệt Web, như là Microsoft Internet Explorer, Netscape Navigator, Apple Safari, hoặc Firefox.

Máy chủ Web nhúng được cài trên thiết bị. Nó không được tải trên máy chủ mạng.

Máy chủ Web nhúng cung cấp một giao diện đến thiết bị để bất cứ ai có một máy tính được kết nối vào mạng và có một trình duyệt Web chuẩn đều có thể sử dụng. Không cần cài đặt hay cấu hình phần mềm đặc biệt, nhưng bạn phải có một trình duyệt Web được hỗ trợ trên máy tính. Để có truy cập vào máy chủ Web nhúng, nhập địa chỉ IP của thiết bị trong dòng địa chỉ của trình duyệt. (Để tìm địa chỉ IP này, hãy in trang cấu hình. Để biết thêm thông tin về cách in trang cấu hình, xem [In trang thông tin thuộc trang 56.](#))

Để có giải thích đầy đủ về những tính năng và chức năng của máy chủ Web nhúng, xem [Máy chủ Web nhúng thuộc trang 57.](#)

Sử dụng các tính năng trong trình điều khiển máy in Macintosh

In

Tạo và sử dụng các cài đặt sẵn máy in trong Macintosh

Sử dụng các cài đặt sẵn để lưu cài đặt trình điều khiển máy in hiện thời để sử dụng lại.

Tạo cài đặt sẵn in

1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển.
3. Chọn cài đặt in.
4. Trong hộp **Presets** (Cài đặt sẵn), bấm **Save As...** (Lưu làm), và nhập tên cho cài đặt sẵn này.
5. Bấm **OK**.

Sử dụng cài đặt sẵn in

1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển.
3. Trong hộp **Presets** (Cài đặt sẵn), chọn cài đặt sẵn in bạn muốn sử dụng.

 **GHI CHÚ:** Để sử dụng các cài đặt mặc định của trình điều khiển máy in, chọn **Standard** (Chuẩn).

Chỉnh lại kích thước tài liệu hoặc in trên kích thước giấy tùy chỉnh

Bạn có thể co giãn tài liệu cho vừa trên kích thước giấy khác.

1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Mở menu **Paper Handling** (Xử Lý Giấy).
3. Trong vùng cho **Destination Paper Size** (Kích Thước Giấy Đích), chọn **Scale to fit paper size** (Co giãn cho vừa kích thước giấy), và sau đó chọn kích thước giấy từ danh sách thả xuống.
4. Nếu bạn chỉ muốn sử dụng giấy nhỏ hơn tài liệu, chọn **Scale down only** (Chỉ giảm xuống).

In trang bìa

Bạn có thể in một trang bìa riêng cho tài liệu có một thông báo (chẳng hạn như “Bí Mật”).

1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển.
3. Mở menu **Cover Page** (Trang bìa), sau đó chọn in trang bìa **Before Document** (Trước Tài liệu) hoặc **After Document** (Sau Tài liệu)
4. Trong menu **Cover Page Type** (Kiểu Trang bìa), chọn thông báo bạn muốn in trên trang bìa này.

 **GHI CHÚ:** Để in trang bìa trắng, chọn **Standard** (Chuẩn) làm **Cover Page Type** (Kiểu Trang Bìa).

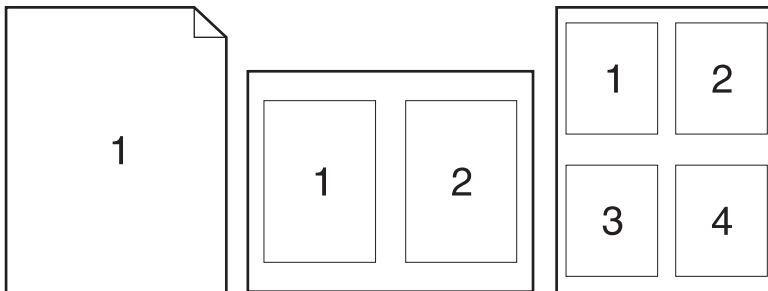
Sử dụng các hình mờ

Hình mờ là một thông báo, chẳng hạn như “Bí Mật,” được in trên nền mỗi trang tài liệu.

1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Mở menu **Watermarks** (Hình mờ).
3. Chọn **Mode** (Chế độ), chọn kiểu hình mờ bạn muốn sử dụng. Chọn **Watermark** (Hình mờ) để in một thông báo nửa trong suốt. Chọn **Overlay** (Phủ) để in một thông báo không trong suốt.
4. Chọn **Page** (Trang), chọn in hình mờ trên tất cả các trang hoặc chỉ trang đầu.
5. Chọn **Text** (Văn bản), chọn một trong những thông báo chuẩn, hoặc chọn **Custom** (Tùy chỉnh) và nhập một thông báo mới vào hộp.
6. Chọn các tùy chọn cho những cài đặt còn lại.

In nhiều trang tài liệu trên một trang giấy trong Macintosh

Bạn có thể in nhiều trang tài liệu trên một trang giấy. Tính năng này cung cấp một cách hiệu quả để in các trang nháp.



1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển.
3. Mở menu **Layout** (Bố cục).
4. Chọn **Pages per Sheet** (Trang trên mỗi Bản), chọn số trang tài liệu bạn muốn in trên mỗi trang giấy (1, 2, 4, 6, 9, hoặc 16).
5. Chọn **Layout Direction** (Hướng Bố Cục), chọn thứ tự và bố cục của các trang tài liệu trên trang giấy.
6. Chọn **Borders** (Đường viền), chọn kiểu đường viền sẽ được in quanh mỗi trang tài liệu trên trang giấy.

In trên cả hai mặt giấy (in hai mặt)

In hai mặt thủ công

1. Nạp giấy vào một trong các khay để đủ in nhiệm vụ in. Nếu bạn định nạp giấy đặc biệt như là tiêu đề thư, hãy nạp giấy này theo một trong các cách sau:
 - Đối với Khay 1, nạp giấy in sẵn đầu đề với mặt hướng lên trên, gờ trên nạp vào trong sản phẩm trước tiên.
 - Với tất cả các khay khác, nạp giấy in sẵn đầu đề với mặt hướng xuống dưới, gờ trên nằm ở mặt trước của khay.
2. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
3. Trên menu **Finishing** (Kết thúc), chọn **Manually Print on 2nd Side** (In Thủ công trên Mặt Thứ 2).
4. Bấm **Print** (In). Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong cửa sổ bật lên (pop-up), xuất hiện trên màn hình máy tính trước khi cho ngăn xếp giấy ra vào Khay 1 để in phần thứ hai.
5. Đến sản phẩm, và lấy ra hết giấy để trống có trong Khay 1.
6. Lắp chồng giấy đã in vào Khay 1 với mặt hướng lên trên, gờ trên nạp vào trong sản phẩm trước tiên. Bạn *phải* in mặt thứ hai từ Khay 1.
7. Nếu được nhắc, nhấn nút panen điều khiển thích hợp để tiếp tục.

Sử dụng menu Services (Dịch Vụ)

Nếu sản phẩm được nối mạng, hãy sử dụng menu **Services** (Dịch vụ) để xem thông tin về sản phẩm và tình trạng nguồn cung cấp.


1. Trên menu **File** (Tập tin), bấm **Print** (In).
2. Mở menu **Services** (Dịch Vụ).
3. Để mở máy chủ Web nhúng và thực hiện nhiệm vụ bảo trì, hãy thực hiện các bước sau:
 - a. Chọn **Device Maintenance** (Bảo trì Thiết bị).
 - b. Chọn một nhiệm vụ từ danh sách thả xuống.
 - c. Bấm **Launch** (Khởi chạy).
4. Để đến các trang web hỗ trợ khác nhau dành cho thiết bị này, hãy thực hiện các bước sau:
 - a. Chọn **Services on the Web** (Dịch vụ trên Web).
 - b. Chọn **Internet Services** (Dịch vụ Internet) và chọn một tùy chọn từ danh sách thả xuống.
 - c. Bấm vào **Go!** (Bắt đầu!).

5 Khả năng kết nối

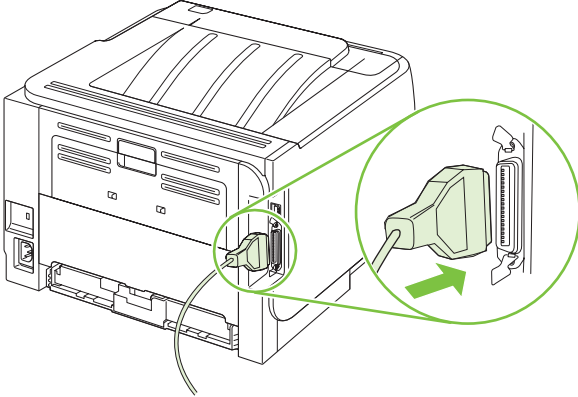
- Kết nối USB và kết nối song song
- Cấu hình mạng

Kết nối USB và kết nối song song

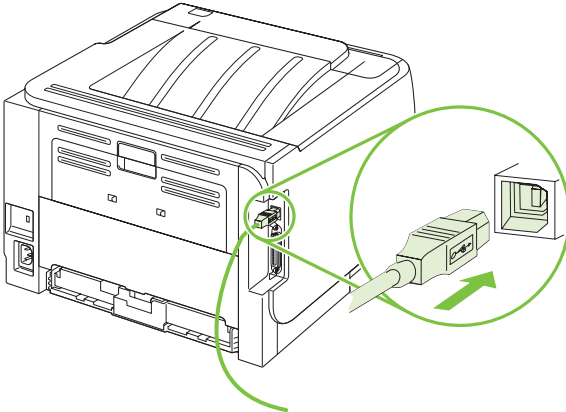
1. Đưa đĩa CD có phần mềm cài đặt vào ổ CD-ROM của máy tính.
2. Nếu chương trình cài đặt không tự động chạy, hãy duyệt qua nội dung của đĩa CD và chạy tập tin SETUP.EXE.
3. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

 **GHI CHÚ:** Trong khi cài đặt, có dấu nhắc cắm cáp song song hoặc cáp USB.

Hình 5-1 Kết nối song song



Hình 5-2 Kết nối USB



Cấu hình mạng

Bạn có thể cần phải lập cấu hình các thông số cài đặt mạng cụ thể trên sản phẩm. Bạn có thể cấu hình các thông số này từ máy chủ Web nhúng. Xem [Máy chủ Web nhúng thuộc trang 57](#).

Các giao thức mạng được hỗ trợ

Sản phẩm hỗ trợ giao thức mạng TCP/IP. Giao thức này được sử dụng rộng rãi và được giao thức mạng chấp nhận. Nhiều dịch vụ mạng sử dụng giao thức này. Sản phẩm này cũng hỗ trợ Pv4 và IPv6. Các bảng sau liệt kê các giao thức/dịch vụ mạng được hỗ trợ trên sản phẩm.

Bảng 5-1 Đăng in

Tên dịch vụ	Mô tả
port9100 (Chế độ Trực tiếp)	Dịch vụ in
Máy in dòng daemon (LPD)	Dịch vụ in

Bảng 5-2 Phát hiện sản phẩm qua mạng

Tên dịch vụ	Mô tả
SLP (Giao thức Định vị Dịch vụ)	Giao thức Dò tìm Thiết bị, được sử dụng để trợ giúp việc tìm kiếm và cấu hình các thiết bị mạng. Được sử dụng đầu tiên bởi các chương trình phần mềm dựa trên Microsoft.
mDNS (Dịch vụ Tên Miền multicast - còn được biết đến dưới tên "Rendezvous" hoặc "Bonjour")	Giao thức Dò tìm Thiết bị, được sử dụng để trợ giúp việc tìm kiếm và cấu hình các thiết bị mạng. Được sử dụng đầu tiên bởi các chương trình phần mềm dựa trên Apple Macintosh.

Bảng 5-3 Quản lý và nhắn tin

Tên dịch vụ	Mô tả
HTTP (giao thức truyền tải siêu văn bản)	Cho phép các trình duyệt web giao tiếp với máy chủ Web nhúng.
EWS (máy chủ Web nhúng)	Cho phép người sử dụng quản lý sản phẩm qua duyệt Web.
SNMP (giao thức quản lý mạng đơn giản)	Được các chương trình mạng sử dụng để quản lý sản phẩm. Các đối tượng SNMP V1, V2, và MIB-II chuẩn (Cơ sở Thông tin Quản lý) được hỗ trợ.

Bảng 5-4 xác định địa chỉ IP


Tên dịch vụ	Mô tả
DHCP (giao thức cấu hình host động)	Để chỉ định Địa chỉ IP Tự động. Máy chủ DHCP cung cấp sản phẩm với địa chỉ IP đi kèm. Thông thường sản phẩm không yêu cầu lời mời người sử dụng để nhận địa chỉ IP từ máy chủ DHCP.

Bảng 5-4 xác định địa chỉ IP (còn tiếp)


Tên dịch vụ	Mô tả
BOOTP (giao thức tự khởi động)	Để chỉ định địa chỉ IP tự động. Máy chủ BOOTP cung cấp sản phẩm với địa chỉ IP đi kèm. Yêu cầu người quản lý nhập địa chỉ phần cứng MAC của sản phẩm vào máy chủ BOOTP để sản phẩm nhận địa chỉ IP từ máy chủ đó.
IP Tự động	Để chỉ định Địa chỉ IP Tự động. Nếu cả máy chủ DHCP hoặc BOOTP không hiển thị, dịch vụ này cho phép sản phẩm tạo một địa chỉ IP duy nhất.

Cài đặt sản phẩm trên mạng


Trong cấu hình này, sản phẩm sẽ được kết nối trực tiếp với mạng và có thể được cấu hình để cho phép tất cả máy tính trên mạng có thể in trực tiếp trên sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Chế độ này khuyến cáo cấu hình mạng cho sản phẩm.

1. Trước khi bật sản phẩm, kết nối sản phẩm trực tiếp với mạng bằng cách gắn cáp mạng vào cổng mạng của sản phẩm.
2. Bật sản phẩm, chờ 2 phút, và sau đó sử dụng bảng điều khiển để in trang cấu hình.

 **GHI CHÚ:** Bảo đảm địa chỉ IP được liệt kê trên trang cấu hình trước khi tiến hành bước kế tiếp. Nếu địa chỉ IP không hiển thị, in lại trang cấu hình.

3. Đưa đĩa CD bán kèm sản phẩm vào ổ đĩa trên máy tính. Nếu bộ cài đặt phần mềm không tự động chạy, điều hướng đến tập tin setup.exe trên đĩa CD và nhấp đôi vào tập tin.
4. Thực hiện theo các hướng dẫn bộ cài đặt.

 **GHI CHÚ:** Khi bộ cài đặt nhắc nhập địa chỉ mạng, hãy cung cấp địa chỉ IP được liệt kê trên trang cấu hình mà bạn đã in trước khi bắt đầu chương trình cài đặt, hoặc tìm địa chỉ IP của sản phẩm trên mạng.

5. Cho phép hoàn tất tiến trình cài đặt.

Cấu hình sản phẩm mạng

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng

Bạn có thể sử dụng máy chủ Web nhúng hoặc để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.


1. In trang cấu hình, và tìm địa chỉ IP.
 - Nếu bạn đang sử dụng IPv4, địa chỉ IP sẽ chỉ gồm có các chữ số. Địa chỉ có định dạng sau:
xx.xx.xx.xxx
 - Nếu bạn đang sử dụng IPv6, địa chỉ IP sẽ là tổ hợp các ký tự và chữ số theo hệ thập lục phân. Địa chỉ có định dạng sau:
xxxx:xxx:xxxx:xxxx:xxxx
2. Gõ địa chỉ IP vào dòng địa chỉ của trình duyệt Web để mở máy chủ Web nhúng.
3. Bấm tab **Networking** (Hoạt động Mạng) để lấy thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.

Đặt hoặc thay đổi mật khẩu mạng.

Sử dụng máy chủ Web nhúng để đặt mật khẩu mạng hoặc thay đổi mật khẩu hiện có.

1. Mở máy chủ Web nhúng và nhấp vào tab **Hoạt động mạng**.

2. Ở ô bên trái, nhấp vào nút **Mật khẩu**.

 **GHI CHÚ:** Nếu đã cài đặt mật khẩu trước đó, bạn sẽ được nhắc nhập lại mật khẩu đó. Nhập mật khẩu vào, sau đó nhấp vào nút **Áp dụng**.

3. Trong khu vực **Mật khẩu Thiết bị**, gõ mật khẩu mới vào hộp **Mật khẩu** và vào hộp **Xác nhận Mật khẩu**.

4. Ở cuối cửa sổ, nhấp vào nút **Áp dụng** để lưu mật khẩu.

Địa chỉ IP

Địa chỉ IP của sản phẩm có thể được cài đặt theo cách thủ công hoặc có thể được cấu hình tự động qua DHCP, BootP, hoặc AutoIP.

Để thay đổi địa chỉ IP theo cách thủ công, hãy sử dụng tab **Networking** (Mạng) trong máy chủ Web nhúng.

Cài đặt tốc độ liên kết

Hãy sử dụng tab **Networking** (Mạng) trong máy chủ Web nhúng để đặt tốc độ liên kết, nếu cần.

Các thay đổi cài đặt tốc độ liên kết không đúng có thể ngăn sản phẩm không truyền tín hiệu được với các thiết bị mạng khác. Nên để sản phẩm ở chế độ tự động trong hầu hết các trường hợp. Nếu thay đổi có thể dẫn đến việc sản phẩm tắt và bật nguồn trở lại. Chỉ nên thực hiện các thay đổi khi sản phẩm đang ở chế độ chờ.

6 Giấy và vật liệu in

- [Hiểu cách sử dụng giấy và phương tiện in](#)
- [Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ](#)
- [Tùy chỉnh cỡ giấy](#)
- [Các kích thước giấy và vật liệu in được hỗ trợ](#)
- [Dung tích ngăn và khay giấy](#)
- [Các nguyên tắc đối với giấy hay các vật liệu in đặc biệt](#)
- [Nạp khay](#)
- [Cấu hình các khay](#)
- [Sử dụng các tùy chọn giấy ra](#)

Hiểu cách sử dụng giấy và phương tiện in

Sản phẩm này hỗ trợ nhiều loại giấy và các phương tiện khác phù hợp với nguyên tắc sử dụng được nêu ở đây. Giấy hay phương tiện in không đáp ứng các nguyên tắc này có thể gây ra những vấn đề sau:

- Chất lượng in kém
- Hay kẹt giấy
- Máy bị mòn sớm, cần sửa chữa


Để có được kết quả tốt nhất, chỉ sử dụng giấy và phương tiện in có nhãn hiệu HP được thiết kế cho các máy in laser hoặc đa dụng. Không sử dụng phương tiện in dành cho các máy in inkjet. Công ty Hewlett-Packard khuyên bạn không nên sử dụng phương tiện của các thương hiệu khác vì HP không thể kiểm soát chất lượng của chúng.

Vẫn có khả năng là giấy đáp ứng tất cả nguyên tắc hướng dẫn sử dụng mà vẫn không thể cho kết quả đáng hài lòng. Đây có thể là hậu quả của việc xử lý không thích đáng, nhiệt độ và/hay độ ẩm không thể chấp nhận, hay các thay đổi mà Hewlett-Packard không kiểm soát được.

△ **THẬN TRỌNG:** Sử dụng giấy hay phương tiện in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật của Hewlett-Packard có thể gây ra các vấn đề về sản phẩm, cần sửa chữa. Việc sửa chữa này không nằm trong thỏa thuận bảo hành hay dịch vụ của Hewlett-Packard.

Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ

Sản phẩm này hỗ trợ nhiều kích thước giấy và tương thích với nhiều vật liệu in khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Để có kết quả in tốt nhất, hãy chọn đúng kích thước giấy và loại giấy trong trình điều khiển máy in trước khi in.

Bảng 6-1 Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ

Chiều và kích thước	Khay 1	Khay 2
Letter (Thư) 216 x 279 mm	✓	✓
Legal 216 x 356 mm	✓	✓
A4 210 x 297 mm	✓	✓
A5 148 x 210 mm	✓	✓
A6 105 x 148 mm (4,1 x 5,8 inch)	✓	✓
B5 (JIS) 182 x 257 mm	✓	✓
Executive (Điều hành) 184 x 267 mm	✓	✓
Bưu thiếp (JIS) 100 x 148 mm	✓	
Double Postcard (Bưu thiếp Kép - JIS) 148 x 200 mm	✓	
16K 184 x 260 mm	✓	
16K 195 x 270 mm	✓	
16K 197 x 273 mm	✓	
8,5 x 13 216 x 330 mm	✓	✓
Envelope Commercial #10 (Phong bì Thương mại #10) 105 x 241 mm	✓	
Envelope B5 ISO (Phong bì B5 ISO)	✓	

Bảng 6-1 Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ (còn tiếp)

Chiều và kích thước	Khay 1	Khay 2
176 x 250 mm		
Envelope C5 ISO (Phong bì C5 ISO)	✓	
162 x 229 mm		
Envelope DL ISO (Phong bì DL ISO)	✓	
110 x 220 mm		
Phong bì Monarch	✓	
98 x 191 mm		
Custom (Tùy chỉnh)	✓	
76 x 127 mm đến 216 x 356 mm		
3,0 x 5,0 mm đến 8,5 x 14 inch		

Tùy chỉnh cỡ giấy

Sản phẩm này hỗ trợ nhiều tùy chỉnh cỡ giấy. Các cỡ tùy chỉnh được hỗ trợ là các cỡ nằm trong nguyên tắc khoảng kích cỡ tối thiểu và tối đa đối với sản phẩm nhưng không được liệt kê trong bảng các cỡ giấy được hỗ trợ. Khi sử dụng một cỡ tùy chỉnh được hỗ trợ, xác định cỡ tùy chỉnh trong chương trình điều khiển máy in, và nạp giấy vào một khay có hỗ trợ các cỡ tùy chỉnh.

Các kích thước giấy và vật liệu in được hỗ trợ

Xin đến www.hp.com/support/ljp2030series để có danh sách đầu đủ về giấy mang nhãn hiệu HP cụ thể mà sản phẩm này hỗ trợ.

Loại giấy (trình điều khiển máy in)	Khay 1	Khay 2
Giấy thường	✓	✓
Nhẹ 60–74 g/m ²	✓	✓
Trung bình (96–110 g/m ²)	✓	✓
Nặng (111–130 g/m ²)	✓	✓
Siêu Nặng (131–175 g/m ²)	✓	
Trong suốt	✓	✓
Nhãn	✓	
Tiêu đề thư	✓	✓
In sẵn	✓	✓
Dập lỗ trước	✓	✓
Màu	✓	✓
Ráp	✓	✓
Liên kết	✓	✓
Tái chế	✓	✓
Phong bì	✓	
Giấy Đa dụng HP	✓	✓
Giấy Văn phòng HP	✓	✓
Giấy LaserJet HP	✓	✓
Giấy Lựa Chọn Đặc Biệt HP	✓	✓

Dung tích ngăn và khay giấy

Ngăn hoặc khay giấy	Loại giấy	Thông số kỹ thuật	Số lượng
Khay 1	Giấy	Phạm vi: Sợi giấy từ 60 g/m ² đến 200 g/m ²	Chiều cao tối đa của tập giấy 5 mm Tương đương với 50 tờ giấy có sợi giấy nặng 75 g/m ²²⁰
	Phong bì	Sợi giấy từ ít hơn 60 g/m ² đến 90 g/m ²	Tối đa 10 phong bì
	Nhãn	Độ dày tối đa là 0,23 mm	Chiều cao tối đa của tập giấy 5 mm
	Giấy kính trong	Độ dày tối đa là 0,13 mm	Chiều cao tối đa của tập giấy 5 mm
Khay 2	Giấy	Phạm vi: Sợi giấy từ 60 g/m ² đến 135 g/m ²	Tương đương với 250 tờ giấy có sợi giấy nặng 75 g/m ²²⁰ Chiều cao chồng giấy tối đa cho giấy A6: 15 mm (0,59 inch)
	Giấy kính trong	Độ dày tối đa là 0,13 mm	Chiều cao tối đa của tập giấy 26 mm
Ngăn trên chuẩn	Giấy		Tối đa 125 tờ giấy có sợi giấy nặng 75 g/m ²²⁰

Các nguyên tắc đối với giấy hay các vật liệu in đặc biệt

Sản phẩm này hỗ trợ in trên các vật liệu đặc biệt. Sử dụng các nguyên tắc sau để có kết quả như ý. Khi sử dụng giấy hay vật liệu in đặc biệt, nhớ cài loại và cỡ trong chương trình điều khiển in để có kết quả in tốt nhất.

- △ **THẬN TRỌNG:** Các máy in HP LaserJet sử dụng bộ phận làm nóng chảy để làm dính các hạt mực khô lên giấy ở các điểm rất chính xác. Giấy in la-de của HP được thiết kế để chịu được nhiệt độ cực cao này. Sử dụng giấy dành cho máy in phun không được thiết kế cho công nghệ này có thể làm hư máy in của bạn.

Loại vật liệu	Nên	Không nên
Các phong bì	<ul style="list-style-type: none">Ngăn chứa phong bì.Sử dụng các phong bì có đường nối kéo dài đến góc của phong bì.Sử dụng các loại băng dính lột ra để dán được chấp nhận sử dụng cho các máy in la-de.	<ul style="list-style-type: none">Không sử dụng các phong bì nhăn nheo, bị cắt, bị dính với nhau, hay các dạng hư hỏng khác.Không sử dụng các phong bì có móc cài, khóa, cửa sổ, hay phủ các lớp lót.Đừng sử dụng các băng tự dính hay các vật liệu tổng hợp khác.
Các nhãn	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng các nhãn không có phần lưng phơi ra giữa chúng.Sử dụng các Nhãn nằm thật sát.Chỉ sử dụng các tờ có đầy nhãn.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng các nhãn bị nhăn hay có chỗ phồng, hay bị hư hỏng.Đừng in từng phần các tờ chứa nhãn.
Phim đèn chiếu	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng các phim đèn chiếu được chấp nhận sử dụng trong các máy in la-de.Đặt phim đèn chiếu lên một mặt phẳng sau khi lấy chúng ra khỏi máy.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng các tấm phim đèn chiếu không được chấp nhận cho các máy in la-de.
Đầu đề trang hay các mẫu in sẵn	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng đầu đề trang hay các mẫu được chấp nhận sử dụng cho máy in la-de.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng các đầu đề trang nổi lên hay có kim loại.
Giấy dày	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng giấy dày được chấp nhận sử dụng trong máy in la-de đáp ứng các đặc điểm về trọng lượng của máy in này.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng giấy nặng hơn đặc điểm kỹ thuật được đề nghị cho máy, trừ khi nó là giấy HP được chấp nhận sử dụng trong máy in này.
Giấy láng hay có phủ	<ul style="list-style-type: none">Chỉ sử dụng giấy láng hay có phủ được chấp nhận sử dụng cho máy in la-de.	<ul style="list-style-type: none">Đừng sử dụng giấy láng hay có phủ được thiết kế để sử dụng trong máy in phun.

Nạp khay

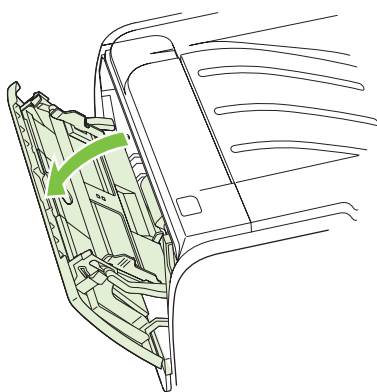
Định hướng giấy khi nạp khay giấy

Nếu bạn đang sử dụng giấy có yêu cầu phải định hướng cụ thể, hãy nạp giấy theo thông tin có trong bảng sau.

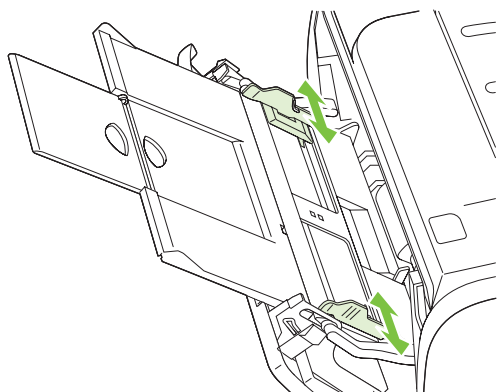
Khay	In một mặt	In phong bì
Khay 1	Mặt hướng lên Gờ trên hướng vào trong sản phẩm	Mặt trước của phong bì hướng lên Cạnh ngắn có tem hướng vào trong sản phẩm
Khay 2	Mặt hướng xuống Gờ trên ở phía trước của khay	Chỉ sử dụng Khay 1 để in phong bì

Khay 1

Có thể truy cập vào khay 1 từ phía trước máy in.

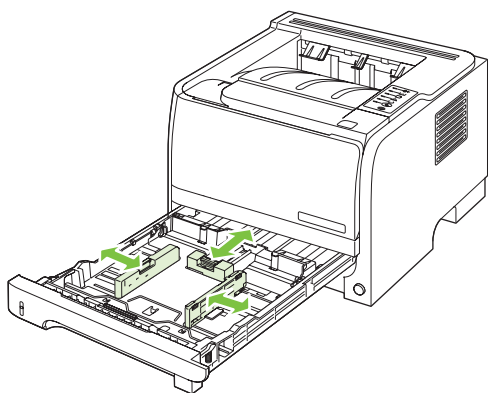


Thanh dẫn vật liệu in đảm bảo rằng vật liệu in được nạp chính xác vào máy in và rằng máy in không bị nghiêng (làm cong vật liệu in). Khi nạp vật liệu in, hãy điều chỉnh thanh dẫn vật liệu in để phù hợp với độ rộng của vật liệu mà bạn đang sử dụng.



Khay 2

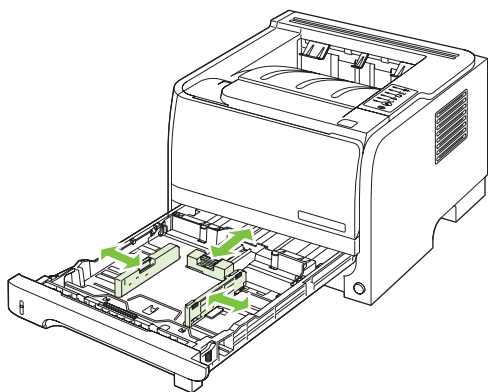
Thanh dẫn vật liệu in đảm bảo rằng vật liệu in được nạp chính xác vào máy in, và rằng máy in không bị nghiêng. Khay 2 có thanh dẫn vật liệu in bên cạnh và phía sau. Khi nạp vật liệu in, hãy điều chỉnh thanh dẫn vật liệu in để phù hợp với độ dài và độ rộng của vật liệu mà bạn đang sử dụng.



GHI CHÚ: Khi bạn thêm vật liệu in mới, hãy chắc chắn rằng bạn đã loại bỏ tất cả vật liệu in ở khay nạp và làm phẳng tập vật liệu in mới. Việc làm này giúp giảm kẹt giấy bằng cách ngăn không cho nhiều tờ vật liệu nạp vào máy in cùng lúc.

Nạp giấy A6

khi nạp giấy A6, hãy điều chỉnh độ dài bằng cách trượt về phía trước chỉ ở panen giữa của thanh dẫn phương tiện phía sau.



Tiếp giấy thủ công

Bạn có thể tiếp giấy thủ công khi in lẫn lộn các loại vật liệu. Ví dụ, bạn có thể sử dụng chức năng tiếp giấy thủ công để in một phong bì, sau đó làm một lá thư, rồi lại một phong bì, v.v. Nạp phong bì vào khay 1 và nạp giấy tiêu đề vào khay 2.

Để in với chế độ tiếp giấy thủ công, hãy mở Đặc tính máy in hoặc Thiết lập máy in, và chọn **Tiếp giấy Thủ công (khay 1)** từ danh sách **Khay nguồn** (dạng thả xuống). Sau khi bạn đã cho phép tiếp giấy thủ công, nhấn nút **Bắt đầu** để in.

Cấu hình các khay

Sử dụng trình điều khiển máy in hoặc máy chủ Web nhúng để cấu hình các khay cho một loại và khổ giấy cụ thể.

Trình điều khiển máy in

Bấm vào tab **Giấy/Chất lượng** và chọn loại và khổ giấy trong vùng **Tùy chọn Giấy**.

Máy chủ Web nhúng

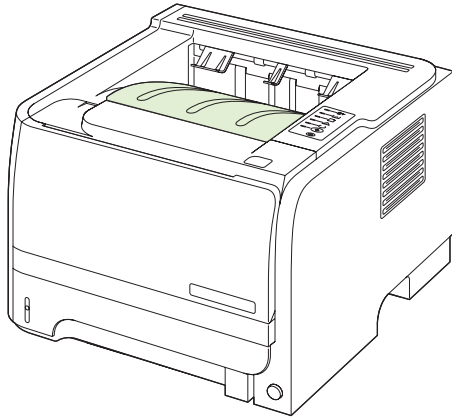
Bấm vào tab **Cài đặt**, và sau đó bấm vào tùy chọn **Quản lý Giấy** từ ô bên trái.

Sử dụng các tùy chọn giấy ra

Sản phẩm có hai vị trí cho giấy ra: ngăn giấy ra phía trên cùng (chuẩn) và đường dẫn giấy ra thẳng (đầu ra phía sau).

In ra ngăn giấy ra trên (chuẩn)

Ngăn giấy ra trên thu giấy với mặt giấy hướng xuống dưới, và theo đúng thứ tự. Nên dùng ngăn giấy ra trên đối với hầu hết các tác vụ in, bao gồm cả in trên giấy trong. Để sử dụng ngăn giấy ra phía trên cùng, hãy chắc chắn là đường dẫn giấy ra thẳng đã đóng. Để tránh kẹt giấy, không mở hoặc đóng đường dẫn giấy ra thẳng trong khi sản phẩm đang in.




In qua đường dẫn giấy ra thẳng (đầu ra phía sau)

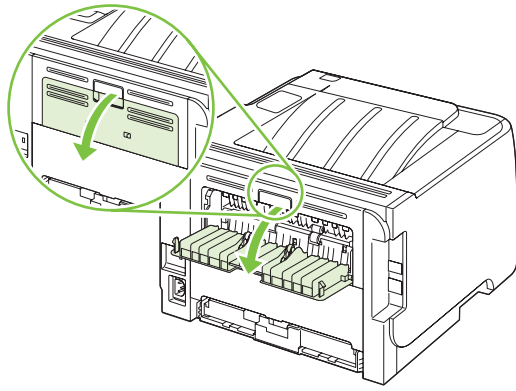
Sản phẩm luôn sử dụng đường dẫn giấy ra thẳng nếu nó đang mở. Giấy ra mặt quay lên, với trang cuối cùng ở trên cùng (thứ tự ngược).

In từ khay 1 đến ngăn giấy ra phía sau cho đường in thẳng nhất. Việc mở đường dẫn giấy ra thẳng có thể cải thiện hiệu suất với các loại giấy sau:

- Phong bì
- Nhãn
- Giấy nhỏ có kích thước tùy chỉnh
- Bưu thiếp
- Giấy nặng hơn 120 g/m² (32 lb)

Để mở đường dẫn giấy ra thẳng, nắm tay cầm ở phía trên cùng của cửa sau, và kéo cửa xuống.

 **GHI CHÚ:** Nhớ mở đường dẫn giấy ra thẳng, chứ không phải cửa xử lý kẹt giấy.



7 Sử dụng tính năng của sản phẩm

- EconoMode (Chế độ Tiết kiệm)
- Chế độ không ồn

EconoMode (Chế độ Tiết kiệm)

Sản phẩm này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) có thể tốn ít bột mực hơn và giảm chi phí cho mỗi trang. Tuy nhiên, sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) cũng có thể làm giảm chất lượng in.

HP không khuyên bạn sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) vào mọi lúc. Nếu lúc nào cũng sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm), nguồn bột mực có thể dùng lâu hơn so với các bộ phận máy móc trong hộp mực in. Nếu chất lượng in giảm đi trong những trường hợp này, bạn sẽ phải cài đặt hộp mực in mới, ngay cả khi nguồn bột mực vẫn còn trong hộp mực.

Bật hoặc tắt EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) theo bất kỳ cách nào trong những cách sau đây:

- Trong máy chủ Web nhúng (chỉ các kiểu máy in hỗ trợ mạng), mở tab **Settings** (Cài đặt) và chọn tùy chọn **PCL Settings** (Cài đặt PCL).
- Trong trình điều khiển máy in trong Windows, mở tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng) và chọn tùy chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm).
- Trong trình điều khiển máy in trong Macintosh, mở menu thả xuống **Print Quality** (Chất lượng In).

Chế độ không ồn

Sản phẩm này có một chế độ không ồn giảm tiếng ồn trong khi in. Khi bật chế độ ồn, sản phẩm in ở tốc độ chậm hơn.

Hãy thực hiện theo các bước sau để bật chế độ không ồn.


Windows	<ol style="list-style-type: none">1. Mở màn hình Properties (Đặc tính) trình điều khiển máy in, và sau đó nhấp vào tab Device Settings (Cài đặt Thiết bị). Để xem hướng dẫn, xem cột thứ ba của bảng trong Thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in cho Windows thuộc trang 13.2. Trong vùng Quiet Mode (Chế độ Không ồn), chọn Enable (Bật).
Macintosh	<ol style="list-style-type: none">1. Mở HP Printer Utility. Xem Mở HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP) thuộc trang 21.2. Chọn Set Quiet Mode (Đặt Chế độ Không ồn), và sau đó chọn On (Bật).3. Nhấp nút OK.

8 Tác vụ in

- [Hủy lệnh in](#)
- [Sử dụng các tính năng trong trình điều khiển máy in Windows](#)

Hủy lệnh in

Bạn có thể dừng yêu cầu in bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc sử dụng chương trình phần mềm. Để có các hướng dẫn về cách dừng yêu cầu in từ máy tính trên mạng, xem phần Trợ giúp trực tuyến dành cho phần mềm mạng cụ thể.

 **GHI CHÚ:** Có thể mất vài phút để xóa việc in ẩn sau khi bạn đã hủy lệnh in.

Dừng lệnh in in hiện tại từ bảng điều khiển

- ▲ Nhấn nút Hủy ⊗ trên bảng điều khiển.

Dừng lệnh in hiện tại từ chương trình phần mềm

Khi bạn gửi lệnh in, một hộp thoại xuất hiện nhanh trên màn hình, cho bạn tùy chọn hủy lệnh in.

Nếu nhiều yêu cầu được gửi tới sản phẩm qua phần mềm của bạn, các yêu cầu này có thể đang chờ trong dãy lệnh in (ví dụ trong Windows Print Manager). Xin xem tài liệu của phần mềm để có hướng dẫn cụ thể về cách hủy yêu cầu in từ máy in.

Nếu một lệnh in đang xếp hàng chờ in hoặc trong bộ in nền, hãy xóa lệnh in có ở đó.

1. **Windows XP và Windows Server 2003 (sử dụng kiểu hiển thị Default Start (Bắt đầu Mặc định) cho menu Start (Bắt đầu)):** Bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Settings** (Cài đặt), sau đó bấm **Printers and Faxes** (Máy in và Fax).

- hoặc -

Windows 2000, Windows XP và Windows Server 2003 (sử dụng kiểu hiển thị Default Start (Bắt đầu Mặc định) cho menu Start (Bắt đầu)): Bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Settings** (Cài đặt), sau đó bấm **Printers** (Máy in).

- hoặc -

Windows Vista: Bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Control Panel** (Bảng Điều khiển), sau đó vào phân mục dành cho **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh), bấm **Printer** (Máy in).

2. Trong danh sách máy in, bấm đúp vào tên sản phẩm này để mở hàng chờ in hoặc bộ in nền.
3. Chọn lệnh in mà bạn muốn hủy, và sau đó bấm **Delete** (Xóa).

Sử dụng các tính năng trong trình điều khiển máy in Windows

Mở trình điều khiển máy in

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
Mở trình điều khiển máy in	Trên menu File (Tập) trong chương trình phần mềm, bấm Print (In). Chọn trình điều khiển, sau đó bấm Properties (Đặc tính) hoặc Preferences (Sở thích).
Tìm sự trợ giúp về các tùy chọn in ấn	Bấm biểu tượng ? nằm ở góc trên bên phải của trình điều khiển máy in, sau đó bấm vào bất kỳ mục nào trong trình điều khiển máy in. Một thông báo dạng bật lên (pop-up) sẽ xuất hiện, cho biết thông tin về mục đó. Nếu không, bấm Help (Trợ giúp) để mở phần Trợ giúp trực tuyến.

Sử dụng Thiết lập Nhanh

Thiết lập Nhanh có trên tất cả các tab trong trình điều khiển máy in.

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
Sử dụng Thiết lập Nhanh	Chọn một trong các Thiết lập Nhanh, và sau đó nhấp OK để in lệnh in bằng các cài đặt được xác định trước.
Tạo Thiết lập Nhanh tùy chỉnh	a) Chọn các tùy chọn in cho Thiết lập Nhanh mới. b) Nhập tên cho Thiết lập Nhanh, và sau đó nhấp Save (Lưu).

Đặt các tùy chọn chất lượng và giấy in

Để thực hiện những nhiệm vụ sau, hãy mở trình điều khiển máy in và bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
Chọn kích thước giấy	Chọn một khổ giấy từ danh sách thả xuống Size is (Kích thước là).
Chọn kích thước giấy tùy chỉnh	a) Bấm Custom (Tùy chỉnh). Hộp thoại Custom Paper Size (Kích thước Giấy Tùy chỉnh) sẽ xuất hiện. b) Gõ tên cho kích thước tùy chỉnh, xác định các chiều và bấm OK .
Chọn nguồn giấy	Chọn một khay từ danh sách thả xuống Source is (Nguồn là).
Chọn loại giấy	Chọn một loại giấy từ danh sách thả xuống Type is (Loại là).
In trang bìa trên giấy khác nhau In trang đầu hoặc trang cuối trên giấy khác nhau	a) Trong vùng Paper Options (Tùy chọn Giấy), nhấp Use Different Paper/Covers (Sử dụng Giấy/Bìa Khác). b) Chọn một tùy chọn để in giấy trắng hoặc bìa trước đã in trước, bìa sau, hoặc cả hai. Hoặc, chọn một tùy chọn để in trang đầu hoặc trang cuối trên loại giấy khác. c) Chọn tùy chọn từ danh sách thả xuống Source is (Nguồn là) và Type is (Loại là). d) Nhấp OK .
Điều chỉnh độ phân giải hình ảnh in ra	Trong khu vực Print Quality (Chất lượng In), chọn một tùy chọn từ danh sách thả xuống đầu tiên. Xem phần Help (Trợ

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
	giúp) trực tuyến của trình điều khiển máy in để biết thông tin về mỗi một tùy chọn trong các tùy chọn sẵn có.
Chọn in với chất lượng dành cho bản in nháp	Trong khu vực Print Quality (Chất lượng In), bấm EconoMode (Chế độ Tiết kiệm).

Đặt các hiệu ứng cho tài liệu

Để thực hiện những nhiệm vụ sau, hãy mở trình điều khiển máy in và bấm vào tab **Effects** (Hiệu ứng).

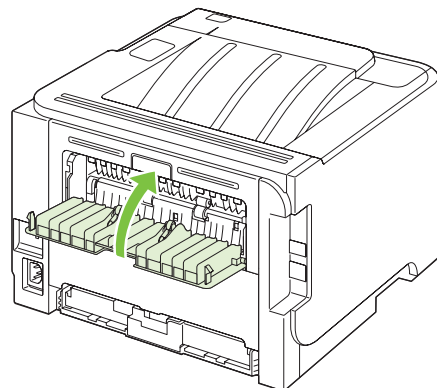
Làm thế nào để	Thực hiện các bước
Co giãn trang cho vừa kích thước giấy được chọn	Bấm Print document on (In tài liệu trên), sau đó chọn kích thước từ danh sách thả xuống.
Co giãn trang theo tỷ lệ phần trăm của kích thước thực	Nhấp % of Normal Size (% Kích thước Bình thường), và sau đó nhập phần trăm hoặc điều chỉnh thanh trượt.
In hình mờ	a) Chọn hình mờ từ danh sách Watermarks (Hình mờ) thả xuống. b) Để in hình mờ chỉ trên trang đầu tiên, bấm First page only (Chỉ trang đầu tiên). Nếu không, hình mờ sẽ được in trên mỗi trang.
Thêm hoặc chỉnh sửa hình mờ	a) Trong khu vực Watermarks (Hình mờ), bấm Edit (Sửa). Hộp thoại Watermark Details (Chi tiết Hình mờ) sẽ mở ra. b) Xác định các thông số cho hình mờ, sau đó bấm OK .

GHI CHÚ: Để sử dụng tính năng này, trình điều khiển máy in phải được lưu trên máy tính của bạn.

Đặt tùy chọn kết thúc tài liệu

Để thực hiện những nhiệm vụ sau, hãy mở trình điều khiển máy in và bấm vào tab **Finishing** (Hoàn thành).

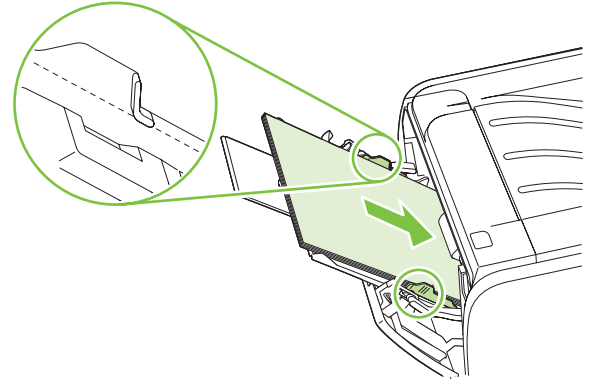
Làm thế nào để	Thực hiện các bước
In hai mặt sử dụng ngăn giấy ra phía trên	<ol style="list-style-type: none"> Nhấp Print On Both Sides (Manually) (In Hai mặt (Thủ công)) Nếu bạn định đóng tài liệu dọc theo cạnh trên, nhấp Flip Pages Up (Lật Trang Tên) Đóng cửa giấy ra thẳng.



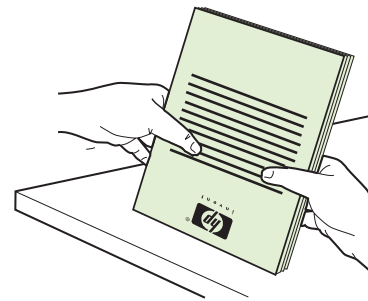
Làm thế nào để

Thực hiện các bước

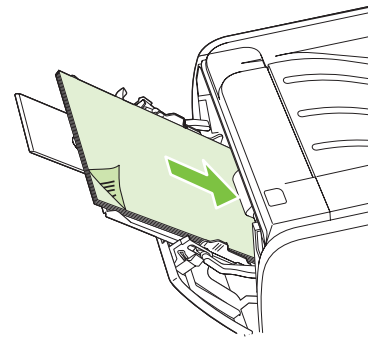
3. In mặt thứ nhất của văn bản sử dụng khay 1.



4. Sau khi đã in một mặt, nhấc tất cả giấy còn lại ra khỏi khay 1, để sang một bên cho đến khi bạn hoàn thành việc in hai mặt thủ công.
5. Gom các tờ đã in và vuốt thẳng cả tập.



6. Đặt tập giấy trở lại khay 1, úp mặt đã in xuống và hướng đầu trang về phía sản phẩm.



7. Nhấn nút **Bắt đầu** để in mặt thứ hai.

In sách nhỏ

a) Nhấp **Print on both sides** (In Hai mặt (Thủ công)) b) Trong danh sách thả xuống **Booklet Printing** (In Sách nhỏ), nhấp **Left Edge Binding** (Đóng Gáy Trái) hoặc **Right Edge Binding** (Đóng Gáy Phải). Tùy chọn **Pages per Sheet (Trang trên mỗi Bản)** (Trang trên mỗi Bản) sẽ tự động chuyển thành **2 Pages per Sheet (Trang trên mỗi Bản)** (2 Trang mỗi Mặt).

In nhiều trang một tờ

a) Chọn số trang trên mỗi bản từ danh sách thả xuống **Pages per Sheet** (Trang trên mỗi Bản). b) Chọn tùy chọn thích hợp

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
	cho Print Page Borders (In Đường viền Trang) Page Order (Thứ tự Trang), và Orientation (Định hướng).
Chọn hướng của trang	a) Trong khu vực Orientation (Định hướng), bấm Portrait (Dọc) hoặc Landscape (Ngang). b) Để in hình ảnh trang theo chiều lật ngược từ trên xuống, bấm Rotate by 180 degrees (Xoay 180 độ).

Xem thông tin hỗ trợ và thông tin về tình trạng sản phẩm

Để thực hiện những nhiệm vụ sau, hãy mở trình điều khiển máy in và bấm vào tab **Services** (Dịch vụ).

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
Xem thông tin hỗ trợ dành cho sản phẩm và đặt mua các nguồn cung cấp trực tuyến	Trong danh sách Internet Services (Dịch vụ Internet) thả xuống, chọn một tùy chọn hỗ trợ và bấm Go! (Bắt đầu!)
In trang thông tin	Trong vùng Print Information Pages (In các Trang Thông tin), chọn một trang từ danh sách thả xuống, và sau đó nhấp nút Print (In).
Nhận thông tin về các đèn báo tình trạng của sản phẩm	Trong vùng Device Services (Dịch vụ Thiết bị), nhấp biểu tượng để mở trình giả lập đèn báo panen điều khiển. Bạn có thể chọn một kiểu đèn để tìm thông tin về tình trạng sản phẩm.

Đặt các tùy chọn in nâng cao

Để thực hiện những nhiệm vụ sau, hãy mở trình điều khiển máy in và bấm vào tab **Advanced** (Nâng cao).

Làm thế nào để	Thực hiện các bước
Thay đổi số lượng bản sao chép được in ra GHI CHÚ: Nếu phần mềm bạn đang sử dụng không hỗ trợ tính năng in các bản sao với một số lượng cụ thể, bạn có thể thay đổi số lượng các bản sao trong trình điều khiển. Khi bạn thay đổi thông số cài đặt này, sẽ tác động đến số lượng các bản sao chép của tất cả các nhiệm vụ in. Sau khi thực hiện xong nhiệm vụ in, hãy khôi phục lại thông số cài đặt này về giá trị gốc.	Trong vùng Copies (Bản sao), chọn số bản sao sẽ in. Nếu bạn chọn từ hai bản sao trở lên, bạn có thể chọn tùy chọn để đổi chiều các trang.
In văn bản màu ở dạng màu đen thay vì bóng xám	Trong vùng Printer Features (Tính năng Máy in), chọn tùy chọn Print All Text as Black (In Tất cả Chữ thành Đen trắng).
Sử dụng công nghệ Tăng cường Độ phân giải (REt) của HP để in các lệnh in	Trong vùng Printer Features (Tính năng Máy in), chọn tùy chọn REt .

9 Quản lý và bảo trì sản phẩm

- [In trang thông tin](#)
- [Quản lý sản phẩm hỗ trợ mạng](#)
- [Khóa sản phẩm](#)
- [Quản lý nguồn cung cấp](#)
- [Thay thế nguồn cung cấp và bộ phận](#)
- [Lau dọn sản phẩm](#)

In trang thông tin

Bạn có thể in các trang thông tin sau.

Trang thử nghiệm

Trang thử nghiệm bao gồm hình ảnh và văn bản mẫu. Để in trang thử nghiệm, xin thực hiện một trong các bước dưới đây:

- Nhấn nút **Bắt đầu** khi đèn Sẵn sàng của máy in đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác.
- Chọn nó từ danh sách **In trang thông tin** (dạng thả xuống) trên tab **Dịch vụ** trong phần **Ưu Tiên Máy In**.

Trang cấu hình

Trang cấu hình liệt kê các thiết lập và đặc tính hiện tại của máy in. Trang cấu hình cũng bao gồm bản báo cáo số ghi trạng thái. Để in trang cấu hình, xin thực hiện một trong các bước dưới đây:

- Nhấn nút **Bắt đầu** trong 5 giây khi đèn Sẵn sàng của máy in đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác.
- Chọn nó từ danh sách **In trang thông tin** (dạng thả xuống) trên tab **Dịch vụ** trong phần **Ưu Tiên Máy In**.

Trang trạng thái nguồn cung cấp

Bạn có thể in trang trạng thái nguồn cung cấp bằng cách chọn trang trạng thái nguồn cung cấp từ danh sách **In trang trạng thái** (dạng thả xuống) trên tab **Dịch vụ** trong phần **Ưu Tiên Máy In**. Trang trạng thái nguồn cung cấp cho biết các thông tin sau:

- Số lượng ước đoán các trang còn lại trong ngăn chứa để in
- Số lượng các trang và công việc in đã được xử lý
- Thông tin đặt mua hàng và tái chế

Quản lý sản phẩm hỗ trợ mạng

Máy chủ Web nhúng


Máy chủ Web nhúng cho phép bạn xem tình trạng của sản phẩm, tình trạng mạng và quản lý các chức năng in từ máy tính. Sử dụng máy chủ Web nhúng cho các tác vụ sau:

- Xem thông tin về tình trạng của sản phẩm
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới
- Xem và thay đổi kích thước và loại giấy được nạp trong mỗi khay
- Xem và thay đổi thiết lập cấu hình mặc định của sản phẩm
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Bạn không cần phải cài đặt bất kỳ phần mềm nào trên máy tính. Sử dụng một trong những trình duyệt Web được hỗ trợ sau:


- Internet Explorer 6.0 (và phiên bản mới hơn)
- Netscape Navigator 7.0 (và phiên bản mới hơn)
- Firefox 1.0 (và phiên bản mới hơn)
- Mozilla 1.6 (và phiên bản mới hơn)
- Opera 7.0 (và phiên bản mới hơn)
- Safari 1.2 (và phiên bản mới hơn)
- Konqueror 3.2 (và phiên bản mới hơn)

Máy chủ Web nhúng hoạt động khi sản phẩm được kết nối với mạng hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP. Máy chủ Web nhúng không hỗ trợ các kết nối dựa trên giao thức IPX hoặc các kết nối USB trực tiếp.

 **GHI CHÚ:** Bạn không cần phải có truy cập Internet để mở và sử dụng máy chủ Web nhúng. Tuy nhiên, nếu bạn nhấp vào bất kỳ trang nào, bạn phải có truy cập Internet để đến trang web được kết nối với liên kết đó.

Mở máy chủ Web nhúng

Để mở máy chủ Web nhúng, gõ địa chỉ IP và tên máy chủ của sản phẩm trong trường địa chỉ của trình duyệt Web được hỗ trợ.

 **CHỈ DẪN:** Sau khi bạn mở địa chỉ URL, hãy đánh dấu địa chỉ đó để sau này bạn có thể nhanh chóng quay trở lại địa chỉ đó.

Máy chủ Web nhúng có ba tab chứa các cài đặt và thông tin về sản phẩm: tab **Thông tin**, tab **Settings** (Cài đặt) và tab **Networking** (Mạng).

Tab Thông tin

Tab này cung cấp thông tin về tình trạng sản phẩm và nguồn cung cấp, cấu hình sản phẩm và mạng, cũng như việc đặt mua lại nguồn cung cấp.

Tab thiết lập

Tab này cho phép bạn lập cấu hình của sản phẩm từ máy tính của bạn. Nếu sản phẩm được nối mạng, hãy tham vấn với quản trị mạng trước khi thay đổi các cài đặt trên tab này.

Tab mạng

Tab này cho phép quản trị mạng điều khiển các thiết lập liên quan đến mạng của sản phẩm khi sản phẩm được kết nối đến mạng hoạt động dựa trên giao thức IP.

Liên kết

Liên kết nằm ở phần phía trên bên phải của các trang Trạng thái. Bạn phải có truy cập Internet để sử dụng bất kỳ liên kết nào trong các liên kết này. Nếu bạn sử dụng kết nối dạng quay số và không kết nối khi lần đầu tiên mở máy chủ Web nhúng, bạn phải kết nối trước khi bạn có thể đến thăm những trang Web này. Việc kết nối có thể buộc bạn phải đóng máy chủ Web nhúng và mở lại nó.

- **Đặt mua nguồn cung cấp.** Nhấp vào liên kết này để kết nối đến trang Web Nguồn Cung Cấp Tin Cậy và đặt mua các nguồn cung cấp (mực in) chính hãng HP từ HP hoặc đại lý bán lẻ mà bạn chọn.
- **Product Support** (Hỗ trợ Sản phẩm). Nhấp vào liên kết này để kết nối vào trang web hỗ trợ dành cho sản phẩm này. Bạn có thể tìm kiếm trợ giúp về những chủ đề chung.

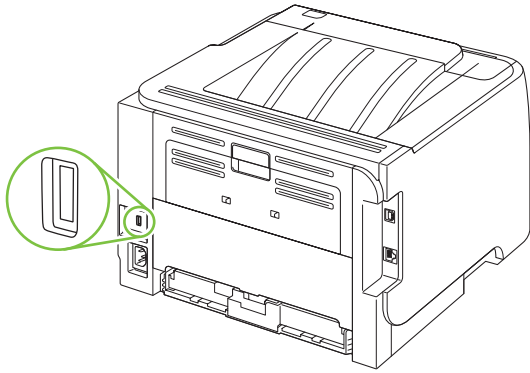
Bảo vệ máy chủ Web nhúng

Bạn có thể lập cấu hình máy chủ Web nhúng sao cho khi truy cập vào một số tab cần phải có mật khẩu.

Xem [Đặt hoặc thay đổi mật khẩu mạng. thuộc trang 29.](#)

Khóa sản phẩm

Sản phẩm có một khe cắm để gắn khóa bảo mật dạng cáp.



Quản lý nguồn cung cấp

Việc sử dụng, lưu trữ và kiểm soát hộp mực in có thể giúp bảo đảm giấy ra có chất lượng cao.

Thời gian sử dụng nguồn cung cấp

Để biết thông tin về sản lượng sản phẩm cụ thể, xem www.hp.com/go/learnaboutsupplies.com.

Để đặt hàng nguồn cung cấp, xem [Nguồn cung cấp và phụ kiện thuộc trang 109](#).

Quản lý hộp mực in

Lưu giữ hộp mực

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì quá sớm trước khi sử dụng.

△ **THẬN TRỌNG:** Để tránh làm hư hộp mực, không để nó tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút.

Sử dụng hộp mực in HP chính hãng

Khi bạn sử dụng hộp mực in mới của chính hãng HP, bạn có thể có được những thông tin sau về nguồn cung cấp:

- Tỷ lệ phần trăm mực còn lại
- Ước lượng số trang còn lại
- Số các trang đã in ra

Chính sách của HP về các loại hộp mực in không phải của HP

Công ty Hewlett-Packard không thể khuyên bạn sử dụng các loại hộp mực in không phải của HP, dù là mới hay tái chế.

✍ **GHI CHÚ:** Mọi hư hỏng gây ra bởi hộp mực không phải của HP sẽ không được bao gồm trong bảo hành và thỏa thuận dịch vụ của HP.

Để lắp hộp mực HP mới, xem [Thay đổi hộp mực in thuộc trang 63](#). Để tái sử dụng hộp mực cũ, hãy thực hiện theo hướng dẫn đi kèm với hộp mực mới.

Xác thực hộp mực in

Thiết bị tự động kiểm tra xác thực hộp mực in khi lắp hộp mực vào thiết bị. Trong quá trình xác thực, thiết bị sẽ thông báo cho bạn biết hộp mực có phải là hộp mực HP chính hãng hay không.

Nếu có thông báo cho biết rằng đây không phải là hộp mực in HP chính hãng và bạn tin rằng bạn đã mua hộp mực in HP, xin xem [Đường dây nóng và trang web về gian lận của HP thuộc trang 60](#).

Đường dây nóng và trang web về gian lận của HP

Hãy gọi cho đường dây nóng về gian lận của HP (1-877-219-3183, số gọi miễn phí ở Bắc Mỹ) hoặc truy cập vào trang web www.hp.com/go/anticounterfeit khi bạn lắp hộp mực HP và panen điều khiển hiển thị thông báo nói rằng hộp mực này không phải của HP. HP sẽ giúp xác định xem hộp mực này có phải là chính hãng không và thực hiện các bước để khắc phục vấn đề.

Hộp mực của bạn có thể không phải là hộp mực chính hãng của HP nếu bạn thấy những hiện tượng sau:

- Bạn gặp phải nhiều vấn đề với hộp mực này.
- Hộp mực này trông không giống như chúng thường thấy (ví dụ, không có vấu kéo màu da cam, hoặc bao gói khác với bao gói của HP).

Thay thế nguồn cung cấp và bộ phận

Hướng dẫn thay thế nguồn cung cấp

Hãy ghi nhớ những hướng dẫn sau đây khi cài đặt sản phẩm.

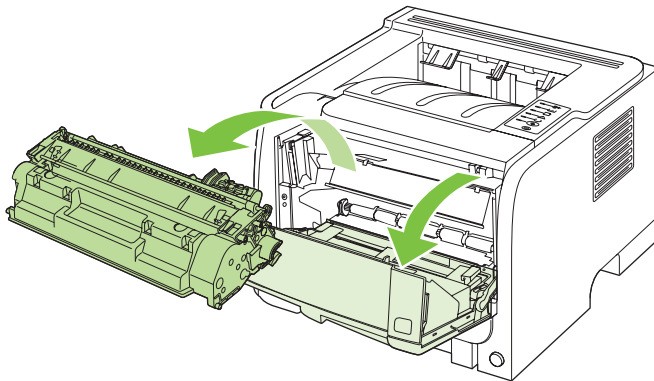
- Cần phải có đủ không gian ở trên và trước sản phẩm để tháo nguồn cung cấp ra.
- Sản phẩm phải được đặt trên bề mặt phẳng và vững chắc.

GHI CHÚ: Hewlett-Packard khuyên bạn nên dùng các nguồn cung cấp của HP có trong sản phẩm này. Việc sử dụng nguồn cung cấp không phải của HP có thể gây ra các vấn đề cần phải được bảo dưỡng mà không thuộc phạm vi các thỏa thuận dịch vụ hoặc bảo hành của HP.

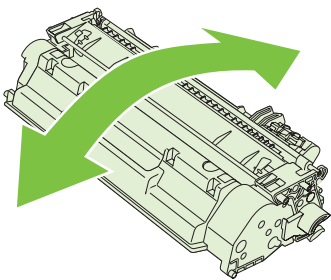
Phân phối lại bột mực

Khi bột mực gần hết, những vùng sáng hoặc bị nhạt màu sẽ xuất hiện trên trang giấy được in ra. Bạn có thể tạm thời cải tiến chất lượng in tốt hơn bằng cách phân phối lại bột mực.

1. Nhấn nút để mở cửa hộp mực in, và sau đó tháo hộp mực in ra.

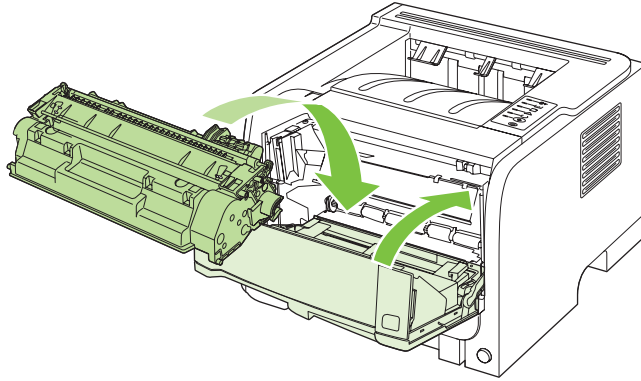


2. Để phân phối lại bột mực, hãy rung nhẹ hộp mực in từ trước ra sau.



THẬN TRỌNG: Nếu bột mực vương vào áo quần của bạn, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. *Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.*

3. Lắp lại hộp mực in vào sản phẩm, và sau đó đóng nắp hộp mực in lại.

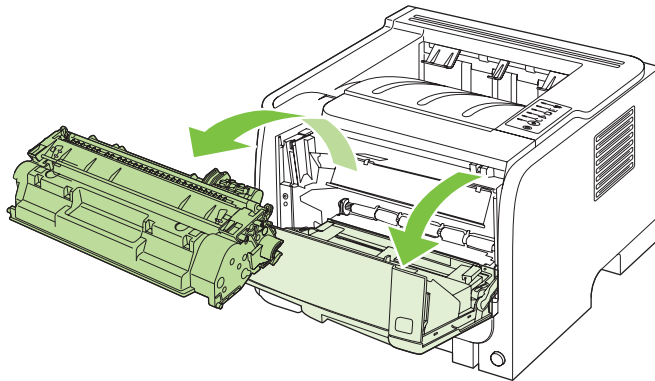


Nếu bản in ra vẫn bị nhạt màu, hãy lắp một hộp mực in mới.

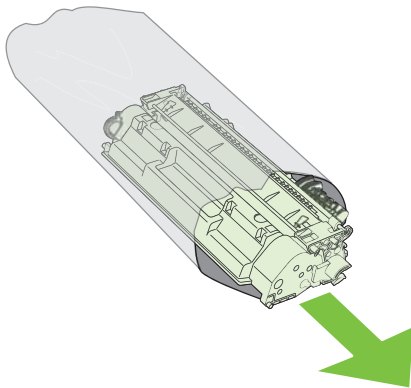
Thay đổi hộp mực in

Khi hộp mực in gần hết hạn sử dụng, bạn sẽ được nhắc thay hộp mực. Bạn có thể tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in có thể chấp nhận được.

1. Nhấn nút để mở cửa hộp mực in, và sau đó tháo hộp mực in ra.

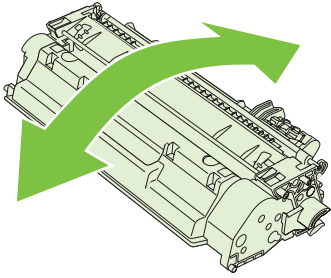


2. Tháo hộp mực in mới ra khỏi túi. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi này để tái chế.

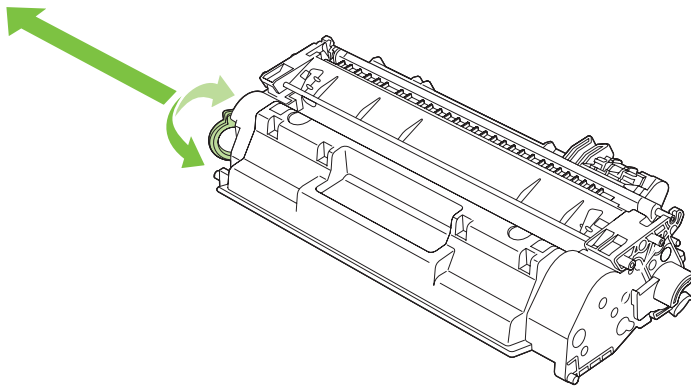


3. Nắm cả hai mặt của hộp mực in và phân bố bột mực bằng cách lắc nhẹ hộp mực in.

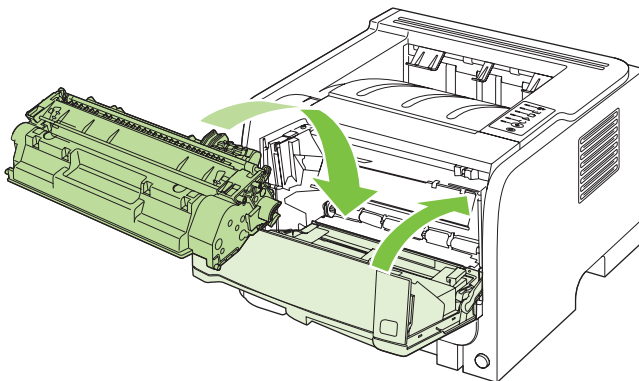
△ **THẬN TRỌNG:** Không được chạm vào tấm chắn sáng hoặc bề mặt của trục lăn.



4. Bẻ cong tấm thẻ trên mặt trái của hộp mực cho tới khi các vấu rơi ra. Kéo tấm thẻ ra cho đến khi toàn bộ dải băng đã được tháo ra khỏi hộp chứa. Đặt vấu và băng dán vào trong gói hộp đựng mực in để gửi trả lại cho tái chế.



5. Đặt thẳng hàng hộp mực in với các rãnh nằm bên trong sản phẩm, lắp hộp mực in vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn, sau đó đóng cửa hộp mực lại.



6. Cài đặt đã xong. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào hộp chứa dành cho hộp mực mới. Xem hướng dẫn tái chế đi kèm để biết thông tin hướng dẫn tái chế.

Để được trợ giúp thêm, xin đến www.hp.com/support/ljp2030series.

Lau dọn sản phẩm

Lau chùi mặt ngoài của máy in bằng một mảnh vải sạch và ẩm khi cần.

- △ **THẬN TRỌNG:** Không sử dụng các chất tẩy rửa có nguồn gốc amoniac để lau chùi mặt trên hoặc xung quanh máy in.

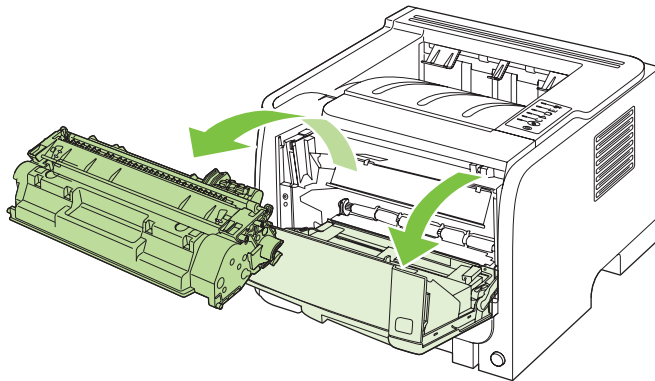
Trong quá trình in, giấy in, bột mực và các hạt bụi có thể tích tụ bên trong máy in. Theo thời gian, phần tích tụ này có thể khiến chất lượng in bị ảnh hưởng, ví dụ như bị nhòe hoặc có các lốm đốm bột mực, và bị kẹt giấy in. Để chỉnh sửa và ngăn ngừa những kiểu trục trặc này, bạn có thể lau chùi khu vực chứa hộp mực in và lối dẫn vật liệu của máy in.

Lau chùi khu vực chứa hộp mực in

Bạn không cần phải lau chùi thường xuyên khu vực chứa hộp mực in. Tuy nhiên, khi lau chùi khu vực này, bạn có thể cải tiến chất lượng của các tờ được in ra.

- △ **CẢNH BÁO!** Để tránh chấn thương, hãy tắt sản phẩm, ngắt cáp nguồn, và chờ cho sản phẩm nguội xuống trước khi lau dọn.

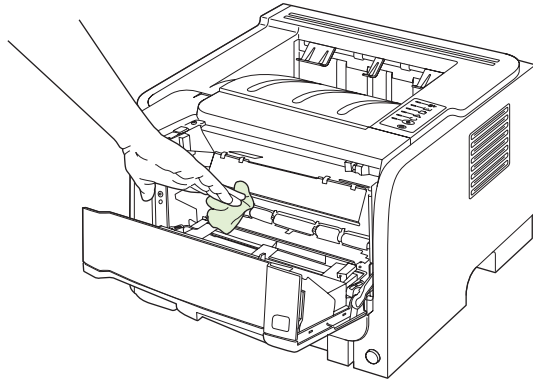
1. Mở nắp hộp mực in, và sau đó lấy hộp mực in ra.



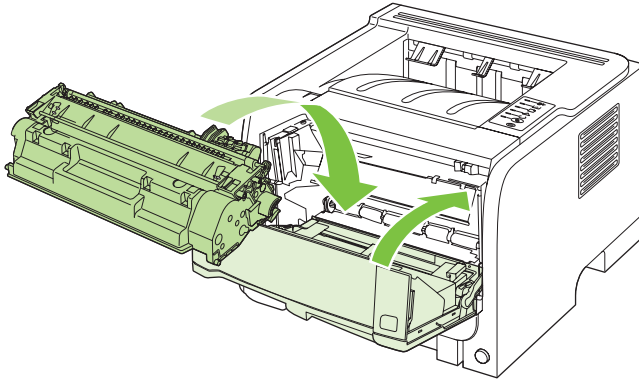
- △ **THẬN TRỌNG:** Không được chạm vào ống lăn mực (sử dụng miếng bọt xốp màu đen để đỡ đồ mực) bên trong sản phẩm. Chạm vào ống lăn mực có thể làm hỏng sản phẩm.

THẬN TRỌNG: Để ngăn xảy ra hư hỏng, không được để hộp mực in tiếp xúc với ánh sáng. Dùng một mảnh giấy để che hộp mực in lại.

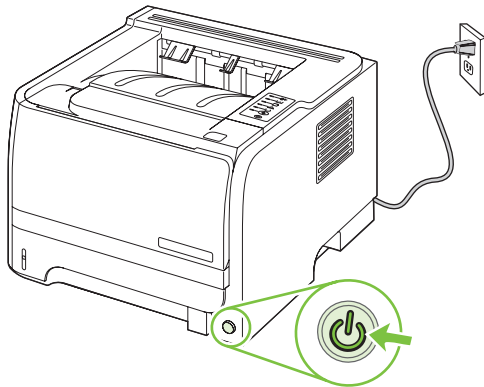
2. Dùng một miếng vải khô và không có xơ vải để lau bất kỳ chất lỏng tụ nào khỏi khu vực lối dẫn vật liệu in và khoang chứa hộp mực in.



3. Thay hộp mực in và đóng nắp hộp mực in lại.

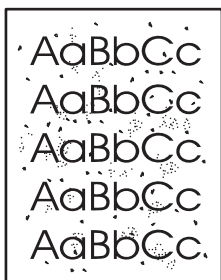


4. Cắm lại cáp nguồn, và bật sản phẩm.



Hãy làm sạch đường dẫn giấy

Nếu bạn thấy có các vết chấm hoặc lốm đốm mực trên bản in ra, hãy lau chùi lối dẫn vật liệu của máy in. Quá trình này sử dụng một tấm giấy trong để loại bỏ bụi và bột mực khỏi lối dẫn vật liệu in. Không được sử dụng giấy thô ráp hoặc giấy liên kết.



GHI CHÚ: Để có được kết quả tốt nhất, hãy sử dụng tờ giấy trong. Nếu bạn không có bất kỳ tờ giấy trong nào, bạn có thể sử dụng các vật liệu dùng để sao chép (70 đến 90 g/m²) với bề mặt nhẵn mịn.

1. Chắc chắn rằng sản phẩm đang nhàn rỗi và đèn Sẵn sàng đã được bật sáng.
2. Nạp giấy trong vào Khay 1.
3. In một trang lau dọn.

Windows

1. Mở màn hình **Properties** (Đặc tính) trình điều khiển máy in, và sau đó nhấp vào tab **Device Settings** (Cài đặt Thiết bị). Để xem hướng dẫn, xem cột thứ ba của bảng trong [Thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in cho Windows thuộc trang 13](#).
2. Trong vùng **Cleaning Page** (Trang Lau dọn), nhấp **Start** (Bắt đầu).

Macintosh

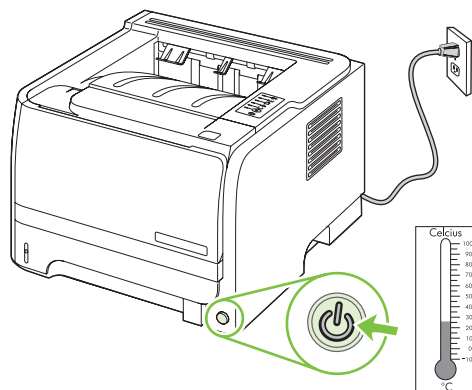
1. Mở HP Printer Utility. Xem [Mở HP Printer Utility \(Tiện ích Máy in HP\) thuộc trang 21](#).
2. Chọn tùy chọn **Cleaning Page** (Trang Lau dọn), và nhấp nút **OK**.

GHI CHÚ: Quá trình lau dọn mất khoảng 2 phút. Trang lau dọn sẽ đều đặn dừng theo chu kỳ trong quá trình lau dọn. Không tắt sản phẩm cho đến khi quá trình lau dọn kết thúc. Bạn có thể phải lặp lại quá trình lau dọn vài lần để lau sạch hoàn toàn sản phẩm.

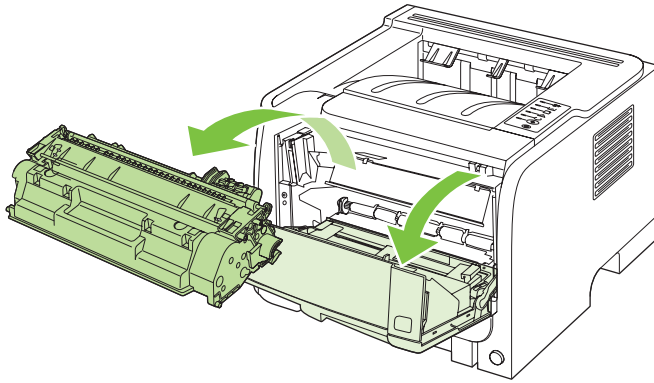
Lau chùi trực tiếp khay 1.

Nếu sản phẩm gặp sự cố với việc cuộn giấy từ Khay 1, hãy thực hiện theo hướng dẫn.

1. Tắt sản phẩm, ngắt cáp nguồn, và chờ cho sản phẩm nguội xuống.



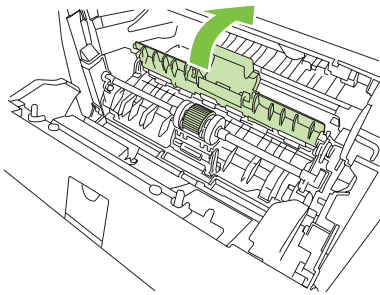
2. Nhấn nút để mở cửa hộp mực in, và sau đó tháo hộp mực in ra.



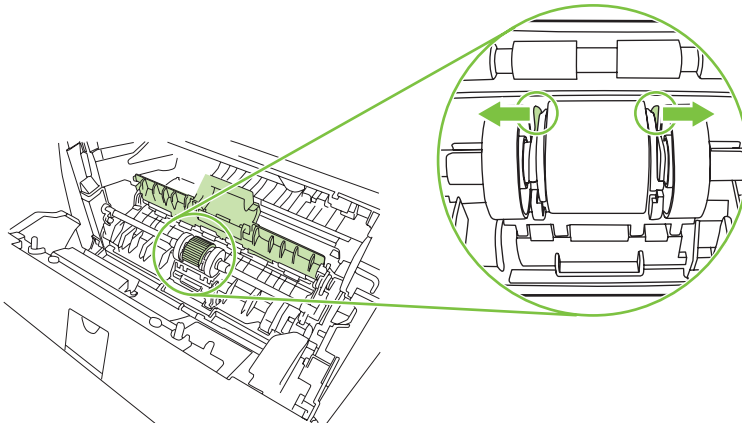
△ **THẬN TRỌNG:** Không được chạm vào ống lăn mực (sử dụng miếng bọt xốp màu đen để đỡ đồ mực) bên trong sản phẩm. Chạm vào ống lăn mực có thể làm hỏng sản phẩm.

THẬN TRỌNG: Để ngăn xảy ra hư hỏng, không được để hộp mực in tiếp xúc với ánh sáng. Dùng một mảnh giấy để che hộp mực in lại.

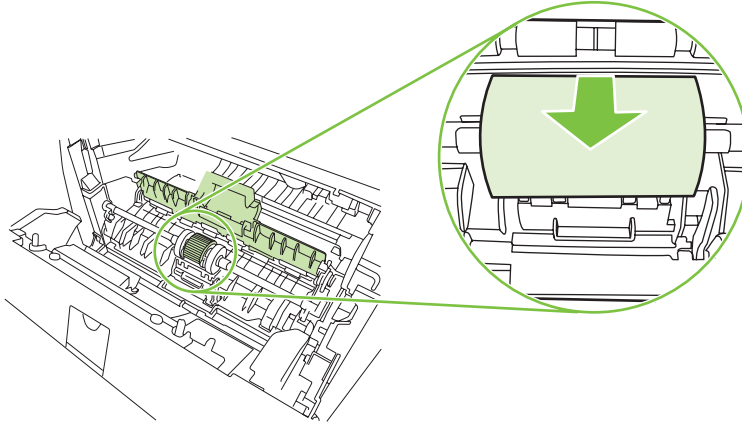
3. Nhấc nắp bọc trục nạp lên.



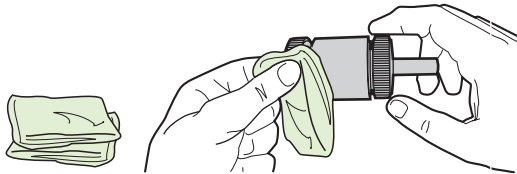
4. Nhấn hai thanh chắn giữ màu đen ra phía ngoài cho đến khi trục nạp bung ra khỏi vị trí của nó.




5. Tháo trực nạp ra khỏi sản phẩm.

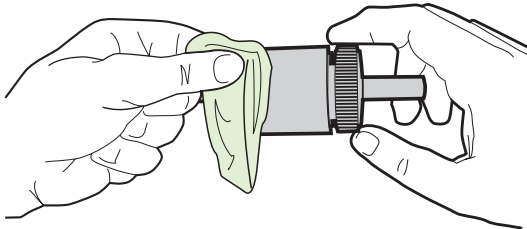


6. Chấm nhẹ miếng vải không có xơ vào nước và cọ sạch ống lăn mực.

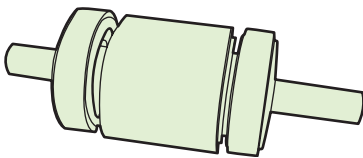


 **GHI CHÚ:** Không được chạm vào bề mặt của ống lăn mực bằng tay không.

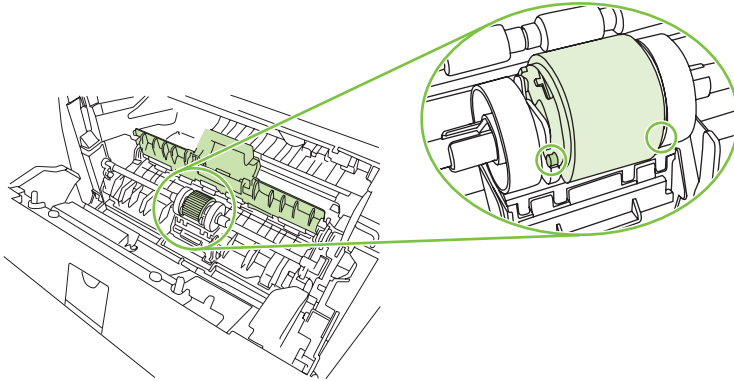
7. Sử dụng miếng vải khô và không có xơ vải để lau trực nạp nhằm loại bỏ chất bẩn không bám dính chặt.



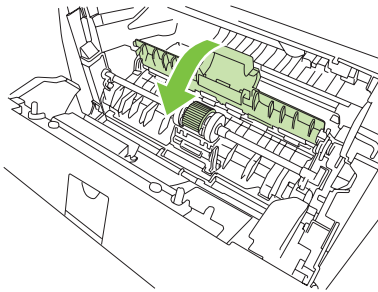
8. Để trực nạp khô hoàn toàn.



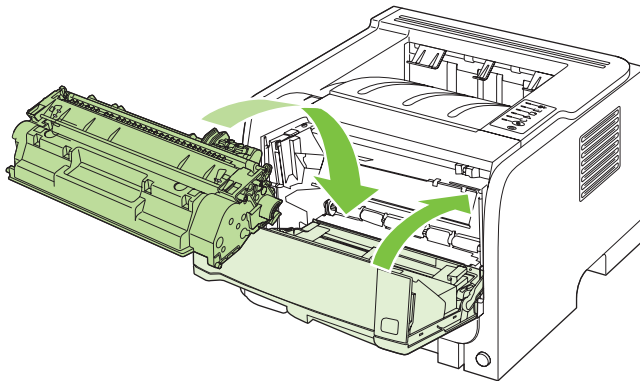
9. Sắp các thanh chắn giữ thẳng hàng trong sản phẩm với các rãnh ở trong trục nạp, sau đó nhấn trục nạp vào vị trí của trục nạp cho đến khi các thanh chắn giữ khớp đúng vị trí.



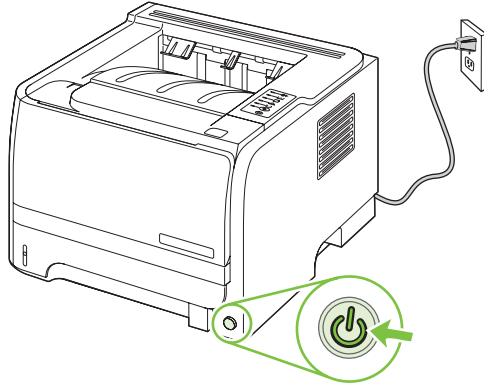
10. Đóng nắp bọc trục nạp.



11. Lắp lại hộp mực in và đóng nắp hộp mực in.



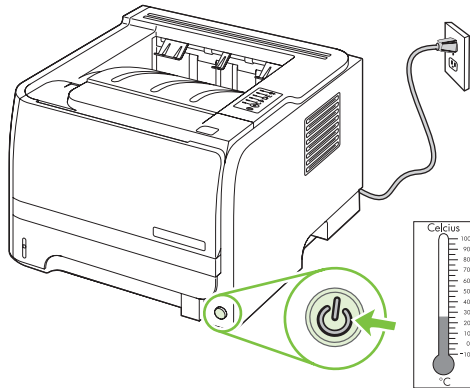
12. Cắm lại cáp nguồn, và bật sản phẩm.



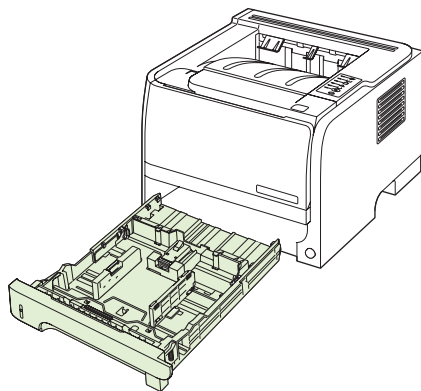
Lau chùi trực nạp khay 2

Nếu sản phẩm gặp sự cố với việc cuộn giấy từ khay 2, hãy thực hiện theo hướng dẫn.

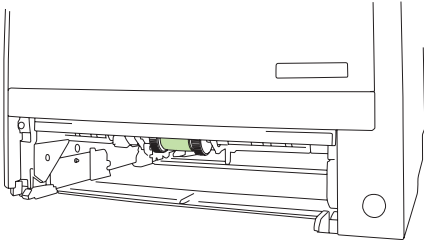
1. Tắt sản phẩm, ngắt cáp nguồn và chờ cho sản phẩm nguội xuống.



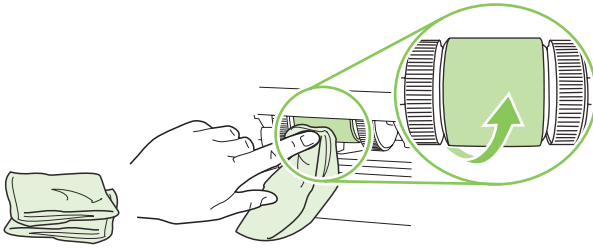
2. Tháo khay 2.




3. Trong rãnh khay trống, tìm trục nạp ở mặt trên, gần mặt trước của sản phẩm.

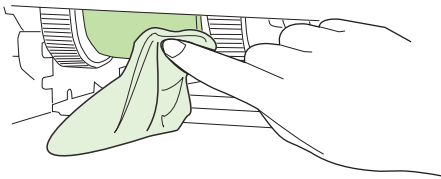


4. Nhúng vải không có bụi bông vào nước, sau đó lau trục nạp trong khi xoay nó về phía sau sản phẩm.

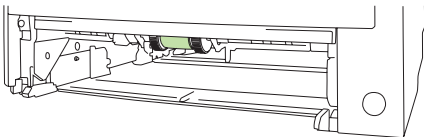


 **GHI CHÚ:** Không được chạm vào bề mặt của ống lăn mực bằng tay không.

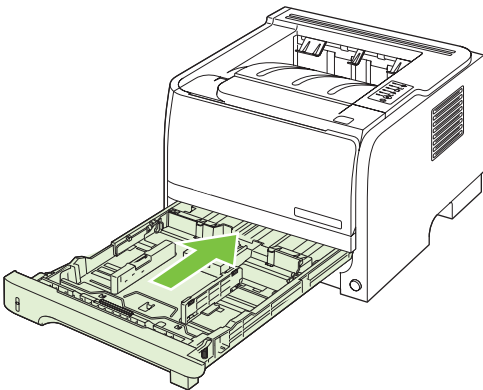
5. Sử dụng miếng vải khô và không có xơ vải để lau trục nạp nhằm loại bỏ chất bẩn không bám dính chặt.



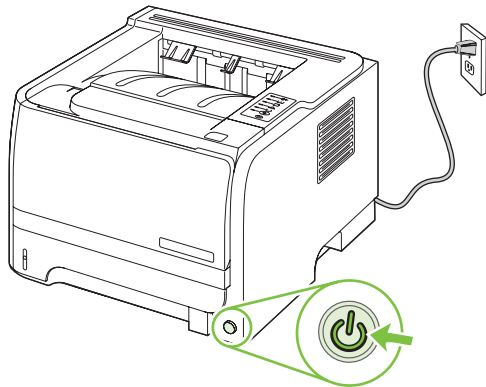
6. Để trục nạp khô hoàn toàn.



7. Lắp Khay 2.



8. Cắm lại cáp nguồn, và bật sản phẩm.



10 Giải quyết sự cố

- [Xử lý vấn đề chung](#)
- [Khôi phục lại cài đặt gốc](#)
- [Các kiểu đèn trạng thái](#)
- [Thông báo cảnh báo tình trạng](#)
- [Ket giấy](#)
- [Xử lý vấn đề về chất lượng in](#)
- [Xử lý vấn đề về hoạt động](#)
- [Xử lý vấn đề về khả năng kết nối](#)
- [Xử lý vấn đề thường gặp đối với máy Windows](#)
- [Xử lý vấn đề thường gặp đối với máy Macintosh](#)
- [Xử lý các vấn đề với Linux](#)

Xử lý vấn đề chung

Nếu sản phẩm không đáp trả tín hiệu đúng cách, hãy hoàn thành các bước trong danh sách kiểm tra sau, theo thứ tự. Nếu sản phẩm không vượt qua được bước nào, hãy làm theo những gợi ý xử lý sự cố tương ứng cho bước đó. Nếu bước nào đó có thể xử lý được vấn đề, bạn có thể dừng lại và không cần phải thực hiện các bước khác trong danh sách kiểm tra.

Danh sách kiểm tra xử lý sự cố

- Đảm bảo rằng đèn Ready (Sẵn sàng) đã được bật. Nếu không có đèn sáng, hãy hoàn thành các bước sau:
 - Kiểm tra điểm kết nối dây cáp nguồn.
 - Kiểm tra xem công tắc nguồn đã được bật chưa.
 - Kiểm tra chắc chắn rằng điện áp đường dây đã phù hợp với cấu hình nguồn điện của sản phẩm. (Xem nhãn ở mặt sau của sản phẩm để biết thông tin về yêu cầu điện áp.) Nếu bạn đang sử dụng dải điện áp và điện áp của nó không nằm trong phạm vi của thông số kỹ thuật, hãy cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ cắm trên tường. Nếu đã cắm trực tiếp vào ổ cắm trên tường, hãy thử ổ cắm khác.
 - Nếu không biện pháp nào ở đây có thể phục hồi nguồn điện, hãy liên hệ với bộ phận Chăm sóc Khách hàng HP.
- Kiểm tra việc truyền tín hiệu cáp.
 - Kiểm tra kết nối cáp giữa sản phẩm và máy tính hoặc cổng mạng. Kiểm tra rằng bạn đã kết nối chắc chắn.
 - Kiểm tra chắc chắn rằng bản thân cáp không bị hỏng bằng cách sử dụng dây cáp khác, nếu có thể.
 - Kiểm tra kết nối mạng. Xem [Xử lý vấn đề về mạng thuộc trang 101](#).
- Kiểm tra xem có đèn nào trên panen điều khiển sáng không. Xem [Các kiểu đèn trang thái thuộc trang 79](#).
- Nhớ sử dụng giấy đáp ứng đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- In một trang cấu hình. Xem [In trang thông tin thuộc trang 56](#).
 - Nếu các trang không được in ra, kiểm tra xem có giấy trong ít nhất một khay giấy hay không.
 - Nếu có kẹt giấy trong sản phẩm, hãy xem [Xử lý kẹt giấy thuộc trang 88](#).
- Nếu trang cấu hình được in ra, hãy kiểm tra những phần sau.
 - Nếu các trang không được in đúng, vấn đề là nằm ở phần cứng của sản phẩm. Liên hệ với bộ phận Chăm sóc Khách hàng HP.
 - Nếu trang được in ra đúng, thì phần cứng của sản phẩm vẫn hoạt động bình thường. Vấn đề là do máy tính bạn đang sử dụng, trình điều khiển hoặc chương trình.
- Chọn một trong các tùy chọn sau:

Windows: Bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Settings** (Cài đặt), sau đó bấm **Printers** (Máy in) hoặc **Printers and Faxes** (Máy in và Fax). Bấm đúp vào tên của sản phẩm.

- hoặc -

Mac OS X: Mở **Print Center** (Trung tâm In) hoặc **Printer Setup Utility** (Tiện ích Cài đặt Máy in) và bấm đúp vào dòng có tên sản phẩm.

8. Hãy kiểm tra rằng bạn đã cài trình điều khiển máy in cho sản phẩm này. Kiểm tra chương trình để chắc chắn rằng bạn đang sử dụng trình điều khiển máy in đó cho sản phẩm này.
9. In một tài liệu ngắn từ chương trình khác đã từng hoạt động trước đây. Nếu giải pháp này giải quyết được vấn đề, thì vấn đề là do chương trình bạn đang sử dụng. Nếu giải pháp này không giải quyết được vấn đề (tài liệu không được in ra), hãy hoàn thành những bước sau:
 - a. Thử in từ máy tính khác có cài đặt phần mềm của sản phẩm.
 - b. Nếu bạn kết nối sản phẩm với mạng máy tính, hãy kết nối sản phẩm trực tiếp đến máy tính bằng cáp USB. Chuyển hướng sản phẩm đến đúng cổng, hoặc cài lại phần mềm, chọn kiểu kết nối mới mà bạn đang sử dụng.

Những yếu tố có thể ảnh hưởng đến hiệu suất sản phẩm

Một vài yếu tố có thể tác động đến thời gian in một lệnh in:

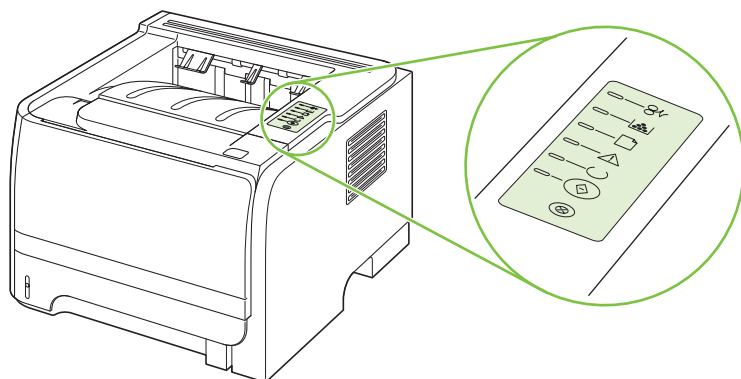
- Tốc độ tối đa của sản phẩm được tính bằng số trang trên mỗi phút (ppm)
- Việc sử dụng giấy đặc biệt (chẳng hạn như giấy trong, giấy nặng, và giấy có kích thước tùy chỉnh)
- Thời gian xử lý sản phẩm và thời gian tải xuống
- Mức độ phức tạp và kích thước đồ họa
- Tốc độ của máy tính bạn sử dụng
- Kết nối USB
- Cấu hình I/O của máy in
- Cấu hình và hệ điều hành mạng (nếu phù hợp)

Khôi phục lại cài đặt gốc

Để khôi phục sản phẩm về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau.

1. Tắt sản phẩm.
2. Bật sản phẩm, và trong khi sản phẩm khởi chạy, bấm và giữ các nút panen điều khiển cùng lúc cho tới khi các đèn nhấp nháy đồng thời.

Các kiểu đèn trạng thái



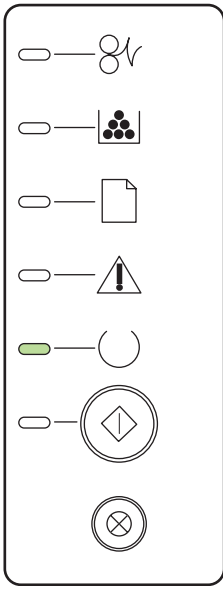
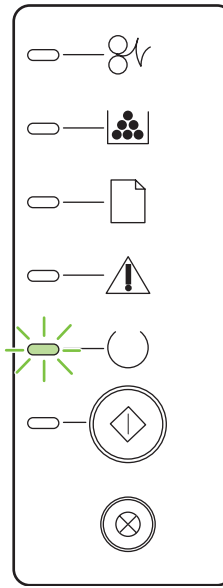
Bảng 10-1 Lời chú dẫn của đèn trạng thái

	Ký hiệu "đèn tắt"
	Ký hiệu "đèn bật"
	Ký hiệu "đèn nhấp nháy"

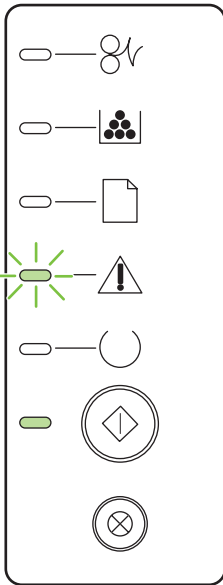
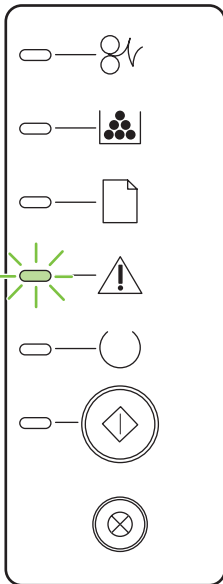
Bảng 10-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	Khởi tạo/Khởi động Khi ở trạng thái Khởi Động, các đèn báo Bắt đầu, Sẵn sàng và Chú ý lần lượt sáng (với tốc độ 500 ms).	Trong khi Khởi Tạo, Định Lại Cấu Hình và Hủy Bỏ Lệnh In, việc ấn các nút sẽ không có hiệu lực.
	Khởi tạo lập cấu hình lại Trong khi máy in khởi động, bạn có thể yêu cầu các trình tự khởi tạo riêng để đặt lại cấu hình cho máy in. Khi một trong các trình tự này được chọn như trình tự xác lập hạ nhiệt độ, các đèn lần lượt ở trạng thái Khởi tạo/Khởi động.	
	Hủy Lệnh In Sau khi quá trình hủy bỏ đã kết thúc, máy in quay trở về trạng thái Sẵn Sàng.	

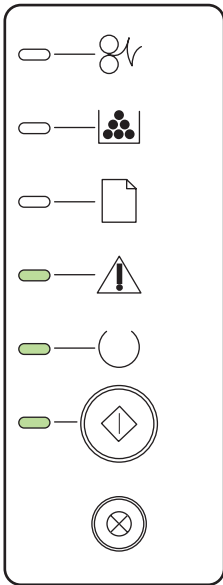
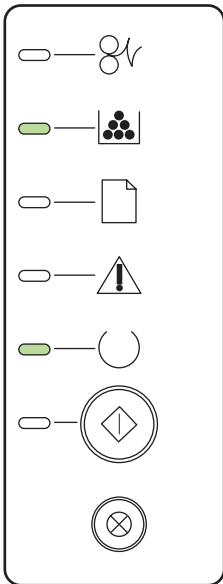
Bảng 10-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	<p>Sẵn sàng</p> <p>Máy in đã sẵn sàng và chưa có lệnh in.</p>	<p>Để in một trang Cấu hình, ấn và giữ nút Bắt đầu trong 5 giây khi đèn Sẵn sàng của máy in đã bật sáng và không có việc in ấn nào khác.</p>
	<p>Xử Lý Dữ Liệu</p> <p>Máy in đang xử lý hoặc nhận dữ liệu.</p>	<p>Để hủy bỏ lệnh in hiện hành, ấn nút Hủy bỏ.</p>

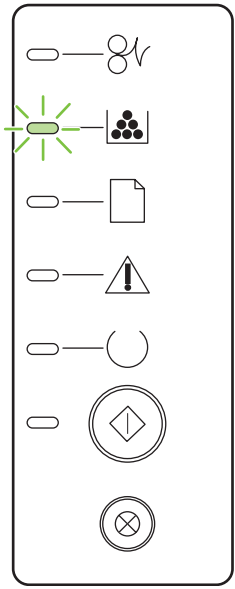
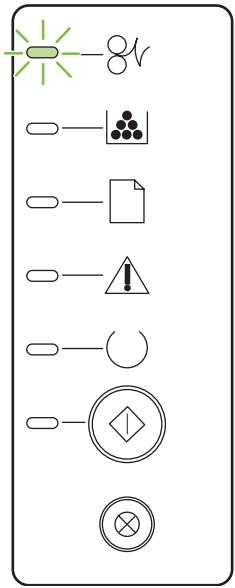
Bảng 10-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	<p>Tiếp Giấy Thủ Công hoặc Lỗi Liên Tiếp</p> <p>Lỗi này có thể xảy ra trong một số trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tiếp giấy thủ công • Lỗi liên tiếp thông thường • Lỗi cấu hình bộ nhớ • Lỗi liên quan đến Lệnh in/Người sử dụng 	<p>Để khắc phục lỗi này và có thể in toàn bộ dữ liệu, ấn nút Bắt đầu.</p> <p>Nếu khắc phục được, máy in sẽ chuyển sang trạng thái Đang Xử Lý Dữ Liệu và hoàn tất việc in ấn.</p> <p>Nếu không khắc phục được, máy in sẽ quay về tình trạng Lỗi Liên Tiếp.</p>
	<p>Chú ý</p> <p>Nắp hộp mực in mở.</p>	<p>Đóng nắp hộp mực in.</p>

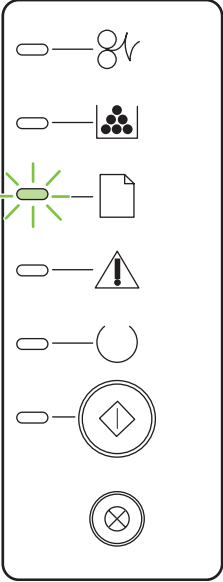
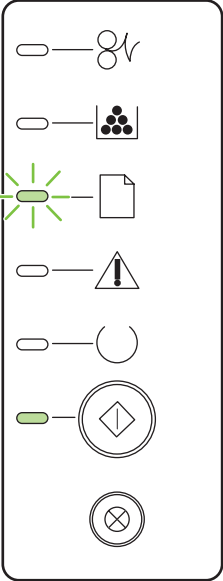
Bảng 10-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
 <p>The icons in this box are: a white indicator light next to a paper with a squiggle; a white indicator light next to a paper with a cluster of dots; a white indicator light next to a document icon; a green indicator light next to a warning triangle; a green indicator light next to a circle with a slash; a green indicator light next to a circle with a diamond; and a white indicator light next to a circle with an 'X'.</p>	<p>Lỗi nghiêm trọng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tắt máy in, đợi 10 giây và bật lại máy in. Nếu bạn không thể khắc phục sự cố, hãy liên hệ với HP. Xem Hỗ trợ khách hàng thuộc trang 121.
 <p>The icons in this box are: a white indicator light next to a paper with a squiggle; a green indicator light next to a paper with a cluster of dots; a white indicator light next to a document icon; a white indicator light next to a warning triangle; a green indicator light next to a circle with a slash; a white indicator light next to a circle with a diamond; and a white indicator light next to a circle with an 'X'.</p>	<p>Gần hết bột mực</p> <p>Các đèn báo Bất Đầu, Sẵn Sàng và Chú Ý hoạt động độc lập với trạng thái Gần Hết Bột Mực.</p>	<p>Đặt hàng hộp mực mới và chuẩn bị hộp mực sẵn sàng. Xem Nguồn cung cấp và phụ kiện thuộc trang 109.</p>

Bảng 10-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	Thiếu hộp bột mực Hộp mực đã bị nhấc ra khỏi máy in.	Đặt lại hộp mực vào máy in.
	Kẹt giấy	Xử lý kẹt giấy. Xem Xử lý kẹt giấy thuộc trang 88.

Bảng 10-2 Các thông báo đèn ở bảng điều khiển (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Tình trạng máy in	Xử lý
	Hết giấy	Nạp giấy hoặc các vật liệu in khác.
	Lượng giấy Giấy hoặc vật liệu in khác đã nạp không được hỗ trợ.	Nạp giấy hoặc các vật liệu in thích hợp khác. Xem Giấy và vật liệu in thuộc trang 31 . Nhấn nút Bắt đầu để ghi đè điều kiện.

Thông báo cảnh báo tình trạng

Các thông báo cảnh báo tình trạng xuất hiện trên màn hình máy tính khi sản phẩm có những vấn đề nhất định. Sử dụng thông tin trong bảng sau đây để khắc phục các vấn đề này.

Thông báo cảnh báo	Mô tả	Hành động được đề xuất
10.XXXX Lỗi bộ nhớ nguồn cung cấp	E-label cho hộp mực không thể đọc được hoặc không có.	<ul style="list-style-type: none">Lắp lại hộp mực.Tắt và sau đó bật sản phẩm.Nếu vấn đề không được khắc phục, hãy thay hộp mực.
52.0 Lỗi Máy quét	Đã xuất hiện một lỗi nội bộ.	<p>Tắt nguồn bằng cách sử dụng công tắc nguồn, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật lại nguồn và chờ cho sản phẩm khởi chạy.</p> <p>Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ điện. Sử dụng công tắc nguồn để bật sản phẩm.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem Hỗ trợ khách hàng thuộc trang 121.</p>
Chọn nhàm Máy in	Động cơ in không cuộn được mẫu giấy.	<p>Hãy nạp lại giấy vào khay tiếp giấy và nhấn nút Bắt đầu để tiếp tục lệnh in.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem Hỗ trợ khách hàng thuộc trang 121.</p>
Chưa Kết nối	Phần mềm của sản phẩm không thể giao tiếp với sản phẩm.	<ol style="list-style-type: none">Đảm bảo rằng sản phẩm đã được bật.Đảm bảo cáp USB đã được cắm chặt vào sản phẩm và máy tính.
Đang in	Sản phẩm đang in tài liệu.	Chờ cho in xong.
Đặt mua hộp mực đen	Hộp mực được nhận dạng sắp hết thời gian sử dụng hữu ích của nó.	Đặt mua hộp mực in mới. Bạn có thể tiếp tục in bằng hộp mực in hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in có thể chấp nhận được.
Hộp mực đen không phải của HP	Đã lắp một nguồn cung cấp mới, không phải của HP. Thông báo này sẽ hiển thị cho tới khi một nguồn cung cấp của HP được lắp hoặc bạn nhấn nút Bắt đầu .	<p>Nếu bạn tin rằng bạn đã mua một nguồn cung cấp của HP HP, hãy truy cập vào trang Web www.hp.com/go/anticounterfeit.</p> <p>Dịch vụ hoặc sửa chữa yêu cầu do việc sử dụng nguồn cung cấp không phải của HP sẽ không nằm trong phạm vi bảo hành của HP.</p> <p>Để tiếp tục in, nhấn nút Bắt đầu.</p>
Kẹt giấy tại <location> (<location> cho biết vùng có giấy bị kẹt)	Sản phẩm phát hiện thấy giấy bị kẹt.	<p>Xử lý kẹt giấy từ vùng được chỉ báo trong thông báo. Nhiệm vụ này sẽ tiếp tục in. Nếu không, hãy thử in lại nhiệm vụ này. Xem Kẹt giấy thuộc trang 87.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem Hỗ trợ khách hàng thuộc trang 121.</p>

Thông báo cảnh báo	Mô tả	Hành động được đề xuất
Lắp hộp mực đen	Hộp mực chưa lắp hoặc lắp không đúng vào sản phẩm.	Lắp hộp mực.
Lỗi Bộ Nhiệt Áp 50.x	Sản phẩm gặp phải lỗi với bộ nhiệt áp.	<p>Tắt nguồn bằng cách sử dụng công tắc nguồn, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật lại nguồn và chờ cho sản phẩm khởi chạy.</p> <p>Nếu lỗi vẫn tiếp tục, hãy tắt sản phẩm, chờ ít nhất 25 phút, và sau đó bật sản phẩm.</p> <p>Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ điện. Sử dụng công tắc nguồn để bật sản phẩm.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem Hỗ trợ khách hàng thuộc trang 121.</p>
Lỗi Giao tiếp Động cơ	Sản phẩm gặp phải một lỗi giao tiếp nội bộ.	<p>Tắt nguồn bằng cách sử dụng công tắc nguồn, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật lại nguồn và chờ cho sản phẩm khởi chạy.</p> <p>Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ điện. Sử dụng công tắc nguồn để bật sản phẩm.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem Hỗ trợ khách hàng thuộc trang 121.</p>
Nạp giấy	Khay hết giấy.	Nạp phương tiện in vào khay này.
Nắp mở	Cửa đang mở	Đóng cửa này lại.
Tiếp giấy thủ công	Sản phẩm được đặt ở chế độ tiếp giấy thủ công.	Nạp đúng loại giấy vào khay này, và sau đó nhấn nút Bắt đầu để xóa thông báo này.
Trang quá phức tạp	Sản phẩm không thể xử lý trang này.	Nhấn nút Bắt đầu để tiếp tục in nhiệm vụ này, nhưng chất lượng bản in ra có thể bị ảnh hưởng.

Kẹt giấy

Những nguyên nhân kẹt giấy thường gặp

Nhiều trường hợp kẹt giấy xảy ra là do sử dụng giấy không đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của HP. Để biết thông tin đầy đủ về tiêu chuẩn kỹ thuật của giấy đối với tất cả các sản phẩm HP LaserJet, xin xem *HP LaserJet Printer Family Print Media Guide* (Hướng dẫn Vật liệu In cho Họ Máy in HP LaserJet). Thông tin này còn được đăng tải trên trang www.hp.com/support/ljpaperguide.

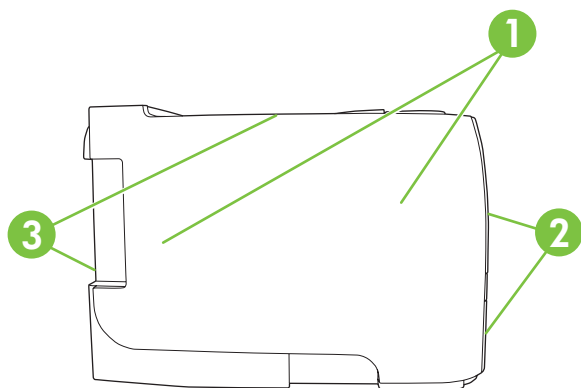
Sản phẩm bị kẹt.¹

Nguyên nhân	Giải pháp
Giấy không đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật.	Chỉ sử dụng giấy đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của HP. Xem Giấy và vật liệu in thuộc trang 31 .
Một thành phần được cài không đúng cách.	Kiểm tra xem hộp mực in đã được lắp đúng chưa.
Bạn đang sử dụng giấy đã qua sản phẩm hoặc máy photocopy.	Không sử dụng giấy đã được in hoặc sao chép trước đó.
Khay giấy được nạp không đúng.	Lấy hết giấy thừa ra khỏi khay giấy. Đảm bảo chông giấy ở dưới đầu chiều cao chông giấy tối đa trong khay. Xem Nạp khay thuộc trang 39 .
Giấy bị xiên.	Các thanh dẫn của khay giấy không được điều chỉnh đúng. Điều chỉnh các thanh dẫn này sao cho chúng giữ chặt chông giấy vào vị trí và giấy không bị cong.
Giấy bó hoặc dính vào nhau.	Lấy giấy ra, bẻ cong, xoay 180°, hoặc lật ngược. Nạp lại giấy vào khay giấy. GHI CHÚ: Không xòe giấy ra. Xòe giấy ra có thể tạo ra tĩnh điện và làm cho giấy dính với nhau.
Giấy phải được lấy ra trước khi đặt vào ngăn giấy ra.	Đặt lại sản phẩm. Chờ cho tới khi trang được xếp hoàn toàn vào ngăn giấy ra trước khi lấy ra.
Trong khi in hai mặt, bạn đã lấy giấy ra trước khi in mặt thứ hai của tài liệu.	Đặt lại sản phẩm và in tài liệu lại lần nữa. Chờ cho tới khi trang được xếp hoàn toàn vào ngăn giấy ra trước khi lấy ra.
Giấy ở tình trạng không tốt.	Thay giấy.
Các con lăn bên trong khay không tiếp giấy lên.	Lấy tờ giấy trên cùng ra. Nếu giấy quá nặng thì giấy có thể không được lấy khỏi khay.
Giấy có cạnh gồ ghề hoặc lờm chờm.	Thay giấy.
Giấy bị đục răng cưa hoặc đập nổi.	Giấy bị đục răng cưa hoặc đập nổi không dễ dàng tách rời. Nạp các trang giấy từ Khay 1.
Các bộ phận cung cấp cho sản phẩm đã hết thời hạn sử dụng.	Trên bảng điều khiển sản phẩm, kiểm tra các thông báo nhắc bạn thay nguồn cung cấp hoặc in trang tình trạng nguồn cung cấp để xác định thời gian còn lại của nguồn cung cấp. Xem In trang thông tin thuộc trang 56 .
Giấy được lưu trữ sai cách.	Thay giấy trong các khay. Giấy cần được lưu trữ trong bao gói gốc ở môi trường được kiểm soát.

¹ Nếu máy in tiếp tục bị kẹt giấy, hãy liên hệ với bộ phận Hỗ trợ Khách hàng HP hoặc nhà cung cấp dịch vụ được HP ủy quyền.

Các vị trí kẹt giấy

Kẹt giấy có thể xuất hiện tại các vị trí sau đây trong sản phẩm.



1	Các vùng bên trong
2	Khay tiếp giấy
3	Ngăn giấy ra

Xử lý kẹt giấy

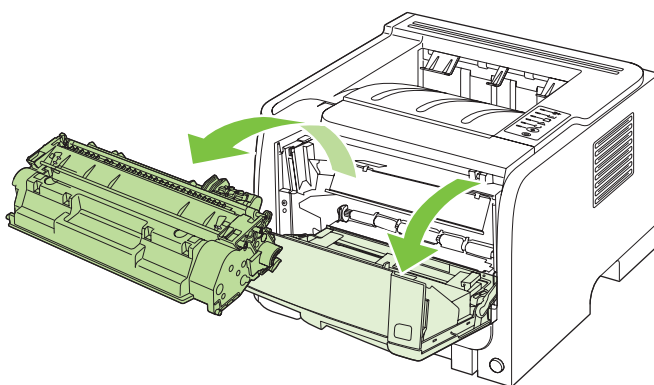
Khi xử lý kẹt giấy, hãy thật cẩn thận không làm rách giấy bị kẹt. Nếu có một mẫu giấy nhỏ còn lại trong sản phẩm, nó có thể làm kẹt giấy thêm.

△ **THẬN TRỌNG:** Trước khi xử lý kẹt giấy, hãy tắt sản phẩm và tháo dây nguồn.

Các vùng bên trong

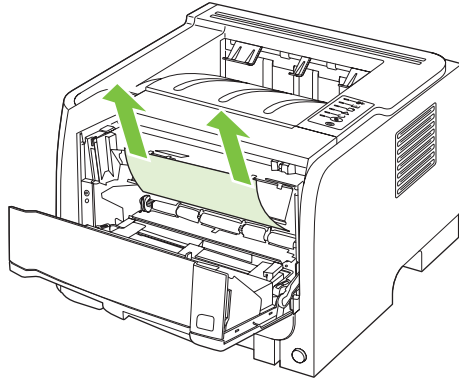
Vùng hộp mực in và đường dẫn giấy

1. Nhấn nút để mở cửa hộp mực in, và sau đó tháo hộp mực in ra.

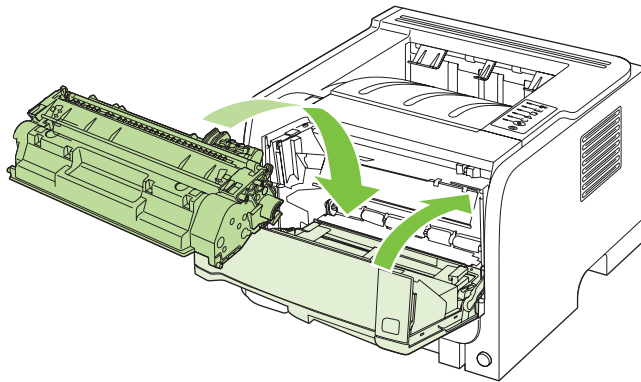


△ **THẬN TRỌNG:** Để ngăn xảy ra hư hỏng, không được để hộp mực in tiếp xúc với ánh sáng. Dùng một mảnh giấy để che hộp mực in lại.

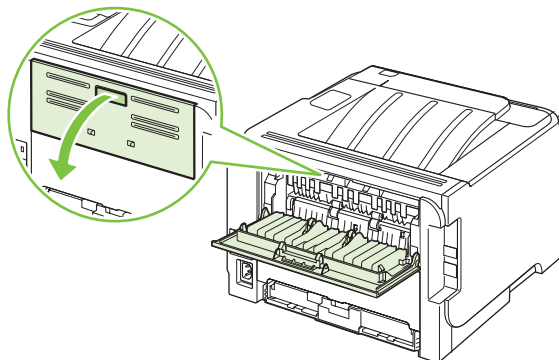
2. Nếu có thể nhìn thấy giấy kẹt, hãy nắm lấy nó bằng cả hai tay và từ từ kéo giấy ra khỏi sản phẩm.



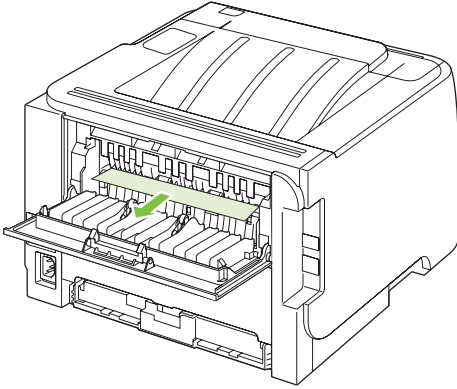
3. Thay hộp mực in và đóng nắp hộp mực in lại.



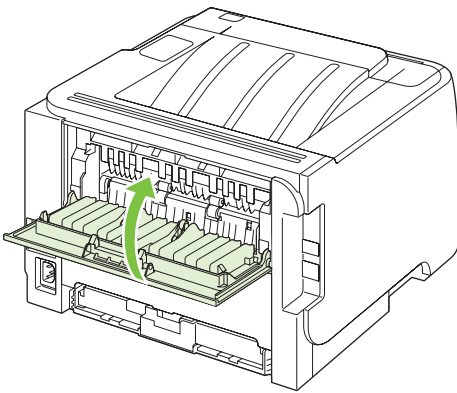
4. Nếu không có giấy bị kẹt bên trong cửa hộp mực in, hãy mở cửa xử lý kẹt giấy ở phía mặt sau sản phẩm.



5. Nếu có thể nhìn thấy giấy kẹt, hãy nắm lấy nó bằng cả hai tay và từ từ kéo giấy ra khỏi sản phẩm.



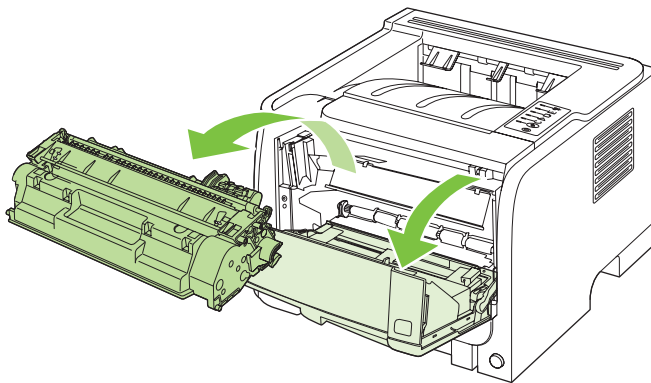
6. Đóng cửa xử lý giấy kẹt.



Khay tiếp giấy

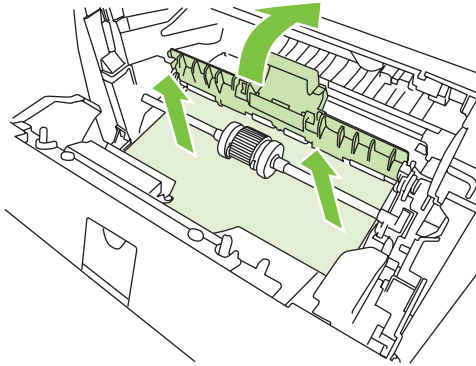
Khay 1

1. Nhấn nút để mở cửa hộp mực in, và sau đó tháo hộp mực in ra.

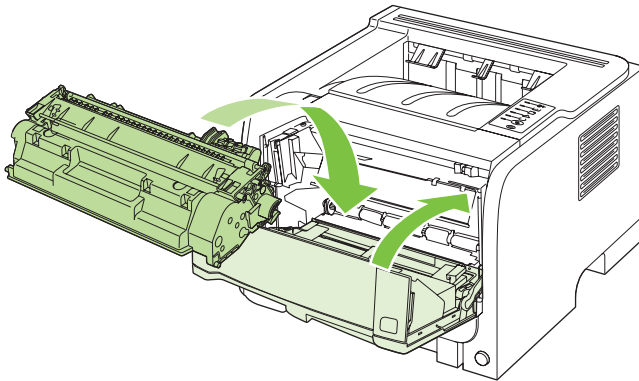


△ **THẬN TRỌNG:** Để ngăn xảy ra hư hỏng, không được để hộp mực in tiếp xúc với ánh sáng. Dùng một mảnh giấy để che hộp mực in lại.

2. Nhấc vỏ trục Khay 1 lên, nắm lấy giấy kẹt, và từ từ kéo nó ra khỏi sản phẩm.

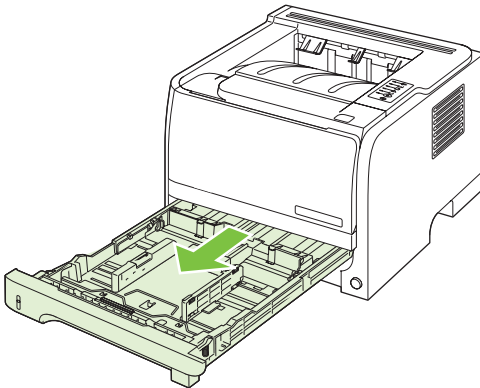


3. Lắp lại hộp mực in và đóng nắp hộp mực in lại.

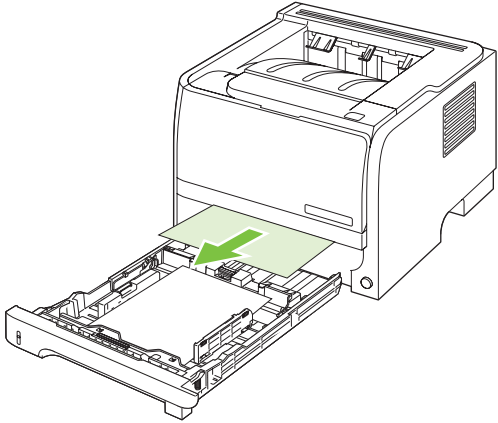


Khay 2

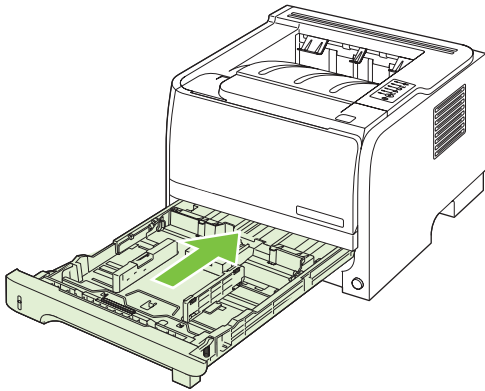
1. Mở khay ra.



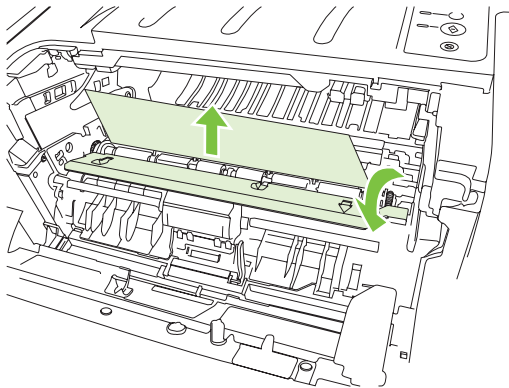
2. Cầm giấy bị kẹt bằng cả hai tay và từ từ kéo giấy ra khỏi sản phẩm.



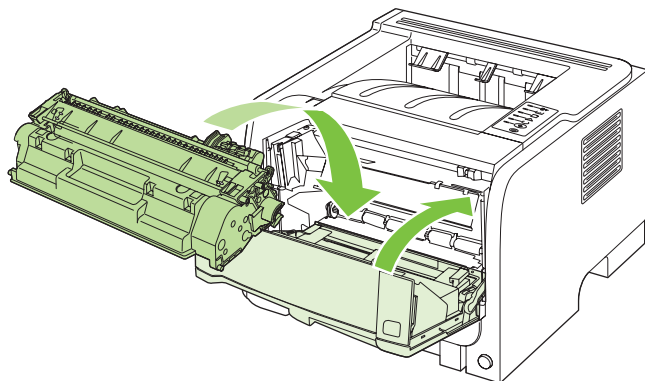
3. Đóng khay lại.



4. Nếu không thấy giấy kẹt trong vùng khay này, hãy mở nắp hộp mực in và tháo hộp mực ra, sau đó kéo bộ dẫn hướng vật liệu in phía trên ra. Cầm giấy bị kẹt bằng cả hai tay và từ từ kéo giấy ra khỏi sản phẩm.



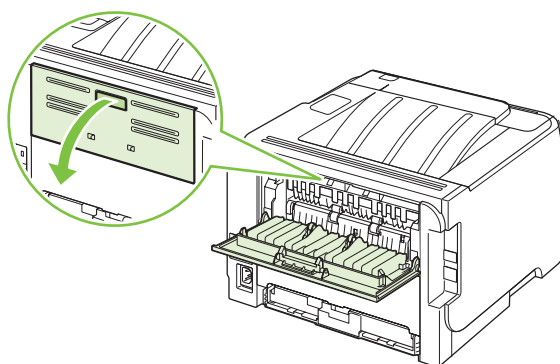
5. Lắp lại hộp mực in và đóng nắp hộp mực in lại.



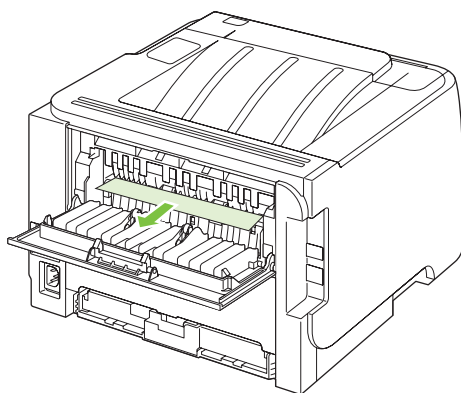
Ngăn giấy ra

△ **THẬN TRỌNG:** Để tránh làm hư sản phẩm, không tìm cách xử lý kẹt giấy trong ngăn giấy ra trên cùng bằng cách kéo thẳng giấy ra.

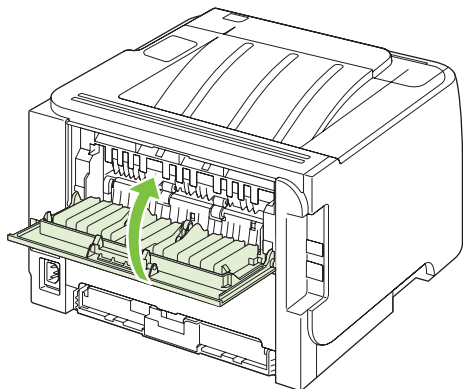
1. Ở mặt sau của sản phẩm, hãy mở cửa xử lý giấy kẹt ra.



2. Cầm giấy bị kẹt bằng cả hai tay và từ từ kéo giấy ra khỏi sản phẩm.



3. Đóng cửa xử lý giấy kẹt.



Xử lý vấn đề về chất lượng in

Bạn có thể ngăn phần lớn sự cố xảy ra liên quan đến vấn đề chất lượng in bằng cách làm theo hướng dẫn sau.

- Lập cấu hình khay giấy theo đúng cài đặt loại giấy. Xem [Cấu hình các khay thuộc trang 42](#).
- Sử dụng giấy đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của HP. Xem [Giấy và vật liệu in thuộc trang 31](#).
- Lau chùi sản phẩm nếu cần. Xem [Hãy làm sạch đường dẫn giấy thuộc trang 66](#).

Vấn đề về chất lượng in liên quan đến giấy

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do sử dụng giấy không đáp ứng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.

- Bề mặt giấy quá nhẵn.
- Mức độ ẩm của giấy không đều, quá cao hoặc quá thấp. Sử dụng giấy từ nguồn khác hoặc từ tập giấy chưa được mở ra.
- Một số khu vực của giấy không ăn mực. Sử dụng giấy từ nguồn khác hoặc từ tập giấy chưa được mở ra.
- Phần đầu đề bạn đang sử dụng được in trên giấy ráp. Sử dụng giấy mịn hơn và dùng kỹ thuật viết khô (giấy xerography). Nếu việc này giải quyết được vấn đề của bạn, hãy hỏi nhà cung cấp giấy in sẵn đầu đề của bạn để sử dụng giấy đáp ứng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.
- Giấy quá ráp hoặc nhám. Sử dụng giấy mịn hơn và dùng kỹ thuật viết khô (giấy xerography).
- Giấy quá nặng so với thiết lập loại giấy, vì thế, bột mực sẽ không được sấy nóng để dính vào giấy.

Để biết thông tin đầy đủ về tiêu chuẩn kỹ thuật của giấy đối với tất cả các sản phẩm HP LaserJet, xin xem *HP LaserJet Printer Family Print Media Guide* (Hướng dẫn Vật liệu In cho Họ Máy in HP LaserJet). Thông tin này còn được đăng tải trên trang www.hp.com/support/ljpaperguide.

Vấn đề về chất lượng in liên quan đến môi trường

Nếu sản phẩm đang hoạt động trong môi trường quá ẩm hoặc quá khô, hãy kiểm tra xem môi trường in có nằm trong phạm vi cho phép theo tiêu chuẩn kỹ thuật hay không. Xem [Môi trường sử dụng thuộc trang 126](#).

Vấn đề về chất lượng in liên quan đến kẹt giấy

Kiểm tra chắc chắn rằng tất cả các tờ giấy đều không còn nằm trong đường dẫn giấy.

- Nếu gần đây xảy ra tình trạng kẹt trong sản phẩm, hãy in hai hoặc ba trang để lau dọn sạch đường dẫn giấy.
- Nếu giấy không vượt qua được bộ nhiệt áp và gây lỗi hình ảnh trên các tài liệu in ra sau, hãy in hai hoặc ba trang để lau dọn sạch đường dẫn giấy. Nếu vấn đề vẫn xảy ra, hãy in và xử lý trang lau dọn. Xem [Hãy làm sạch đường dẫn giấy thuộc trang 66](#).


Điều chỉnh mật độ in

Bạn có thể xử lý một số vấn đề về chất lượng in bằng cách điều chỉnh mật độ in để làm cho bản in tổng thể nhạt hơn hoặc đậm hơn.

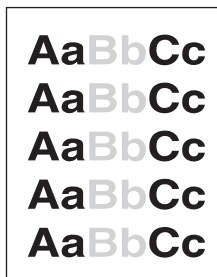
Windows	<ol style="list-style-type: none"> Mở màn hình Properties (Đặc tính) trình điều khiển máy in, và sau đó nhấp vào tab Device Settings (Cài đặt Thiết bị). Để xem hướng dẫn, xem cột thứ ba của bảng trong Thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in cho Windows thuộc trang 13. Trong vùng Print Density (Mật độ In), điều chỉnh thanh trượt để thay đổi mật độ in. Nhấp nút OK.
Macintosh	<ol style="list-style-type: none"> Trên menu File (Tập tin), nhấp Print (In). Mở menu Print Options (Tùy chọn In). Trong vùng Print Density (Mật độ In), điều chỉnh thanh trượt để thay đổi mật độ in.

Ví dụ về lỗi hình ảnh

Phần này cung cấp các thông tin về việc nhận biết và hiệu chỉnh các lỗi in ấn.

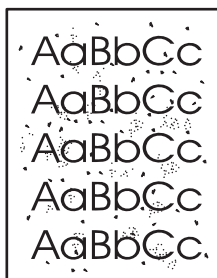
 **GHI CHÚ:** Nếu các bước này không hiệu chỉnh được lỗi, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ hoặc đại diện bán hàng do HP ủy quyền.

Bản in mờ hoặc không rõ



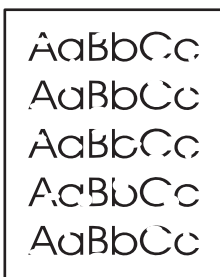
- Hộp mực gần hết hạn.
- Phân phối lại bột mực để kéo dài tuổi thọ.
- Vật liệu in không đạt chỉ tiêu kỹ thuật của hãng Hewlett-Packard (ví dụ, vật liệu in quá ẩm hoặc quá nhám).
- Nếu toàn bộ trang bị nhạt thì mức điều chỉnh mật độ mực in quá ít hoặc đã bật Chế Độ Tiết Kiệm. Điều chỉnh mật độ mực và không chọn Chế Độ Tiết Kiệm ở phần Đặc Tính của máy in.

Vết bột mực



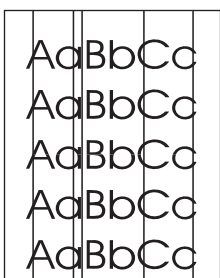
- Vật liệu in không đạt chỉ tiêu kỹ thuật của hãng Hewlett-Packard (ví dụ, vật liệu in quá ẩm hoặc quá nhám).
- Máy in có thể cần phải được vệ sinh.
- Hộp mực in có thể bị lỗi.

Ký tự bị bỏ mất



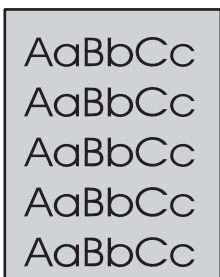
- Một tờ vật liệu in có thể bị lỗi. Thử in lại.
- Độ ẩm của vật liệu in không đều hoặc trên bề mặt vật liệu in có các vết ẩm. Thử in lại với vật liệu in mới.
- Lô vật liệu in kém chất lượng. Quá trình sản xuất có thể khiến một số vùng không ăn bột mực. Thử loại hoặc nhãn hiệu vật liệu in khác.
- Hộp mực in có thể bị lỗi.

Sọc dọc



Trống cảm quang bên trong hộp mực có thể bị xước. Lắp hộp mực in HP mới.

Xám nền



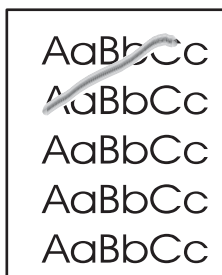
- Thay đổi vật liệu in có trọng lượng cơ bản nhẹ hơn.
- Kiểm tra môi trường của máy in. Môi trường quá khô (độ ẩm thấp) có thể làm tăng hiệu ứng tô bóng nền.
- Cài đặt mật độ có thể quá cao. Điều chỉnh cài đặt mật độ.
- Lắp hộp mực in HP mới.

Hoen bột mực



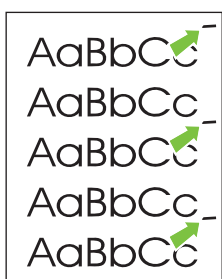
- Nếu các vết lốm đốm mực xuất hiện trên cạnh trên của vật liệu, các bộ dẫn hướng vật liệu có thể bị bẩn. Lau bộ dẫn mực bằng giẻ mềm, khô.
- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in.
- Nhiệt độ bộ nhiệt áp có thể quá thấp. Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn.
- Thử lắp hộp mực in HP mới.

Bột mực không bám dính chặt



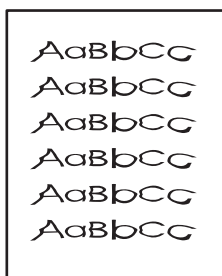
- Nhiệt độ cuộn sấy có thể quá thấp. Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn.
- Vệ sinh phần bên trong của máy in.
- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in.
- Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn.
- Cấm phích máy in trực tiếp vào ổ cắm điện xoay chiều thay vì cắm vào bảng điện.

Vết sọc lặp đi lặp lại



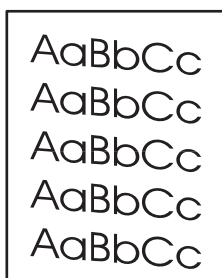
- Hộp mực in có thể bị hỏng. Nếu vết lặp đi lặp lại xuất hiện ở vị trí tương tự trên một trang, hãy lắp hộp mực in HP mới.
- Các bộ phận bên trong có thể bị dính mực. Nếu lỗi này xuất hiện ở mặt sau của trang in, sự cố có thể tự mất đi sau khi in một vài trang nữa.
- Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn.

Định hình ký tự kém



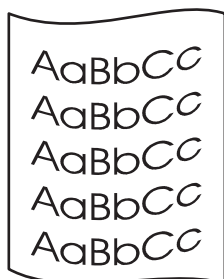
- Nếu các ký tự định hình kém, tạo ra hình ảnh trống thì có thể do góc vật liệu in quá trơn. Thử vật liệu in khác.
- Nếu các ký tự định hình kém, tạo ra hiệu ứng nhấp nhô thì máy in có thể cần phải sửa chữa. In một trang cấu hình. Nếu ký tự vẫn định hình kém, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ hoặc đại diện bán hàng do HP ủy quyền.

Trang lệch



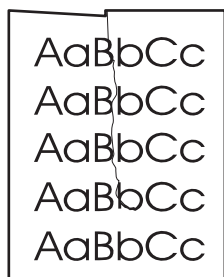
- Phải chắc chắn là vật liệu in được nạp đúng cách và bộ dẫn giấy in không quá chặt hoặc quá lỏng so với chồng giấy.
- Khay tiếp giấy có thể quá đầy.
- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in.

Cuộn hoặc quấn



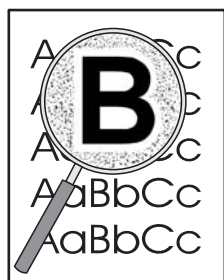
- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in. Cả nhiệt độ cao lẫn độ ẩm cao đều làm giấy cuộn lại.
- Giấy in có thể đã để trong khay quá lâu. Hãy trở lật chồng giấy trong khay. Ngoài ra, thử xoay 180° giấy có trong khay.
- Mở cửa giấy ra thẳng và in thử.
- Nhiệt độ bộ nhiệt áp có thể quá cao. Chắc chắn là bạn đã chọn loại vật liệu thích hợp trong trình điều khiển máy in của bạn. Nếu sự cố vẫn còn, chọn loại vật liệu in sử dụng nhiệt độ bộ nhiệt áp thấp hơn, như loại vật liệu in nhẹ hoặc giấy trong.

Nhấn hoặc nếp gấp



- Chắc chắn là vật liệu in đã được nạp đúng cách.
- Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu in.
- Mở cửa giấy ra thẳng và in thử.
- Lật chồng vật liệu in trong khay đựng. Ngoài ra, thử xoay 180° giấy có trong khay.
- Đối với phong bì, lỗi này có thể do khí ở bên trong phong bì. Nhấc phong bì ra và làm phẳng nó, rồi thử in lại.

Phân tán bột mực ra phía ngoài



- Nếu một lượng lớn bột mực phân tán xung quanh ký tự thì vật liệu in có thể đang kháng mực. (Một lượng nhỏ bột mực bị phân tán là một điều bình thường đối với in la-de.) Thử loại vật liệu in khác.
- Lật chồng vật liệu in trong khay đựng.
- Sử dụng vật liệu in dành riêng cho máy in la-de.

Xử lý vấn đề về hoạt động

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
In ra được các trang nhưng chúng lại hoàn toàn bị để trống.	Băng dán có thể vẫn còn trong các hộp mực.	Kiểm tra xem băng dán đã được lấy hết ra khỏi các hộp mực chưa.
	Tài liệu có thể có các trang trắng.	Kiểm tra tài liệu được in xem có nội dung trên tất cả các trang không.
	Máy in có thể bị lỗi.	Để kiểm tra máy in, hãy in một trang Cấu hình.
Các trang được in rất chậm.	Các loại giấy nặng hơn có thể làm chậm lệnh in.	Hãy in trên một loại giấy khác.
	Các trang phức tạp có thể in chậm.	Quá trình sấy nóng thích hợp có thể yêu cầu tốc độ in chậm hơn để đảm bảo chất lượng in tốt nhất.
Các trang không được in.	Sản phẩm có thể không lấy giấy theo đúng cách.	Đảm bảo giấy được nạp vào khay theo đúng cách.
	Giấy đang kẹt trong sản phẩm.	Xử lý kẹt giấy. Xem Kẹt giấy thuộc trang 87 .
	Cáp USB có thể bị hư hoặc kết nối không đúng.	<ul style="list-style-type: none">Ngắt cáp USB ở cả hai đầu và cắm lại.Thử in một nhiệm vụ đã in được trước đó.Thử sử dụng một cáp USB khác.
	Các thiết bị khác đang chạy trên máy tính của bạn.	Sản phẩm này không thể chia sẻ cổng USB. Nếu bạn có một ổ cứng ngoài hoặc hộp chuyển mạng sử dụng chung một cổng với sản phẩm này, thiết bị kia có thể gây ảnh hưởng. Để nối và sử dụng sản phẩm này, bạn phải ngắt thiết bị kia hoặc sử dụng hai cổng USB trên máy tính.

Xử lý vấn đề về khả năng kết nối

Xử lý vấn đề kết nối trực tiếp

Nếu bạn kết nối sản phẩm trực tiếp với máy tính, hãy kiểm tra cáp.

- Kiểm tra xem cáp đã cắm vào máy tính và vào sản phẩm chưa.
- Kiểm tra rằng dây cáp không dài quá 2 mét. Thay cáp nếu cần.
- Kiểm tra hoạt động của cáp bằng cách cắm dây cáp vào sản phẩm khác. Thay dây cáp nếu cần.

Xử lý vấn đề về mạng

Kiểm tra các mục sau để xác nhận rằng sản phẩm đang trao đổi tín hiệu với mạng. Trước khi bắt đầu, hãy in một trang cấu hình. Xem [In trang thông tin thuộc trang 56](#).

1. Có bất kỳ vấn đề nào về kết nối vật lý giữa trạm làm việc hoặc máy phục vụ tập tin và sản phẩm không?

Kiểm tra rằng việc truyền tín hiệu cáp mạng, kết nối và cấu hình bộ định tuyến đều đã phù hợp. Kiểm tra rằng chiều dài cáp mạng đáp ứng đúng các thông số kỹ thuật của mạng.

2. Cáp mạng đã được cắm đúng cách chưa?

Kiểm tra chắc chắn rằng sản phẩm đã sử dụng đúng cổng và cáp để nối mạng. Kiểm tra mỗi kết nối cáp để bảo đảm là đã được cắm chắc và ở đúng vị trí. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub hoặc máy thu phát. Đèn hoạt động màu hổ phách và đèn trạng thái kết nối màu xanh nằm kế bên cổng kết nối của sản phẩm phải sáng đèn.

3. Các cài đặt in hai mặt và tốc độ kết nối đã được đặt đúng chưa?

Hewlett-Packard khuyên bạn để cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Xem [Cài đặt tốc độ liên kết thuộc trang 29](#).

4. Bạn có thể "ping" sản phẩm không?

Sử dụng dấu nhắc lệnh để kiểm tra khả năng liên lạc của sản phẩm bằng giao thức PING từ máy tính của bạn. Ví dụ:

```
ping 192.168.45.39
```

Chắc chắn rằng ping hiển thị thời gian khứ hồi.

Nếu bạn có thể ping sản phẩm, hãy kiểm tra rằng cấu hình địa chỉ IP cho sản phẩm đã được xác lập đúng trên máy tính. Nếu đúng, hãy xóa, sau đó thêm sản phẩm vào lại lần nữa.

Nếu lệnh ping không thể hồi đáp, kiểm tra rằng các hub mạng đã được bật, sau đó kiểm tra rằng các cài đặt mạng, sản phẩm và máy tính, tất cả đều đã được lập cấu hình cho cùng một mạng.

5. Bạn có thêm bất kỳ ứng dụng phần mềm nào vào mạng không?

Kiểm tra chắc chắn rằng chúng tương thích và rằng chúng đã được cài đặt đúng với các trình điều khiển máy in phù hợp.

6. Những người sử dụng khác có thể in được không?

Vấn đề có thể chỉ là sự cố riêng về mạng. Hãy kiểm tra các trình điều khiển của trạm làm việc, trình điều khiển máy in và tính năng chuyển hướng (có trong Novell NetWare).

7. Nếu những người sử dụng khác có thể in được, họ có sử dụng cùng một hệ điều hành mạng không?

Hãy kiểm tra cài đặt hệ điều hành mạng phù hợp với hệ thống của bạn.

8. Giao thức của bạn có được phép không?

Hãy kiểm tra tình trạng giao thức của bạn trên Trang cấu hình. Bạn cũng có thể sử dụng máy chủ Web nhúng để kiểm tra tình trạng các giao thức khác. Xem [Máy chủ Web nhúng thuộc trang 57](#).

9. Sản phẩm có xuất hiện trong HP Web Jetadmin hoặc ứng dụng quản lý khác không?

- Hãy kiểm tra các cài đặt mạng trên Trang cấu hình mạng.
- Xác nhận cài đặt mạng đối với sản phẩm sử dụng bảng điều khiển giao thức (dành cho sản phẩm có bảng điều khiển).

Xử lý vấn đề thường gặp đối với máy Windows

Thông báo lỗi:


"General Protection FaultException OE"

"Spool32"

"Illegal Operation" (Hoạt động Bị Cấm)

Nguyên nhân	Giải pháp
	<p>Đóng tất cả các chương trình phần mềm, khởi động lại Windows, và thử lại.</p> <p>Chọn một trình điều khiển máy in khác. Bạn có thể thường làm việc này từ một chương trình phần mềm.</p> <p>Xóa tất cả các tập tin tạm thời khỏi thư mục con Temp (Tạm). Bạn có thể xác định tên của thư mục bằng cách chỉnh sửa tập tin AUTOEXEC.BAT và tìm câu lệnh "Set Temp =". Tên sau câu lệnh này là thư mục temp (thư mục tạm). Theo mặc định thì đó thường là C:\TEMP nhưng bạn có thể xác định lại.</p> <p>Xem tài liệu Microsoft Windows đi cùng với máy tính của bạn để biết thêm thông tin về các thông báo lỗi của Windows.</p>

Xử lý vấn đề thường gặp đối với máy Macintosh

 **GHI CHÚ:** Thực hiện cài đặt in IP và USB thông qua Desktop Printer Utility (Tiện ích Máy in Để bàn). Sản phẩm sẽ *không* có mặt ở trong Chooser (Trình chọn).

Trình điều khiển máy in không được liệt kê trong Print Center (Trung tâm In).

Nguyên nhân	Giải pháp
Phần mềm của sản phẩm có thể chưa được cài đặt hoặc cài đặt không đúng.	Kiểm tra chắc chắn rằng tập tin PPD nằm trong thư mục sau trên ổ cứng: <code>Library/Printers/PPDs/Contents/Resources/<lang>.lproj</code> , trong đó "<lang>" là mã ngôn ngữ hai ký tự cho biết ngôn ngữ bạn đang dùng. Nếu cần, cài đặt lại phần mềm. Xem hướng dẫn trong phần hướng dẫn bắt đầu sử dụng.

Tên sản phẩm, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous không xuất hiện trong hộp danh sách máy in trong trung tâm in.

Nguyên nhân	Giải pháp
Sản phẩm có thể chưa sẵn sàng.	Chắc chắn là các dây cáp được tiếp xúc đúng cách, đã bật sản phẩm và đèn báo sẵn sàng đã sáng. Nếu bạn đang kết nối qua cổng USB hoặc hub Ethernet, hãy thử kết nối trực tiếp với máy tính hoặc sử dụng một cổng khác.
Có thể bạn đã chọn kiểu kết nối sai.	Kiểm tra chắc chắn rằng bạn đã chọn USB, In IP hoặc Rendezvous, tùy thuộc vào kiểu kết nối hiện có giữa sản phẩm và máy tính.
Bạn đang sử dụng tên sản phẩm, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous không đúng.	Kiểm tra tên sản phẩm, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous bằng cách in trang cấu hình. Xem In trang thông tin thuộc trang 56 . Xác định xem tên sản phẩm, địa chỉ IP, hoặc tên máy chủ Rendezvous trên trang cấu hình có phù hợp với tên sản phẩm, địa chỉ IP, hoặc tên máy chủ Rendezvous trong Print Center (Trung tâm In) không.
Cáp ghép nối có thể bị lỗi hoặc có chất lượng kém.	Thay cáp ghép nối. Kiểm tra chắc chắn rằng bạn sử dụng cáp có chất lượng cao.

Trình điều khiển máy in sẽ không tự động cài đặt sản phẩm bạn đã chọn trong Print Center (Trung tâm In).

Nguyên nhân	Giải pháp
Sản phẩm có thể chưa sẵn sàng.	Chắc chắn là các dây cáp được tiếp xúc đúng cách, đã bật sản phẩm và đèn báo sẵn sàng đã sáng. Nếu bạn đang kết nối qua cổng USB hoặc hub Ethernet, hãy thử kết nối trực tiếp với máy tính hoặc sử dụng một cổng khác.
Phần mềm của sản phẩm có thể chưa được cài đặt hoặc cài đặt không đúng.	Kiểm tra chắc chắn rằng tập tin PPD nằm trong thư mục sau trên ổ cứng: <code>Library/Printers/PPDs/Contents/Resources/<lang>.lproj</code> , trong đó "<lang>" là mã ngôn ngữ hai ký tự cho biết ngôn ngữ bạn đang dùng. Nếu cần, cài đặt lại phần mềm. Xem hướng dẫn trong phần hướng dẫn bắt đầu sử dụng.
Sản phẩm có thể chưa sẵn sàng.	Chắc chắn là các dây cáp được tiếp xúc đúng cách, đã bật sản phẩm và đèn báo sẵn sàng đã sáng. Nếu bạn đang kết nối qua

Trình điều khiển máy in sẽ không tự động cài đặt sản phẩm bạn đã chọn trong Print Center (Trung tâm In).

Nguyên nhân	Giải pháp
	cổng USB hoặc hub Ethernet, hãy thử kết nối trực tiếp với máy tính hoặc sử dụng một cổng khác.
Cáp ghép nối có thể bị lỗi hoặc có chất lượng kém.	Thay cáp ghép nối. Kiểm tra chắc chắn rằng bạn sử dụng cáp có chất lượng cao.

Một lệnh in đã không được gửi tới sản phẩm bạn muốn.

Nguyên nhân	Giải pháp
Hàng chờ in có thể đã bị dừng lại.	Khởi động lại hàng chờ in. Mở print monitor (màn hình in) và chọn Start Jobs (Bắt đầu Lệnh In).
Bạn đang sử dụng sai tên sản phẩm hoặc địa chỉ IP. Sản phẩm khác có tên, địa chỉ IP, tên máy chủ Rendezvous giống hoặc tương tự thể có thể đã nhận lệnh in của bạn.	Kiểm tra tên sản phẩm, địa chỉ IP hoặc tên máy chủ Rendezvous bằng cách in trang cấu hình. Xem In trang thông tin thuộc trang 56 . Xác định xem tên sản phẩm, địa chỉ IP, hoặc tên máy chủ Rendezvous trên trang cấu hình có phù hợp với tên sản phẩm, địa chỉ IP, hoặc tên máy chủ Rendezvous trong Print Center (Trung tâm In) không.

Tập tin PostScript bao gói (EPS) không in theo đúng phông chữ.

Nguyên nhân	Giải pháp
Sự cố này xuất hiện trong một số chương trình.	<ul style="list-style-type: none">Thử tải các phông chữ chứa trong tập tin EPS vào sản phẩm trước khi in.Gửi tập tin ở định dạng ASCII thay vì dạng mã nhị phân.

Bạn không thể in từ thẻ USB của bên thứ ba.

Nguyên nhân	Giải pháp
Lỗi này xảy ra khi phần mềm dành cho thiết bị USB chưa được cài đặt.	Khi thêm thẻ USB của bên thứ ba, bạn cần phải có phần mềm Apple USB Adapter Card Support (Hỗ Trợ Thẻ Điều Hợp USB Apple). Hầu hết phiên bản hiện tại của phần mềm này đều có trên trang Web của Apple.

Khi kết nối với cáp USB, sản phẩm không xuất hiện ở Macintosh Print Center (Trung tâm In Macintosh) sau khi đã lựa chọn trình điều khiển.

Nguyên nhân	Giải pháp
Sự cố này xảy ra do một bộ phận phần cứng hoặc phần mềm.	Xử lý sự cố phần mềm <ul style="list-style-type: none">Kiểm tra rằng máy Macintosh của bạn có hỗ trợ USB.Kiểm tra rằng bạn đang sử dụng hệ điều hành Macintosh mà sản phẩm này hỗ trợ.Bảo đảm rằng máy Macintosh của bạn có phần mềm USB tương thích từ Apple.

Khi kết nối với cáp USB, sản phẩm không xuất hiện ở Macintosh Print Center (Trung tâm In Macintosh) sau khi đã lựa chọn trình điều khiển.

Nguyên nhân**Giải pháp**

Xử lý sự cố phần cứng

- Kiểm tra xem sản phẩm đã được bật chưa.
- Kiểm tra xem cáp USB đã được kết nối đúng chưa.
- Kiểm tra xem bạn có đang sử dụng cáp USB tốc độ cao tương thích không.
- Phải chắc là bạn không nối quá nhiều thiết bị USB vào một nguồn điện. Ngừng kết nối tất cả các thiết bị trong chuỗi và cắm trực tiếp cáp vào cổng USB trên máy tính chủ.
- Kiểm tra xem có nhiều hơn hai hub USB không cắm điện cùng được kết nối trên một hàng của chuỗi. Ngắt kết nối tất cả các thiết bị trong chuỗi và cắm trực tiếp cáp vào cổng USB trên máy tính chủ.

GHI CHÚ: Bàn phím iMac là một hub USB không cắm điện.

Xử lý các vấn đề với Linux

Để biết thêm thông tin về các xử lý các vấn đề với Linux, hãy truy cập vào trang Web hỗ trợ Linux của HP: www.hp.com/go/linuxprinting.

A Nguồn cung cấp và phụ kiện

- Đặt mua các chi tiết máy, phụ tùng, và mực in
- Số của bộ phận

Đặt mua các chi tiết máy, phụ tùng, và mực in

Một số phương pháp khả dụng để đặt hàng các bộ phận, nguồn cung cấp, và phụ kiện.

Đặt mua trực tiếp từ HP

Bạn có thể nhận trực tiếp từ HP mặt hàng sau:

- **Các bộ phận thay thế:** Để đặt mua các bộ phận thay thế tại Mỹ, hãy truy cập vào trang web www.hp.com/go/hpparts. Nếu bạn ở ngoài Mỹ, bạn có thể liên hệ đặt mua tại trung tâm dịch vụ chính thức của HP tại địa phương của bạn.
- **Nguồn cung cấp và phụ kiện:** Để đặt mua nguồn cung cấp tại Mỹ, hãy truy cập vào trang web www.hp.com/go/ljsupplies. Để đặt hàng nguồn cung cấp trên toàn thế giới, hãy truy cập vào trang web www.hp.com/ghp/buyonline.html. Để đặt hàng phụ kiện, hãy truy cập vào trang web www.hp.com/support/ljp2030series.

Đặt mua qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ

Để đặt mua một chi tiết máy hay một món phụ tùng, xin liên hệ nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ chính thức của HP.

Số của bộ phận

Danh sách phụ kiện sau đây có tính cập nhật tại thời điểm in. Thông tin đặt hàng và khả năng cung cấp phụ kiện có thể thay đổi trong thời gian sử dụng của sản phẩm.

Hộp mực

Mục	Mô tả	Số bộ phận
Hộp mực in HP LaserJet	Hộp mực tiêu chuẩn	CE505A

Dây cáp và mạch ghép nối

Mục	Mô tả	Số bộ phận
Phụ kiện máy chủ in ngoài HP Jetdirect	HP Jetdirect en1700	J7942G
	HP Jetdirect en3700	J7942G
	Máy chủ in không dây HP Jetdirect ew2400 USB	J7951G
	HP Jetdirect 175x	J6035G
	Bộ điều hợp in mạng USB HP	Q6275A (toàn cầu)
	Bộ nâng cấp in không dây HP	Q6236A (Bắc Mỹ) Q6259A (Các quốc gia/vùng lãnh thổ thuộc Châu Âu, Trung Đông, Châu Phi, và Châu Á Thái Bình Dương)
Cáp USB	Cáp nối A-B 2 mét	C6518A
Cáp song song	Cáp IEEE 1284-B 2 mét	C2950A
	Cáp IEEE 1284-B 3 mét	C2951A

B Dịch vụ và hỗ trợ

- [Chế độ bảo hành có giới hạn của Hewlett-Packard](#)
- [Tuyên bố bảo hành có giới hạn dành cho hộp mực](#)
- [Thỏa thuận Cấp giấy phép Người dùng cuối](#)
- [Dịch vụ bảo hành khách hàng tự sửa chữa](#)
- [Hỗ trợ khách hàng](#)
- [Thỏa thuận về bảo trì của HP](#)

Chế độ bảo hành có giới hạn của Hewlett-Packard

SẢN PHẨM HP

THỜI HẠN BẢO HÀNH CÓ GIỚI HẠN

HP LaserJet P2035, P2035n

Một năm sau ngày mua

HP bảo đảm với bạn, là người dùng trực tiếp, rằng các sản phẩm phần cứng và phụ tùng của HP sẽ không có các khuyết tật về mặt vật liệu và khả năng vận hành sau khi mua, trong thời hạn quy định trên. Nếu HP nhận được các thông báo về các khuyết tật như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ có quyền lựa chọn, sửa chữa hoặc thay thế các sản phẩm có biểu hiện có khuyết tật. Sản phẩm thay thế sẽ là sản phẩm mới hoặc tương đương với sản phẩm mới về mặt hiệu năng hoạt động.

HP bảo đảm với bạn rằng, phần mềm HP sẽ không trục trặc khi xử lý các lệnh chương trình của nó sau khi mua, trong thời hạn nêu trên, gây ra bởi các khuyết tật về mặt vật liệu và khả năng vận hành khi đã được cài đặt và sử dụng đúng. Nếu HP nhận được các thông báo về các khuyết tật như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ thay thế phần mềm không xử lý được các lệnh chương trình của nó gây ra bởi các khuyết tật đó.

HP không bảo đảm rằng các sản phẩm của HP sẽ không gặp lỗi hoặc bị gián đoạn trong lúc vận hành. Nếu HP không thể, trong một khoảng thời gian hợp lý, sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ sản phẩm nào trong điều kiện bảo hành, bạn sẽ có quyền được nhận lại số tiền đã trả để mua sau khi trả ngay sản phẩm đó về cho HP.

Các sản phẩm của HP có thể chứa các chi tiết đã được tái chế có chất lượng tương đương bộ phận mới về mặt hiệu năng hoạt động hoặc có thể đã được lấy làm mẫu ngẫu nhiên để kiểm tra sử dụng.

Chế độ bảo hành không áp dụng cho các khuyết tật có nguyên nhân từ (a) bảo trì hoặc xác lập chuẩn sai hoặc không thỏa đáng, (b) phần mềm, thiết bị nối ghép, các chi tiết máy hoặc mực in không do HP cung cấp, (c) chỉnh sửa hoặc sử dụng trái quy định, (d) sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố, hoặc (e) chuẩn bị môi trường vận hành thiết bị hoặc bảo trì thiết bị không đúng.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP CHỈ CUNG CẤP CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH TRÊN VÀ KHÔNG THỪA NHẬN BẤT KỲ CHẾ ĐỘ HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO KHÁC, THỂ HIỆN BẰNG VĂN BẢN HAY LỜI NÓI, ĐƯỢC DIỄN TẢ CỤ THỂ HAY KHÔNG CỤ THỂ VÀ HP TỪ CHỐI MỌI YÊU CẦU HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO MÀ HP KHÔNG CÔNG BỐ VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC SẢN PHẨM, CHẤT LƯỢNG VỪA Ý, VÀ TÍNH PHÙ HỢP CỦA SẢN PHẨM VỚI MỤC ĐÍCH RIÊNG. Một số quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh không cho phép giới hạn thời hạn bảo hành đối với chế độ bảo hành không công bố, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn. Điều này cho phép bạn có được các quyền lợi cụ thể về mặt pháp luật và bạn cũng có thể có thêm các quyền lợi khác tùy theo từng quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh.

Chế độ bảo hành có giới hạn của HP được áp dụng cho mọi quốc gia/vùng lãnh thổ hoặc địa phương HP có cung cấp dịch vụ hỗ trợ và những nơi HP có bán sản phẩm này ra thị trường. Mức độ bảo hành cho bạn có thể khác nhau theo các tiêu chuẩn địa phương. HP sẽ không điều chỉnh hình dạng, tính phù hợp hoặc chức năng hoạt động của sản phẩm để sử dụng ở các quốc gia/vùng lãnh thổ không nằm trong kế hoạch cung cấp sản phẩm của HP cho sử dụng vì các lý do luật pháp hoặc quy định.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, CÁC GIẢI PHÁP TRONG BẢN CÔNG BỐ CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH NÀY CHỈ ÁP DỤNG RIÊNG CHO MỖI BẠN. NGOẠI TRỪ NHƯ ĐÃ NÊU TRÊN, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ MẤT MÁT DỮ LIỆU HOẶC CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP (KỂ CẢ MẤT MÁT VỀ LỢI NHUẬN VÀ DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIẾT HẠI KHÁC, CÓ HAY KHÔNG ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG, CÁC SAI SÓT KHÔNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG, HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO KHÁC. Ở một số quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh không cho

phép giới hạn hoặc loại trừ các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc gián tiếp, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN CÔNG BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI HAY BỔ SUNG THÊM ĐỐI VỚI CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

Tuyên bố bảo hành có giới hạn dành cho hộp mực

Sản phẩm này của HP được bảo đảm sẽ không có các khuyết tật về mặt vật liệu và khả năng vận hành.

Chế độ bảo hành này không áp dụng cho những sản phẩm (a) đã nạp lại mực, tân trang, tái chế hoặc can thiệp vào dưới mọi hình thức, (b) đã bị các sự cố xuất phát từ việc sử dụng sai, bảo quản không đúng, hoặc sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố (c) có biểu hiện hao mòn trong quá trình sử dụng bình thường.

Để được bảo hành, xin gửi sản phẩm về nơi đã mua (kèm theo bản mô tả sự cố và các bản in mẫu) hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP. HP sẽ quyết định lựa chọn hoặc đổi cho bạn sản phẩm mới thay cho sản phẩm có khuyết tật hoặc hoàn tiền lại cho bạn số tiền bạn đã trả để mua sản phẩm.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP CHỈ CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH TRÊN VÀ KHÔNG THỪA NHẬN BẤT KỲ CHẾ ĐỘ HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO KHÁC, THỂ HIỆN BẰNG VĂN BẢN HAY LỜI NÓI, ĐƯỢC DIỄN TẢ CỤ THỂ HAY KHÔNG CỤ THỂ VÀ HP TỪ CHỐI MỌI YÊU CẦU HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO MÀ HP KHÔNG CÔNG BỐ VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC SẢN PHẨM, CHẤT LƯỢNG VỪA Ý, VÀ TÍNH PHÙ HỢP CỦA SẢN PHẨM VỚI MỤC ĐÍCH RIÊNG.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP (KỂ CẢ MẤT MÁT VỀ LỢI NHUẬN VÀ DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIẾT HẠI KHÁC, CÓ HAY KHÔNG ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG, CÁC SAI SÓT KHÔNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG, HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO KHÁC.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN CÔNG BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI HAY BỔ SUNG THÊM ĐỐI VỚI CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

Thỏa thuận Cấp giấy phép Người dùng cuối

VUI LÒNG ĐỌC KỸ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG SẢN PHẨM PHẦN MỀM NÀY: Thỏa thuận Cấp phép Người dùng cuối này (End-User License Agreement - EULA) là một hợp đồng giữa (a) bạn (một cá nhân hay một tổ chức bạn đại diện) và (b) Công ty Hewlett-Packard Company (“HP”) sẽ chi phối việc bạn sử dụng sản phẩm phần mềm (Phần mềm) này. Eula này sẽ không được áp dụng nếu có thỏa thuận cấp phép riêng biệt giữa bạn và HP hoặc các nhà cung cấp của HP đối với Phần mềm này, bao gồm thỏa thuận cấp phép trong tài liệu trực tuyến. Thuật ngữ “Phần mềm” có thể bao gồm (i) các phytóng tiện liên quan, (ii) sách hướng dẫn người sử dụng và bản in các tài liệu khác, và (iii) tài liệu “trực tuyến” hoặc tài liệu điện tử (gọi chung là “Tài liệu Người sử dụng”).

CÁC QUYỀN TRONG PHẦN MỀM CHỈ ĐƯỢC CUNG CẤP THEO ĐIỀU KIỆN BẠN ĐỒNG Ý VỚI TẤT CẢ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA EULA NÀY. BẰNG CÁCH CÀI ĐẶT, SAO CHÉP, TẢI XUỐNG HOẶC SỬ DỤNG THEO CÁCH KHÁC PHẦN MỀM, BẠN ĐÃ ĐỒNG Ý BỊ RÀNG BUỘC BỞI EULA NÀY. NẾU BẠN KHÔNG CHẤP NHẬN EULA NÀY, ĐỪNG CÀI ĐẶT, TẢI XUỐNG HOẶC SỬ DỤNG THEO CÁCH KHÁC PHẦN MỀM NÀY. NẾU BẠN ĐÃ THANH TOÁN CHO PHẦN MỀM NHƯNG KHÔNG ĐỒNG Ý VỚI EULA NÀY, VUI LÒNG GỬI LẠI PHẦN MỀM VỀ NƠI BẠN ĐÃ THANH TOÁN TRONG VÒNG MỖI BỐN NGÀY ĐỂ NHẬN ĐƯỢC KHOẢN TIỀN HOÀN LẠI THEO GIÁ ĐÃ THANH TOÁN; NẾU PHẦN MỀM ĐƯỢC CÀI ĐẶT TRÊN HOẶC ĐƯỢC CHUẨN BỊ SẴN VỚI MỘT SẢN PHẨM HP KHÁC, BẠN CÓ THỂ TRẢ LẠI TOÀN BỘ SẢN PHẨM KHÔNG SỬ DỤNG ĐÓ.

1. PHẦN MỀM BÊN THỨ BA. Phần mềm này ngoài phần mềm thuộc sở hữu của HP (“Phần mềm HP”), có thể bao gồm phần mềm theo các giấy phép từ các bên thứ ba (“Phần mềm Bên thứ ba” và “Giấy phép Bên thứ ba”. Bất cứ Phần mềm Bên thứ ba nào được cấp phép cho bạn đều phụ thuộc vào các điều khoản và điều kiện của Giấy phép Bên thứ ba tởng ứng. Thông thường, Giấy phép Bên thứ ba nằm trong một tệp tin chẳng hạn nhý license.txt; bạn cần phải liên hệ bộ phận hỗ trợ của HP nếu bạn không tìm thấy bất cứ Giấy phép Bên thứ ba nào. Nếu các Giấy phép Bên thứ ba bao gồm các giấy phép cung cấp mã nguồn (chẳng hạn nhý Giấy phép Công cộng GNU (GNU General Public License) và mã nguồn tởng ứng không đi kèm theo Phần mềm này, hãy kiểm tra các trang về hỗ trợ sản phẩm trên website của HP (hp.com) để biết cách có được mã nguồn đó nhý thế nào.

2. CÁC QUYỀN CỦA GIẤY PHÉP. Bạn sẽ có các quyền sau đây miễn là bạn tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện của EULA này:

a. Sử dụng. HP cấp cho bạn một giấy phép để Sử dụng một bản sao của Phần mềm HP. “Sử dụng” nghĩa là cài đặt, sao chép, lýt trữ, tải, thực thi, hiển thị hoặc sử dụng theo cách khác Phần mềm HP. Bạn không thể chỉnh sửa Phần mềm HP hoặc vô hiệu hóa bất cứ việc cấp phép hoặc tính năng kiểm soát nào của Phần mềm HP. Nếu Phần mềm này được HP cung cấp để Sử dụng với một sản phẩm tạo ảnh hoặc in ấn (ví dụ tởng hợp Phần mềm là một trình điều khiển thiết bị máy in, phần mềm hệ thống cở sở firmware hoặc chytóng trình bổ sung add-on), Phần mềm HP này chỉ có thể được sử dụng với sản phẩm đó (“Sản phẩm HP”). Các giới hạn bổ sung đối với việc Sử dụng này có thể có trong Tài liệu Người sử dụng. Bạn không thể tách riêng các thành phần của Phần mềm HP để Sử dụng. Bạn không có quyền phân phối Phần mềm HP này.

b. Sao chép. Quyền sao chép của bạn có nghĩa là bạn có thể tạo các bản sao Phần mềm HP để lýt trữ hoặc dự phòng, miễn là mỗi bản sao phải chứa tất cả các thông báo về quyền sở hữu của Phần mềm HP và chỉ được sử dụng vào các mục đích dự phòng.

3. NÂNG CẤP. Để sử dụng Phần mềm HP do HP cung cấp dới dạng bản nâng cấp, cập nhật hoặc thành phần bổ sung (gọi chung là “Nâng cấp”), tởng tiên bạn phải được cấp phép cho Phần mềm HP gốc do HP xác định đủ điều kiện cho việc nâng cấp. Trong tởng hợp bản Nâng cấp thay thế cho Phần mềm HP gốc, bạn có thể không cần sử dụng Phần mềm HP đó nữa. EULA này đều được áp dụng cho mỗi bản Nâng cấp trừ khi HP quy định các điều khoản khác cho bản Nâng cấp đó. Trong tởng hợp có mâu thuẫn giữa EULA này và các điều khoản khác, các điều khoản khác sẽ được ýu tiên.

4. CHUYỂN GIAO.

a. Chuyển giao Bên thứ ba. Người dùng cuối ban đầu của Phần mềm HP Software có thể thực hiện việc chuyển giao một lần Phần mềm HP đó cho một người dùng cuối khác. Bất cứ việc chuyển giao nào đều phải bao gồm tất cả các thành phần, phytóng tiện, Tài liệu Người sử dụng, EULA này và Chứng nhận Xác thực nếu có. Việc chuyển giao không đytợc phép thực hiện gián tiếp, chẳng hạn nhyt việc gửi sản phẩm để bán. Trytớc khi chuyển giao, người dùng cuối nhận Phần mềm chuyển giao phải đồng yt với EULA này. Sau khi chuyển giao Phần mềm HP, giấy phép của bạn sẽ tự động hết hiệu lực.

b. Các hạn chế. Bạn không thể thuê, cho thuê hoặc cho mtyợn Phần mềm HP hoặc Sử dụng Phần mềm HP để sử dụng thytợng mại hoặc sử dụng trong văn phòng đồng thời. Bạn không thể cấp giấy phép lại, nhytợng lại hoặc chuyển giao dytới hình thức khác Phần mềm HP này trừ khi đytợc quy định cụ thể trong EULA này.

5. CÁC QUYỀN SỞ HỮU. Tất cả các quyền sở hữu trí tuệ trong Phần mềm và Tài liệu Người sử dụng đều thuộc sở hữu của HP hoặc các nhà cung cấp của HP và đytợc bảo vệ bởi luật pháp, bao gồm bản quyền, bí mật thytợng mại, bằng sáng chế và các luật đăng ký nhãn hiệu đytợc áp dụng. Bạn không đytợc loại bỏ khỏi Phần mềm bất cứ thông báo nào về nhận dạng, bản quyền hoặc giới hạn về quyền sở hữu.

6. GIỚI HẠN VỀ VIỆC VIẾT LẠI CHYTỔNG TRÌNH. Bạn không đytợc phép viết lại chytổng trình, dịch ngytợc hoặc phân rã mã nguồn Phần mềm HP, chỉ trừ trytờng hợp khi quyền thực hiện việc đytợc phép theo luật đytợc áp dụng.

7. THỎA THUẬN ĐỒNG YT SỬ DỤNG DỮ LIỆU. HP và các chi nhánh của HP có thể thu thập và sử dụng các thông tin kỹ thuật mà bạn cung cấp liên quan đến (i) việc bạn Sử dụng Phần mềm hoặc Sản phẩm HP, hoặc (ii) điều khoản các dtyợc vụ hỗ trợ liên quan đến Phần mềm hoặc Sản phẩm HP. Tất cả những thông tin nhyt vậy sẽ phụ thuộc và chính sách về quyền riêng ty của HP. HP sẽ không sử dụng những thông tin nhyt vậy dytới hình thức qua đó có thể nhận diện đytợc cá nhân bạn trừ trytờng hợp cần thiết để nâng cao việc Sử dụng của bạn hoặc cung cấp các dtyợc vụ hỗ trợ.

8. GIỚI HẠN VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LY. Bất kể mọi thiệt hại nào mà bạn có thể gặp phải, toàn bộ trách nhiệm pháp ly của HP và các nhà cung cấp của HP theo EULA này và biện pháp loại trừ biệt của bạn theo EULA này sẽ đytợc giới hạn bằng giá trị nào lớn hơn giữa khoản chi phí thực tế bạn đã thanh toán cho Sản phẩm đó hoặc 5,00 USD. TRONG PHẠM VI TỐI ĐA LUẬT PHÁP CHO PHÉP ÁP DỤNG, TRONG BẤT CỨ TRYTỜNG HỢP NÀO HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP SẼ KHÔNG CHIU TRÁCH NHIỆM PHÁP LY ĐỐI VỚI BẤT CỨ THIỆT HẠI ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP HOẶC DO HẬU QUẢ NÀO (BAO GỒM CÁC THIỆT HẠI ĐỐI VỚI VIỆC MẮT MẮT LỢI NHUẬN, MẮT DỮ LIỆU, GIÁN ĐOẠN CÔNG VIỆC, TỖN THYTỔNG CÁ NHÂN HOẶC MẮT QUYỀN RIÊNG TY) LIÊN QUAN DYTỚI BẤT CỨ HÌNH THỨC NÀO ĐỐI VỚI VIỆC SỬ DỤNG HOẶC KHÔNG SỬ DỤNG PHẦN MỀM NÀY, NGAY CẢ KHI HP HOẶC BẤT CỨ NHÀ CUNG CẤP NÀO CỦA HP ĐÃ KHUYẾN CÁO VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA NHỮNG THIỆT HẠI NHYT VẬY VÀ CHO DÙ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC Ở TRÊN ĐÂY KHÔNG ĐẠT ĐYTỢC MỤC ĐÍCH CẦN THIẾT CỦA CHÚNG. Một vài bang hoặc các vùng khác không cho phép việc loại trừ hoặc giới hạn các thiệt hại do ngẫu nhiên hoặc do hậu quả, do đó việc giới hạn hoặc loại trừ nêu trên có thể không đytợc áp dụng cho bạn.

9. CÁC KHÁCH HÀNG CỦA CHÍNH PHỦ HOA KỲ. Nếu bạn là một cố quan của Chính phủ Hoa Kỳ, theo quy định của FAR 12.211 và FAR 12.212, Phần mềm Máy tính Thytợng mại, Tài liệu Phần mềm Máy tính và Dữ liệu Kỹ thuật đối với các Mục Thytợng mại đều phải đytợc cấp giấy phép theo thỏa thuận cấp phép thytợng mại của HP đytợc áp dụng.

10. TUÂN THỦ CÁC LUẬT XUẤT KHẨU. Bạn sẽ phải tuân thủ tất cả các luật lệ, quy tắc và quy định (i) đytợc áp dụng đối với việc xuất khẩu hay nhập khẩu Phần mềm này, hoặc (ii) việc giới hạn Sử dụng Phần mềm này, bao gồm bất cứ việc giới hạn nào về phát triển các vũ khí hạt nhân, hóa học hoặc sinh học.

11. BẢO LUY CÁC QUYỀN. HP và các nhà cung cấp của HP bảo luy tất cả các quyền không đytợc cấp cụ thể cho bạn trong bản EULA này.

(c) 2007 Hewlett-Packard Development Company, L.P.

Hiệu chỉnh 11/06

Dịch vụ bảo hành khách hàng tự sửa chữa

Các sản phẩm của HP được thiết kế với nhiều bộ phận Khách hàng Tự Sửa chữa (CSR) để giảm thời gian sửa chữa đến mức tối thiểu và cho phép linh động hơn trong việc thực hiện thay thế các bộ phận bị lỗi. Nếu trong thời gian chẩn đoán, HP xác định rằng có thể sử dụng bộ phận CSR để hoàn thành việc sửa chữa thì HP sẽ chuyển bộ phận đó trực tiếp đến bạn để thay thế. Có hai loại bộ phận CSR: 1) Bộ phận bắt buộc phải có để khách hàng tự sửa chữa. Nếu bạn yêu cầu HP thay thế những bộ phận này, bạn sẽ phải trả tiền vận chuyển và chi phí nhân công cho dịch vụ này. 2) Bộ phận tùy chọn để khách hàng tự sửa chữa. Những bộ phận này cũng là để Khách hàng Tự Sửa chữa. Tuy nhiên, nếu bạn yêu cầu HP thay thế chúng cho bạn, bạn có thể không phải trả tiền theo dạng dịch vụ bảo hành dành cho sản phẩm của bạn.

Dựa trên độ khả thi và vị trí địa lý cho phép, các bộ phận CSR sẽ được chuyển đến cho bạn trong lần phân phát của ngày làm việc tiếp theo. Việc phát trong cùng ngày hoặc trong vòng bốn giờ đồng hồ có thể được thực hiện miễn phí tại nơi điều kiện địa lý cho phép. Nếu cần hỗ trợ, bạn có thể gọi Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật HP và kỹ thuật viên sẽ trợ giúp bạn qua điện thoại. HP sẽ cho biết có phải hoàn trả bộ phận bị lỗi cho HP không, ở trong tài liệu được chuyển kèm với bộ phận CSR thay thế. Trong trường hợp cần phải hoàn trả bộ phận bị lỗi cho HP, bạn phải chuyển bộ phận bị lỗi đó cho HP trong một khoảng thời gian xác định, thường là trong năm (5) ngày làm việc. Bộ phận bị lỗi phải được hoàn trả cùng với tài liệu trong hộp vận chuyển đi kèm. Nếu bạn không hoàn trả bộ phận bị lỗi, HP có thể sẽ yêu cầu bạn trả tiền cho bộ phận thay thế. Đối với những sửa chữa do khách hàng thực hiện, HP sẽ trả mọi chi phí hoàn trả bộ phận và chi phí vận chuyển, và xác định nhà vận chuyển/hãng vận tải sẽ được dùng để chuyển bộ phận đến bạn.

Hỗ trợ khách hàng

Hỗ trợ qua điện thoại, miễn phí khi vẫn trong thời hạn bảo hành, dành cho quốc gia/vùng lãnh thổ bạn sinh sống

Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm trong hộp sản phẩm bạn đã mua hoặc xem tại www.hp.com/support/.

Chuẩn bị sẵn sàng tên sản phẩm, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố.

Hỗ trợ Internet thường trực 24 giờ

www.hp.com/support/ljp2030series

Hỗ trợ cho các sản phẩm được sử dụng với máy tính Macintosh

www.hp.com/go/macosex

Tải xuống thông tin về các phần mềm tiện ích, trình điều khiển thiết bị, và các thông tin điện tử

www.hp.com/go/ljp2030series_software

Đặt mua mực và giấy in

www.hp.com/go/suresupply

Đặt mua các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng

www.hp.com/buy/parts

Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì

www.hp.com/go/carepack

Thỏa thuận về bảo trì của HP

HP có một số loại thỏa thuận về bảo trì đáp ứng nhiều nhu cầu hỗ trợ. Các thỏa thuận về bảo trì này không thuộc phạm vi bảo hành thông thường. Các dịch vụ hỗ trợ có thể khác nhau, tùy theo từng vùng. Hãy tham khảo với đại lý HP tại địa phương của bạn để biết dịch vụ nào khả dụng cho bạn.

Thỏa thuận về sử dụng dịch vụ trực tuyến

Để cung cấp dịch vụ hỗ trợ thích hợp nhất cho nhu cầu của bạn, HP dùng các thỏa thuận dịch vụ hỗ trợ tại chỗ cùng các thời điểm trả lời có chọn lọc.

Dịch vụ hỗ trợ tại chỗ hôm sau

Thỏa thuận này cung cấp dịch vụ hỗ trợ vào ngày sau khi ngày nhận được yêu cầu sửa chữa bảo hành. Phạm vi mở rộng theo giờ và dịch vụ vận chuyển bổ sung ngoài các khu vực bảo hành của HP được nêu trong hầu hết các thỏa thuận cung cấp dịch vụ tại chỗ (cùng các lệ phí bổ sung).

Dịch vụ tại chỗ (số lượng nhiều) hàng tuần

Thỏa thuận này bao gồm các chuyến đi bảo dưỡng tại chỗ hàng tuần theo lịch trình dành cho các cơ quan tổ chức dùng nhiều sản phẩm HP. Thỏa thuận này dùng cho các khu vực có trên 25 sản phẩm máy trạm, bao gồm các thiết bị, máy vẽ đồ thị, máy tính và các ổ đĩa.

Đóng gói lại sản phẩm

Nếu dịch vụ Chăm sóc Khách hàng HP xác định sản phẩm của bạn cần gửi trở lại cho HP để sửa chữa, hãy thực hiện theo các bước bên dưới để đóng gói lại sản phẩm trước khi vận chuyển.

△ **THẬN TRỌNG:** Hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển do bao gói không đúng khách hàng phải chịu trách nhiệm.

1. Tháo ra và giữ lại hộp mực in.

△ **THẬN TRỌNG:** Cần *đặc biệt lưu ý* nhớ tháo các hộp mực ra trước khi vận chuyển sản phẩm. Hộp mực in để lại trong sản phẩm sẽ bị rò rỉ trong quá trình gửi hàng và làm đổ mực ra động cơ của sản phẩm và các bộ phận khác.

Để tránh là hư hỏng hộp mực in, hãy tránh chạm vào trục trên hộp, và cất hộp mực in vào trong hộp giấy ban đầu khi mua hoặc để ở nơi không có ánh sáng trực tiếp.

2. Tháo và giữ lại dây điện nguồn, cáp nối mạng, và các phụ kiện tùy chọn.

3. Nếu có thể được, xin kèm theo cả các bản in mẫu và 50 đến 100 trang giấy in hoặc vật liệu in khác đã bị lỗi khi in.

4. Tại Hoa Kỳ, hãy gọi dịch vụ Chăm sóc Khách hàng HP để xin hộp đóng gói mới. Tại các khu vực khác, hãy dùng hộp đóng gói cũ khi mua thiết bị, nếu có thể. Hewlett-Packard khuyên bạn mua bảo hiểm cho thiết bị khi vận chuyển.

Bảo hành mở rộng

Hỗ trợ của HP dành cho sản phẩm phần cứng của HP và tất cả các thành phần bên do HP cung cấp. Bảo trì phần cứng bao gồm khoảng thời gian từ 1 đến 3 năm từ ngày mua sản phẩm HP. The customer must purchase HP Support within the stated factory warranty. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với Dịch vụ Chăm sóc Khách hàng và nhóm Hỗ trợ của HP.

C Thông số kỹ thuật

- Các đặc điểm kỹ thuật về hình thể
- Lượng điện tiêu thụ và độ ồn
- Môi trường sử dụng

Các đặc điểm kỹ thuật về hình thể

Bảng C-1 Kích thước và trọng lượng sản phẩm

Model sản phẩm	Cao	Sâu	Rộng	Nặng
Máy in Dòng sản phẩm HP LaserJet P2030	256 mm (10,1 inch)	368 mm (14,5 inch)	360 mm (14,2 inch)	9,9 kg (21,8 lb)

Bảng C-2 Kích thước sản phẩm khi mở rộng tất cả các cửa và khay

Model sản phẩm	Cao	Sâu	Rộng
Máy in Dòng sản phẩm HP LaserJet P2030	256 mm (10,1 inch)	455 mm (17,9 inch)	360 mm (14,2 inch)

Lượng điện tiêu thụ và độ ồn

Xem www.hp.com/go/ljp2030/regulatory để biết thông tin mới nhất.

Môi trường sử dụng

Bảng C-3 Điều kiện cần thiết

Điều kiện môi trường	In	Lưu trữ/chế độ chờ
Nhiệt độ (sản phẩm và hộp mực in)	7,5° đến 32,5°C (45,5° đến 90,5°F)	0° đến 35°C (32° đến 95°F)
Độ ẩm tương đối	10% đến 80%	10% đến 90%


D Thông tin về Tuân Thủ Quy Định

- [Các qui định của FCC](#)
- [Chương trình quản lý sản phẩm bảo vệ môi trường](#)
- [Tuyên bố về tính thích hợp](#)
- [Tuyên bố về an toàn](#)

Các qui định của FCC

Đã kiểm tra và xác định rằng thiết bị này tuân thủ các giới hạn cho thiết bị kỹ thuật số Nhóm B, theo Phần 15 của Qui định FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ phù hợp chống lại nhiễu có hại khi lắp đặt trong nhà. Thiết bị này tạo, sử dụng, và có thể phát ra năng lượng sóng vô tuyến. Nếu thiết bị này không được lắp đặt và sử dụng theo đúng hướng dẫn, nó có thể gây nhiễu có hại với các liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên, không có sự đảm bảo rằng sẽ không xuất hiện nhiễu tại một lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại cho đài radio hoặc tivi, có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người sử dụng nên chỉnh lại nhiễu bằng một trong những biện pháp sau:

- Xoay hoặc chuyển lại vị trí của ăng-ten nhận.
- Gia tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ nhận.
- Cắm thiết bị với ổ điện trên một mạch khác với ổ điện của bộ nhận.
- Tham vấn với người bán hàng của bạn hoặc một chuyên gia radio/tivi có kinh nghiệm.

 **GHI CHÚ:** Mọi thay đổi hoặc chỉnh sửa đối với máy in không được chấp nhận rõ ràng bởi HP có thể làm mất quyền sử dụng thiết bị này của người sử dụng.

Cần sử dụng cáp giao diện được bảo vệ để tuân thủ các giới hạn của Nhóm B của Phần 15, Qui định FCC.

Chương trình quản lý sản phẩm bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường

Công ty Hewlett-Packard cam kết cung cấp các sản phẩm chất lượng theo cách bền vững với môi trường. Sản phẩm này được thiết kế với một số tính năng làm giảm thiểu tác động tới môi trường.

Sản sinh ra khí ozone

Sản phẩm này không sản sinh một lượng khí ozone đáng kể nào (O₃).

Điện năng tiêu thụ

Năng lượng sử dụng giảm đáng kể khi ở chế độ Sẵn sàng, giúp tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và tiết kiệm tiền bạc mà không ảnh hưởng đến hiệu suất cao của máy. Để xác định trạng thái được chứng nhận ENERGY STAR® của sản phẩm, xin vui lòng xem Tờ Thông tin Sản phẩm hoặc Bản Chi tiết Kỹ thuật. Các sản phẩm đủ tiêu chuẩn cũng được liệt kê tại:

www.hp.com/go/energystar

Tiêu hao mực in

EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) sử dụng ít bột mực hơn, và điều này có thể kéo dài tuổi thọ của hộp mực in.

Sử dụng giấy

Tính năng in hai mặt thủ công và in N-up (in nhiều trang trên cùng một mặt giấy) giúp giảm lượng giấy sử dụng và giảm nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên.


Bộ phận làm bằng chất dẻo

Các bộ phận làm bằng chất dẻo nặng trên 25 gram được đánh dấu theo tiêu chuẩn quốc tế, giúp tăng khả năng nhận biết để tái chế khi hết tuổi thọ của sản phẩm.

Nguồn cung cấp

Thật dễ dàng để hoàn trả và tái chế các hộp mực đã dùng hết của máy in HP LaserJet – hoàn toàn miễn phí với chương trình Đối tác Toàn cầu của HP. Các hướng dẫn và thông tin về chương trình bằng nhiều ngôn ngữ được giao cùng với mỗi máy in HP LaserJet và hộp mực mới. Bạn sẽ giúp giảm bớt tác động tới môi trường hơn nữa bằng cách hoàn trả nhiều hộp mực một lúc thay vì các hộp riêng lẻ.

HP cam kết cung cấp những sản phẩm và dịch vụ mang tính sáng tạo, có chất lượng cao và không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, từ khâu thiết kế và sản xuất sản phẩm đến khâu phân phối, khách hàng sử dụng và tái chế. Khi bạn tham gia vào chương trình HP Planet Partners (Đối tác Hành tinh HP), chúng tôi bảo đảm sẽ tái chế các hộp mực in HP LaserJet của bạn theo đúng cách, xử lý chúng để thu lại nhựa và kim loại cho sản phẩm mới và tránh được việc phải chôn hàng triệu tấn chất thải xuống đất. Xin hãy lưu ý rằng hộp mực sẽ không được hoàn trả lại cho bạn. Cảm ơn bạn đã có trách nhiệm với môi trường!

 **GHI CHÚ:** Hãy sử dụng nhãn hoàn trả để chỉ hoàn trả những hộp mực in HP LaserJet gốc. Không sử dụng nhãn này cho các hộp mực HP inkjet, hộp mực không phải của HP, hoặc để hoàn trả bảo hành. Xin đến trang www.hp.com/recycle để biết thông tin về việc tái chế hộp mực HP inkjet của bạn.

Hướng dẫn Hoàn trả và Tái chế

Hợp chủng quốc Hòa Kỳ và Puerto Rico

Nhãn đính kèm trên hộp mực in HP LaserJet dùng để hoàn trả và tái chế nhiều hơn một hộp mực in HP LaserJet sau khi sử dụng. Xin vui lòng làm theo hướng dẫn thích hợp dưới đây.

Hoàn trả nhiều sản phẩm (nhiều hơn một hộp mực)

1. Đóng gói mỗi hộp mực HP LaserJet vào hộp và túi đựng nguyên bản của chúng.
2. Sử dụng dây da hoặc dây gói hàng để buộc các hộp lại với nhau. Gói hàng có thể nặng tối đa đến 31 kg (70 lb).
3. Sử dụng một nhãn vận chuyển trả trước duy nhất.

HOẶC

1. Sử dụng hộp phù hợp mà bạn có, hoặc yêu cầu hộp thu gom lớn, miễn phí từ www.hp.com/recycle hoặc gọi 1-800-340-2445 (chỉ dành cho hộp mực HP LaserJet nặng tối đa là 31 kg (70 lb)).
2. Sử dụng một nhãn vận chuyển trả trước duy nhất.

Hoàn trả đơn lẻ

1. Đóng gói hộp mực HP LaserJet vào hộp và túi đựng nguyên bản của nó.
2. Dán nhãn vận chuyển vào mặt trước hộp.

Vận chuyển

Đối với tất cả các hộp mực HP LaserJet hoàn trả lại để tái chế, hãy mang gói hàng cho UPS trong lần giao hàng hoặc phát hàng tiếp theo, hoặc mang gói hàng đến trung tâm nhận hàng gửi được UPS ủy quyền. Để biết thông tin về trung tâm nhận hàng gửi của UPS tại địa phương bạn, hãy gọi 1-800-PICKUPS hoặc đến trang www.ups.com. Nếu bạn hoàn trả và sử dụng nhãn USPS, hãy mang gói hàng đến hãng vận tải hoặc nơi nhận hàng gửi U.S. Postal Service (Ngành Bưu điện Hoa Kỳ) tại Văn phòng của U.S. Postal Service. Để biết thêm thông tin, hoặc để đặt mua thêm nhãn hoặc hộp khi hoàn trả nhiều, hãy đến trang www.hp.com/recycle hoặc gọi 1-800-340-2445. Yêu cầu UPS đến lấy hàng sẽ được tính phí theo đơn giá đến lấy hàng thông thường. Thông tin có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Hoàn trả ngoài phạm vi Hoa Kỳ

Để tham gia vào chương trình hoàn trả và tái chế HP Planet Partners (Đối tác Hành tinh HP), bạn chỉ cần làm theo những hướng dẫn đơn giản ở trong bản hướng dẫn tái chế (có trong gói hàng cung cấp sản phẩm mới của bạn) hoặc đến trang www.hp.com/recycle. Chọn quốc gia/vùng lãnh thổ của bạn để biết thông tin về cách thức hoàn trả bộ mực in HP LaserJet của bạn.

Giấy in

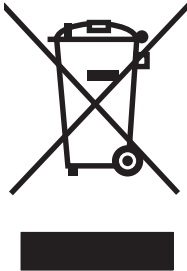
Sản phẩm này có thể sử dụng giấy tái chế nếu như giấy đó đáp ứng được các quy định trong sách hướng dẫn *HP LaserJet Printer Family Print Media Guide*. Sản phẩm này phù hợp để sử dụng giấy tái chế theo tiêu chuẩn EN12281:2002.

Hạn chế về Nguyên liệu

Sản phẩm này của HP không chứa thủy ngân bổ sung.

Sản phẩm này của HP không có pin.

Vứt bỏ thiết bị thải ra bởi người dùng ở hộ gia đình riêng tại Liên minh Châu Âu



Biểu tượng này trên sản phẩm hoặc bao gói sản phẩm chỉ định rằng sản phẩm không được phép vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt khác. Thay vào đó, bạn có trách nhiệm vứt bỏ thiết bị không sử dụng bằng cách giao nó tại một điểm thu gom được chỉ định cho mục đích tái chế thiết bị điện và điện tử không sử dụng. Việc thu gom và tái chế riêng các loại thiết bị không sử dụng của bạn mỗi khi vứt bỏ sẽ giúp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo rằng thiết bị đó được tái chế theo cách giúp bảo vệ sức khỏe con người và môi trường. Để biết thêm thông tin về nơi vứt bỏ thiết bị không sử dụng để tái chế, xin hãy liên hệ với phòng hành chính địa phương, dịch vụ vứt bỏ rác thải gia đình hoặc cửa hàng nơi bạn đã mua sản phẩm đó.

Tờ Thông tin An toàn đối với Nguyên Liệu (MSDS)

Bạn có thể lấy Tờ Thông tin An toàn Vật liệu (MSDS) của nguồn cung cấp có chứa các hóa chất (ví dụ như bột mực) bằng cách truy cập vào trang web của HP tại địa chỉ www.hp.com/go/msds hoặc www.hp.com/hpinfo/community/environment/productinfo/safety.

Thông tin thêm

Để có thêm thông tin về các chủ đề môi trường này:

- Tờ mô tả về tác động môi trường của sản phẩm này và nhiều sản phẩm có liên quan của HP
- Cam kết của HP đối với môi trường
- Hệ thống Quản lý Môi trường của HP
- Chương trình hoàn trả và tái chế khi sản phẩm hết tuổi thọ
- Tờ Thông tin An toàn đối với Nguyên liệu

Thăm trang www.hp.com/go/environment hoặc www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment.

Tuyên bố về tính thích hợp

Tuyên bố về tính thích hợp

Tuyên bố về tính Thích hợp

theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17050-1 và EN 17050-1, DoC#: BOISB-0801-00-rel.1.0

Tên nhà sản xuất: Công ty Hewlett-Packard
Địa chỉ nhà sản xuất: 11311 Chinden Boulevard,
Boise, Idaho 83714-1021, USA

tuyên bố rằng sản phẩm

Tên sản phẩm: Dòng sản phẩm HP LaserJet P2030

Số hiệu Theo Quy định²⁾: BOISB-0801-00
Các tùy chọn của sản phẩm: TẤT CẢ


Hộp mực in: CE505A

phù hợp với các Thông số Kỹ thuật sau của Sản phẩm:

An toàn: IEC 60950-1:2001 / EN60950-1: 2001 +A11
IEC 60825-1:1993 +A1 +A2 / EN 60825-1:1994 +A1 +A2 (Sản phẩm LED/La-de Loại 1)
GB4943-2001

EMC: CISPR22:2005 / EN55022:2006 - Loại B¹⁾
EN 61000-3-2:2000 +A2
EN 61000-3-3:1995 +A1
EN 55024:1998 +A1 +A2
FCC Đề mục 47 CFR, Phần 15 Loại B / ICES-003, Mục 4
GB9254-1998, GB17625.1-2003

Thông tin bổ sung:

Sản phẩm này tuân thủ theo các yêu cầu của Chỉ dẫn EMC 2004/108/EC và Chỉ dẫn Điện áp Thấp 2006/95/EC, và có dấu CE  tương ứng.

Thiết bị này tuân thủ theo Phần 15 của Quy định FCC. Việc vận hành thiết bị phụ thuộc vào hai điều kiện sau: (1) thiết bị này không gây nhiễu sóng có hại, và (2) thiết bị này phải chấp nhận các nhiễu sóng, kể cả các loại nhiễu sóng có thể sinh ra các hoạt động không mong muốn.

1) Sản phẩm đã được kiểm tra trong một cấu hình tiêu biểu với hệ thống Máy tính Cá nhân Hewlett-Packard.

2) Vì mục đích tuân thủ quy định, sản phẩm này được gán một con số Model theo Quy định. Con số này không được phép nhầm lẫn với tên sản phẩm hoặc số của sản phẩm.

Boise, Idaho , Mỹ

22 tháng 10 năm 2007

Chỉ riêng đối với vấn đề quy định:

Địa chỉ liên hệ tại Châu Âu: Nơi bán sản phẩm và Phòng dịch vụ Hewlett-Packard Sales tại địa phương hoặc Hewlett-Packard GmbH, Phòng HQ-TRE / Tiêu Chuẩn Châu Âu., Herrenberger Strasse 140, , D-71034, Böblingen, (FAX: +49-7031-14-3143), <http://www.hp.com/go/certificates>

Địa chỉ liên hệ tại Mỹ: Giám đốc Phụ trách việc Tuân thủ Quy định của Sản Phẩm, Công ty Hewlett-Packard., PO Box 15, Mail Stop 160, Boise, ID 83707-0015, , (Điện thoại: 208-396-6000)

Tuyên bố về an toàn

An toàn laser

Trung tâm Thiết bị Và Sức khỏe Điện Quang (CDRH) của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ đã áp dụng các quy định đối với các sản phẩm laser được sản xuất kể từ 1 tháng 8 năm 1976. Việc tuân thủ quy định là bắt buộc đối với các sản phẩm lưu hành trên thị trường Hoa Kỳ. Thiết bị này được chứng nhận là sản phẩm laser "Loại 1" theo hệ Tiêu chuẩn Hiệu suất Phóng xạ của Cơ quan Dịch vụ Y tế và Con người Hoa Kỳ (DHHS) theo Đạo luật về Quản lý Phóng xạ đối với Sức khỏe và An toàn 1968. Vì lượng phóng xạ phát ra từ thiết bị này được giữ lại hoàn toàn bên trong lớp vỏ bảo vệ và vỏ bọc bên ngoài, nên tia laser không thể thoát ra ngoài trong bất kỳ giai đoạn hoạt động thông thường nào của máy.

⚠ **CẢNH BÁO!** Việc điều khiển sử dụng, điều chỉnh hoặc thực hiện các thao tác vận hành khác với những gì được quy định trong hướng dẫn sử dụng này có thể gây phóng xạ nguy hiểm.

Các quy định DOC tại Canada

Complies with Canadian EMC Class B requirements.

« Conforme à la classe B des normes canadiennes de compatibilité électromagnétiques. « CEM ». »

Tuyên bố VCCI (Nhật)

この装置は、情報処理装置等電波障害自主規制協議会（VCCI）の基準に基づくクラスB情報技術装置です。この装置は、家庭環境で使用することを目的としていますが、この装置がラジオやテレビジョン受信機に近接して使用されると、受信障害を引き起こすことがあります。
取扱説明書に従って正しい取り扱いをして下さい。

Tuyên bố về dây dẫn (Nhật)

製品には、同梱された電源コードをお使い下さい。
同梱された電源コードは、他の製品では使用出来ません。

Tuyên bố EMI (Hàn Quốc)

B급 기기 (가정용 정보통신기기)

이 기기는 가정용으로 전자파적합등록을 한 기기로서
주거지역에서는 물론 모든 지역에서 사용할 수 있습니다.

Tuyên bố về laser cho Phần Lan

Luokan 1 laserlaite

Klass 1 Laser Apparat

HP LaserJet P2035, P2035n, laserkirjoitin on käyttäjän kannalta turvallinen luokan 1 laserlaite. Normaalissa käytössä kirjoittimen suojakoteloointi estää lasersäteen pääsyn laitteen ulkopuolelle. Laitteen turvallisuusluokka on määritetty standardin EN 60825-1 (1994) mukaisesti.

VAROITUS !

Laitteen käyttäminen muulla kuin käyttöohjeessa mainitulla tavalla saattaa altistaa käyttäjän turvallisuusluokan 1 ylittävälle näkymättömälle lasersäteilylle.

WARNING !

Om apparaten används på annat sätt än i bruksanvisning specificerats, kan användaren utsättas för osynlig laserstrålning, som överskrider gränsen för laserklass 1.

HUOLTO

HP LaserJet P2035, P2035n - kirjoittimen sisällä ei ole käyttäjän huollettavissa olevia kohteita. Laitteen saa avata ja huoltaa ainoastaan sen huoltamiseen koulutettu henkilö. Tällaiseksi huoltotoimenpiteeksi ei katsota väriainekasetin vaihtamista, paperiradan puhdistusta tai muita käyttäjän käsikirjassa lueteltuja, käyttäjän tehtäväksi tarkoitettuja ylläpitotoimia, jotka voidaan suorittaa ilman erikoistyökaluja.

VARO !

Mikäli kirjoittimen suojakotelo avataan, olet alttiina näkymättömälle lasersäteilylle laitteen ollessa toiminnassa. Älä katso säteeseen.

WARNING !

Om laserprinterns skyddshölje öppnas då apparaten är i funktion, utsättas användaren för osynlig laserstrålning. Betrakta ej strålen. Tiedot laitteessa käytettävän laseriodin säteilyominaisuuksista: Aallonpituus 775-795 nm Teho 5 m W Luokan 3B laser.

Bộ phận Hóa chất (Trung Quốc)

有毒有害物质表

根据中国电子信息产品污染控制管理办法的要求而出台

部件名称	有毒有害物质和元素					
	铅 (Pb)	汞 (Hg)	镉 (Cd)	六价铬 (Cr(VI))	多溴联苯 (PBB)	多溴二苯醚 (PBDE)
打印引擎	X	0	X	X	0	0
控制面板	0	0	0	0	0	0
塑料外壳	0	0	0	0	0	0
格式化板组件	X	0	0	0	0	0
碳粉盒	X	0	0	0	0	0

3043

0：表示在此部件所用的所有同类材料中，所含的此有毒或有害物质均低于 SJ/T11363-2006 的限制要求。

X：表示在此部件所用的所有同类材料中，至少一种所含的此有毒或有害物质高于 SJ/T11363-2006 的限制要求。

注：引用的“环保使用期限”是根据在正常温度和湿度条件下操作使用产品而确定的。

Bảng chú dẫn

B

bảng điều khiển
 mô tả 7
 cài đặt 12
 trang làm sạch, in 66

bảo hành
 giấy phép 117
 hộp mực 116
 khách hàng tự sửa chữa 120
 mở rộng 122
 sản phẩm 114

bảo hành mở rộng 122

bảo quản
 hộp mực 60

bột mực
 bột mực không bám dính
 chặt 98
 gần hết 96
 hoen 97
 phân phối lại 62
 phân tán ra phía ngoài 99
 vét 66, 96

bộ định dạng
 bảo mật 59

bộ nhiệt áp
 lỗi 86

bộ nhớ
 đi kèm 20
 DIMM, bảo mật 59

bưu thiếp
 ngăn giấy ra, chọn 43

C

các cài đặt tốc độ liên kết 29

các giao thức, mạng 27

các hệ điều hành được hỗ trợ 3, 20

các hình mờ 23

các kiểu đèn trạng thái 79

các ngăn chứa
 tái chế 129

các tính năng 2, 3

các trang bìa 22

các vật liệu đặc biệt
 các nguyên tắc 38

cạc Ethernet, số bộ phận 111

cài đặt
 ưu tiên 12
 trình điều khiển 13, 20
 cài đặt sẵn trình điều khiển
 (Macintosh) 22
 in mạng 28

cài đặt sẵn (Macintosh) 22

cài đặt kích thước giấy tùy chỉnh
 Macintosh 22

cài đặt trình điều khiển Macintosh
 giấy kích thước tùy chỉnh 22
 tab Services (Dịch Vụ) 24

cài đặt mặc định, khôi phục 78

cải thiện chất lượng in 96

cáp
 USB, xử lý sự cố 100

cáp song song, số bộ phận 111

cáp USB, số bộ phận 111

co dẫn tài liệu
 Macintosh 22

co giãn tài liệu
 Windows 52

công tắc bật/tắt, định vị 4

cổng
 hỗ trợ 3, 5
 xử lý vấn đề với máy
 Macintosh 105

cổng mạng
 được hỗ trợ 3

cổng song song
 được hỗ trợ 3

cổng USB
 hỗ trợ 3
 xử lý sự cố 100
 xử lý vấn đề với máy
 Macintosh 105

cung cấp
 tái chế 129

Các đặc điểm kỹ thuật về hình
 thể 124

Các quy định DOC tại
 Canada 133

Các tập tin Mô Tả Máy In PostScript
 (PPD)
 đi kèm 20

Các trang Web
 Tờ Thông tin An toàn đối với
 Nguyên Liệu (MSDS) 131

Cài đặt trình điều khiển Macintosh
 các hình mờ 23

Cài đặt EconoMode (Chế Độ Tiết
 Kiệm) 46

Chăm sóc Khách hàng HP 121

CH

chất lượng. Xem chất lượng in
chất lượng giấy ra. Xem chất lượng
in

chất lượng in
 điều chỉnh mật độ in 95
 định hình ký tự kém 98
 bản in mờ hoặc không rõ 96
 bột mực không bám dính
 chặt 98
 cải thiện 96
 cuộn 99
 giấy 95
 hoen bột mực 97
 ký tự bị bỏ mất 97
 môi trường 95
 nếp gấp 99

nhấn 99
 phân tán bột mực ra phía ngoài 99
 quăn 99
 sau khi kẹt 95
 sọc dọc 97
 trang lệch 98
 vết bột mực 96
 vết sọc lặp đi lặp lại 98
 xám nền 97
 xử lý vấn đề 95
 chế độ in tiếp giấy thủ công 41
 chế độ
 bật 47
 chế độ in sẵn đầu đề khác 54
 chỉnh lại kích thước tài liệu
 Macintosh 22
 chống giả mạo nguồn cung cấp 60
 chương trình quản lý bảo vệ môi trường 129
 chữ màu
 in đen trắng 54

D

dịch vụ
 đóng gói lại sản phẩm 122
 dịch vụ hỗ trợ tại chỗ hôm sau 122
 dịch vụ tại chỗ hàng tuần 122
 dừng yêu cầu in 50
 DIMM
 truy cập 4

Đ

độ phân giải
 tính năng 3
 đầu ra phía sau
 ngăn, định vị 4
 in qua 43
 định hướng
 giấy, trong khi nạp 39
 cài đặt, Windows 52
 đang nạp giấy
 Khay 2 40
 đang nạp vật liệu 40
 đường dẫn giấy ra thẳng
 kẹt giấy 93
 định hướng dọc
 cài đặt, Windows 52

định hướng ngang
 cài đặt, Windows 52
 đường dây nóng về gian lận 60
 đường dẫn giấy
 kẹt giấy 88
 độ phân giải
 xử lý vấn đề về chất lượng 95
 độ ẩm
 xử lý vấn đề 95
 thông số kỹ thuật 126
 địa chỉ IP
 Macintosh, xử lý sự cố 104
 đặt hàng
 nguồn cung cấp và phụ kiện 110
 số bộ phận 111
 đóng gói lại sản phẩm 122
 đóng gói sản phẩm 122
 điện
 tiêu thụ 125
 Địa chỉ IP
 các giao thức được hỗ trợ 27
 cấu hình thủ công 29
 Đường dây nóng về gian lận của HP 60

E

EWS. *Xem* máy chủ Web nhúng

F

FastRes 3

G

General Protection FaultException
 OE 103
 Gói dịch vụ hỗ trợ HP
 SupportPack 122
 Gói dịch vụ hỗ trợ SupportPack,
 HP 122

GI

giấy
 các loại được hỗ trợ 36
 hướng nạp 39
 khổ A6, điều chỉnh khay 40
 kích thước, chọn 42, 51
 kích thước được hỗ trợ 33
 kích thước tùy chỉnh, cài đặt
 Macintosh 22
 loại, chọn 42, 51
 nhiều trang trên một bản 23

trang đầu tiên 22
 tùy chỉnh cỡ 35
 xử lý vấn đề 95
 giấy
 bìa, sử dụng giấy khác
 nhau 51
 kích thước tùy chọn, chọn 51
 trang đầu và trang cuối, sử dụng
 giấy khác nhau 51
 giấy đặc biệt
 các nguyên tắc 38
 giấy nặng
 ngăn giấy ra, chọn 43
 giấy phép, phần mềm 117
 giấy ráp
 ngăn giấy ra, chọn 43
 giấy trong
 ngăn giấy ra 43

H

hạn chế về nguyên liệu 130
 hệ điều hành được hỗ trợ 10
 hình mờ
 Windows 52
 hộp
 không phải của HP 85
 hộp mực
 bảo hành 116
 chính hãng HP 60
 khoảng thời gian thay thế 60
 không phải của HP 60, 85
 lau dọn khu vực 65
 lưu giữ 60
 số hiệu bộ phận 111
 thay 63
 thông báo đặt hàng 85
 thông báo thay thế 85
 tính năng 3
 xác thực 60
 hộp mực, in
 Tình trạng Macintosh 24
 hộp mực in
 chính hãng HP 60
 kẹt giấy trong khu vực 88
 khoảng thời gian thay thế 60
 không phải của HP 60
 lau dọn khu vực 65
 lưu giữ 60
 phân phối lại bột mực 62
 số hiệu bộ phận 111

- tái chế 129
- tính năng 3
- tình trạng Macintosh 24
- xác thực 60
- hộp mực toner. *Xem* hộp mực hỗ trợ
 - đóng gói lại sản phẩm 122
 - trực tuyến 54, 121
 - Linux 107
- hỗ trợ khách hàng
 - đóng gói lại sản phẩm 122
 - trực tuyến 121
 - Linux 107
- hỗ trợ kỹ thuật
 - đóng gói lại sản phẩm 122
 - trực tuyến 121
 - Linux 107
- hỗ trợ trực tuyến 121
- hủy
 - in 50
- hủy yêu cầu in 50
- HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP) 21

I

- in
 - kết nối mạng 28
 - sách nhỏ 53
 - tiếp giấy thủ công 41
 - xử lý sự cố 100
 - Trang cấu hình 56
 - Trang thử nghiệm 56
 - Trang trạng thái nguồn cung cấp 56
- in hai mặt
 - Macintosh 24
 - Windows 52
 - Xem thêm* in hai mặt; in hai mặt
- in nháp 46
- in n-up
 - Windows 52
- in sách nhỏ 53
- in trên giấy nhỏ 43

K

- kẹt
 - chất lượng in sau đó 95
 - nguyên nhân thường gặp 87

- kẹt giấy
 - thông báo lỗi 85
 - vị trí 87
 - Xem thêm* xử lý kẹt giấy
- kết nối song song 26
- kết nối USB 26
- kiểu sản phẩm, so sánh tính năng 2
- kích thước, sản phẩm 124
- Khay 1
 - kẹt giấy 90
 - khả năng chứa giấy 37
 - nạp 39
- Khay 2
 - đang nạp 40
 - kẹt giấy 91
 - khả năng chứa giấy 37

KH

- khay
 - định vị 4
 - định hướng giấy 39
 - in hai mặt 24
 - khả năng chứa giấy 37
 - lập ấu hình 42
- khay tiếp giấy
 - đang nạp giấy 40
- khóa sản phẩm 59

L

- lau dọn
 - khu vực hộp mực in 65
 - máy in 65
 - trực nạp (Khay 1) 67
 - trực nạp (Khay 2) 71
- làm sạch
 - đường dẫn giấy 66
- lỗi Illegal Operation (Hoạt động Bị Cấm) 103
- lỗi Spool32 103

M

- mạng
 - các giao thức được hỗ trợ 27
 - cài đặt, xem 28
 - cài đặt, thay đổi 28
 - cài đặt tốc độ liên kết 29
 - cấu hình 27
 - cấu hình địa chỉ IP 29
 - cổng, cài đặt 28
 - mật khẩu, cài đặt 29

- mật khẩu, thay đổi 29
- phát hiện sản phẩm 27
- mật độ in
 - điều chỉnh 95
- máy chủ in HP Jetdirect
 - số bộ phận 111
- máy chủ in Jetdirect
 - số bộ phận 111
- máy chủ Web, nhúng 57
- máy chủ Web nhúng 16, 21
- máy in
 - bảng điều khiển 7
- model number 132
- môi trường đối với sản phẩm
 - xử lý vấn đề 95
- môi trường cho sản phẩm
 - thông số kỹ thuật 126
- môi trường sử dụng
 - thông số kỹ thuật 126
- mực in
 - thay hộp mực 63
- Macintosh
 - các hệ điều hành được hỗ trợ 20
 - cài đặt trình điều khiển 20, 22
 - chỉnh lại kích thước tài liệu 22
 - hỗ trợ 121
 - phần mềm 20
 - thẻ USB, xử lý vấn đề 105
 - trình điều khiển, xử lý vấn đề 104
 - vấn đề, xử lý vấn đề 104
 - HP Printer Utility (Tiện ích Máy in HP) 21
- Máy Chủ Web Nhúng (EWS)
 - bảo mật 58
 - hỗ trợ sản phẩm 58
 - sử dụng 57
 - tab Thông tin 57
- Máy Chủ Web Nhúng (EWS)
 - đặt mua các nguồn cung cấp 58
 - Tab mạng 58
 - Tab thiết lập 58

N

- nạp giấy in sẵn đầu đề 54
- nạp phương tiện
 - giấy A6 40
 - Khay 1 39

Nạp giấy A6 40

NG

ngăn, giấy ra
chọn 43

ngăn, ra
khả năng chứa giấy 37

ngăn giấy, ra
định vị 4

ngăn giấy ra phía trên cùng
khả năng chứa giấy 37

ngăn giấy ra trên
định vị 4

in ra 43

ngăn giấy ra trên cùng
kẹt giấy 93

nguồn

công tắc, định vị 4

nguồn điện

xử lý sự cố 76

nguồn cung cấp

đặt hàng 110

hàng lậu 60

khoảng thời gian thay thế 60

không phải của HP 60, 85

số bộ phận 111

thông báo đặt hàng 85

thông báo thay thế 85

xác thực 60

nguồn cung cấp không phải của
HP 60, 85

nguồn cung cấp lậu 60

NH

nhãn

ngăn giấy ra, chọn 43

nhiều trang trên một bản 23

nhiều trang trên một tờ

Windows 52

P

panen điều khiển

định vị 4

kiểu đèn tình trạng 79

Phần mềm HP-UX 17

Phần mềm Linux 17

Phần mềm Solaris 17

Phần mềm UNIX 17

Pin bao gồm 130

PPD

đi kèm 20

xử lý vấn đề 104

PH

phân phối lại bột mực 62

phát hiện thiết bị qua mạng 27

phần mềm

các hệ điều hành được hỗ

trợ 20

cài đặt 12

hệ điều hành được hỗ trợ 10

máy chủ Web nhúng 16, 21

tháo cài đặt cho Windows 14

thỏa thuận cấp giấy phép phần
mềm 117

Macintosh 20

phần mềm

HP Printer Utility (Tiện ích Máy
in HP) 21

phong bì

hướng nạp 39

ngăn giấy ra, chọn 43

phông chữ

đi kèm 3

tập tin EPS, xử lý vấn đề 105

phương tiện

kích thước tùy chỉnh, cài đặt

Macintosh 22

nhiều trang trên một bản 23

trang đầu tiên 22

phụ kiện

đặt hàng 110

số hiệu bộ phận 111

Q

quản lý mạng 28

S

sản phẩm không chứa thủy

ngân 130

so sánh sản phẩm 2

số bộ phận

hộp mực in 111

số lượng bản sao chép

Windows 54

số model 5

số sê-ri 5

T

tab Services (Dịch Vụ)

Macintosh 24

tác vụ in 49

tái chế

Chương trình hoàn trả thiết bị
máy in và bảo vệ môi trường
của HP 130

tạm dừng yêu cầu in 50

tập thẻ

ngăn giấy ra, chọn 43

tập tin Mô tả Máy in Bằng Ngôn ngữ

PostScript (PPD)

xử lý vấn đề 104

tính năng bảo mật 59

tính năng tiện dụng 3

tình trạng

tab Services (Dịch Vụ)

Macintosh 24

tình trạng nguồn cung cấp, tab

Services (Dịch Vụ)

Macintosh 24

tình trạng thiết bị

tab Services (Dịch Vụ)

Macintosh 24

tốc độ bộ xử lý 3

tuyên bố về an toàn 133

tuyên bố về an toàn laser 133

tuyên bố về an toàn laser của Phần
Lan 133

tuyên bố về tính thích hợp 132

tùy chỉnh cỡ giấy 35

tùy chọn in nâng cao

Windows 54

Tab mạng (máy chủ Web

nhúng) 58

Tab thiết lập (máy chủ Web

nhúng) 58

Tab Thông tin (máy chủ Web

nhúng) 57

Tập tin EPS, xử lý vấn đề 105

Thiết lập Nhanh 51

Tờ Thông tin An toàn đối với

Nguyên Liệu (MSDS) 131

Trang cấu hình 56

Trang thử nghiệm 56

Trang trạng thái nguồn cung

cấp 56

Trang web
 báo cáo gian lận 60
 Hỗ trợ cho Linux 107
Trình điều khiển PCL 11
Trình điều khiển cho Linux 107
Tuyên bố EMI Hàn Quốc 133
Tuyên BỐ VCCI của Nhật 133
TCP/IP
 các giao thức được hỗ trợ 27

TH

tháo cài đặt phần mềm cho
 Windows 14
thay đổi kích thước tài liệu
 Windows 52
thay đổi thứ tự giấy 54
thay hộp mực in 63
thỏa thuận về bảo trì 122
thỏa thuận về sử dụng dịch
 vụ 122
thỏa thuận về sử dụng dịch vụ trực
 tuyến 122
thông báo đặt hàng nguồn cung
 cấp 85
thông báo lắp nguồn cung
 cấp 86
thông báo lỗi chọn nhầm 85
thông báo lỗi giao tiếp với động
 cơ 86
thông báo lỗi máy quét 85
thông báo lỗi trang quá phức
 tạp 86
thông báo thay nguồn cung
 cấp 85
thông số kỹ thuật
 môi trường sử dụng 126
 tính năng 3
 vật lý 124
thông số kỹ thuật
 điện và tiếng ồn 125
thông số kỹ thuật nhiệt độ 126
thông số kỹ thuật về điện 125
thông số kỹ thuật về độ ồn 125

TR

trang
 in chậm 100
 không in 100
 trên một tờ, Windows 52
 trống 100

trang đầu tiên
 sử dụng giấy khác nhau 22
trang để trống
 xử lý sự cố 100
trang bìa 51
trang giấy kẹt. *Xem* kẹt giấy
trang thông tin
 Trang cấu hình 56
 Trang thử nghiệm 56
 Trang trạng thái nguồn cung
 cấp 56
trang thông tin về máy in
 Trang cấu hình 56
 Trang thử nghiệm 56
 Trang trạng thái nguồn cung
 cấp 56
trang web
 hỗ trợ khách hàng 121
trang Web
 đặt hàng nguồn cung cấp 110
 hỗ trợ khách hàng
 Macintosh 121
trạng thái nguồn cung cấp, tab
 Services (Dịch vụ)
 Windows 54
trình điều khiển
 đi kèm 3
 được hỗ trợ 11
 cài đặt 12, 13, 20
 cài đặt sẵn (Macintosh) 22
 cài đặt Macintosh 22
 loại giấy 36
 Thiết lập Nhanh(Windows) 51
 Macintosh, xử lý vấn đề 104
trình điều khiển
 Windows, mở 51
trọng lượng, sản phẩm 124
trục nạp
 Khay 1 67
 Khay 2 71

U

ưu tiên, cài đặt 12

V

vận chuyển sản phẩm 122
vật liệu
 in thủ công 41
 kích thước được hỗ trợ 33
vật liệu in được hỗ trợ 33

Vứt bỏ khi hết tuổi thọ 130
Vứt bỏ Rác thải tại Liên minh Châu
 Âu 131

W

Windows
 cài đặt trình điều khiển 13
 hệ điều hành được hỗ trợ 10
 trình điều khiển được hỗ
 trợ 11

X

xử lý
 định hình ký tự kém 98
 bản in mờ hoặc không rõ 96
 bột mực không bám dính
 chặt 98
 cuộn 99
 hoen bột mực 97
 ký tự bị bỏ mất 97
 nếp gấp 99
 nhấn 99
 phân tán bột mực ra phía
 ngoài 99
 quấn 99
 sọc dọc 97
 trang lịch 98
 vấn đề kết nối trực tiếp 101
 vấn đề mạng 101
 vết bột mực 66, 96
 vết sọc lặp đi lặp lại 98
 xám nền 97
 Xem thêm xử lý vấn đề; xử lý sự
 cố
xử lý kẹt
 Khay 1 90
xử lý kẹt giấy
 đường dẫn giấy 88
 đường dẫn thẳng 93
 khu vực hộp mực in 88
 ngăn giấy ra trên cùng 93
 vị trí 87
 Khay 2 91
 Xem thêm kẹt giấy
xử lý sự cố
 kẹt giấy 88, 90, 91, 93
 trục nạp (Khay 1) 67
 trục nạp (Khay 2) 71
 Xem thêm xử lý; xử lý vấn đề

xử lý sự cố

các trang in chậm 100

các trang không in 100

cáp USB 100

danh sách kiểm tra 76

trang để trống 100

vấn đề kết nối trực tiếp 101

vấn đề mạng 101

xử lý vấn đề

kiểu đèn báo tình trạng 79

chất lượng giấy ra 95

giấy 95

môi trường 95

vấn đề với máy

Macintosh 104

tập tin EPS 105

Linux 107

Xem thêm xử lý; xử lý sự cố

© 2008 Hewlett-Packard Development Company, L.P.

www.hp.com



CE461-90936